

JORGE MARIO BERGOGLIO

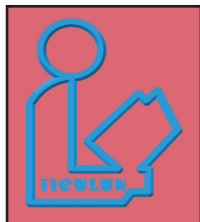


**Yêu thương,
Phục vụ,
& Khiêm nhường**

**GIÁO HỘI THEO TRÁI TIM
của Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**YÊU THƯƠNG, PHỤC VỤ, VÀ
KHIÊM NHƯỜNG
GIÁO HỘI THEO TRÁI TIM
CỦA
ĐỨC GIÁO HOÀNG
PHANXICÔ**

JORGE MARIO BERGOGLIO



Chúng tôi xin cảm ơn Đức Giáo hoàng Phanxicô vì đã cho phép chúng tôi xuất bản cuốn sách này. Đây là một tài liệu có giá trị lớn giúp hiểu được tâm hồn và những thao thức của vị Tân Giáo hoàng mà Chúa Thánh Thần vừa ban cho Giáo hội và toàn thể nhân loại. Trong văn bản này, ta thấy đặc biệt được bày tỏ sự hiểu biết của Giám mục thành Rôma, vị mục tử của Giáo hội hoàn vũ, về sứ vụ của các mục tử trong dân Thiên Chúa.

Antonio María Rouco Varela
Hong y, Tổng Giám mục Madrid
Chủ tịch Hội đồng Giám mục Tây Ban Nha

Lời Mở Đầu

Hồng y Philippe Barbarin
Tổng Giám mục Lyon,
Giáo chủ xứ Gaule

Việc Đức Giáo hoàng Phanxicô là một tu sĩ Dòng Tên, được bén rễ sâu sắc trong truyền thống I-nhã, thì không ai còn nghi ngờ sau khi đọc cuốn sách này. Vào năm 2006, ngài đã giảng tĩnh tâm cho các Giám mục Tây Ban Nha, một kỳ tĩnh tâm đậm chất linh thao của thánh Inhaxiô Loyola. Trọng tâm được đặt trước hết và chủ yếu vào cuộc chiến thiêng liêng.

Ấn tượng này đã đánh động tôi ngay trong bài giảng mà Đức Giáo hoàng đã công bố vào ngày 14 tháng 3, trong Thánh lễ với các Hồng y cử tri tại Nhà nguyện Sixtine, tức là ngay sau ngày ngài được bầu chọn. Ngài muốn chỉ cho chúng tôi thấy chuyển động của Giáo hội qua ba động từ rút ra từ các bài đọc vừa được công bố : *bước đi* trong sự hiện diện của Thiên Chúa («*Hãy đến, chúng ta cùng đi trong ánh sáng của Chúa*», Is 2,5), *xây dựng* Giáo hội (bằng những “viên đá sống động”, được xúc dầu bởi Thánh Thần), và *tuyên xưng* đức tin vào Đức Kitô. Ngay lập tức, ngài đưa ra những lời cảnh báo : “Có những chuyển động không thực sự là sự bước

đi, mà kéo chúng ta lùi lại phía sau.” Và ngài còn nói mạnh mẽ hơn nữa : “Khi không tuyên xưng Đức Giêsu Kitô, thì người ta đang tuyên xưng tính thể tục của ma quỷ”, là thủ lãnh của thế gian này ! ¹

Khi nghe ngài nói như vậy, tôi đã nghĩ đến hai bài suy niệm nổi tiếng trong sách *Linh Thao*, đó là bài “Lời mời gọi của Vua trần thế”, giúp chúng ta chiêm niệm cuộc đời của Vua đời đời, và bài “Hai Lá Cờ”. Sau những bài suy niệm này, người tham dự *Linh Thao* được mời gọi lựa chọn, hiến dâng con người mình, và xin Đức Kitô ban cho ân sủng được giống như Người và được tiếp nhận dưới lá cờ của Người ².

Ngay khi có kết quả của vòng bỏ phiếu thứ năm trong mật nghị mà chúng tôi vừa trải qua, Hồng y Bergoglio phải trả lời hai câu hỏi theo nghi thức đánh dấu sự kết thúc của mật nghị và việc giải mật : “Ngài có chấp nhận cuộc bầu chọn của mình không ?” và “Ngài chọn tên nào ?” ³ Với câu hỏi thứ nhất, ngài đã trả lời : “Tôi là

1 Thánh lễ với các Hồng y, Bài giảng của Đức Giáo hoàng Phanxicô, Nhà nguyện Sixtine, Thứ Năm, ngày 14 tháng 3 năm 2013.

2 *Linh Thao*, (Lời mời gọi của Vua trần thế) và số 136-149 (Hai lá cờ).

3 “Acceptasne electionem de te canonice factam in Summum Pontificem ?” “Ngài có chấp nhận cuộc bầu chọn hợp pháp

một người tội lỗi và tôi ý thức điều đó, nhưng tôi có một lòng tin thác lớn lao vào lòng thương xót của Thiên Chúa. Bởi vì anh em đã bầu tôi, hay đúng hơn là bởi vì Thiên Chúa đã chọn tôi, nên tôi chấp nhận.” Chính giọng điệu và đường hướng thiêng liêng của lời tuyên bố ngắn gọn này sẽ được thấy lại xuyên suốt các trang sau. Và với câu hỏi thứ hai: “Ngài muốn được gọi bằng tên nào?”, ngài trả lời : “Tôi sẽ được gọi là Phanxicô, để tưởng nhớ Thánh Phanxicô Assisi.”

Rồi tôi thấy trong tâm trí mình xuất hiện đồng thời hình ảnh của thánh Phanxicô và thánh Inhaxiô. Dù trong dân Chúa, hai ngài không phải lúc nào cũng được biết đến và yêu mến như nhau, nhưng từ lâu tôi thấy ngọn lửa nội tâm thiêu đốt họ lại khiến họ trở nên rất gần gũi nhau. Và trong con người Đức Giáo hoàng Phanxicô của chúng ta, điều đó trở nên rõ ràng đối với tôi.

Khi thánh Phanxicô cởi bỏ áo quần mình trên quảng trường công cộng ở Assisi và quyết định bỏ hết mọi thứ để cưới “Bà Nghèo khó”, thì không xa lắm với kết luận (mà thánh Inhaxiô gọi là “đôi thoại tâm linh”) của bài được thực hiện dành cho Ngài làm Tội cao Giáo Hoàng không?” và câu hỏi thứ hai : “Quo nomine vis vocari ?” “Ngài muốn được gọi bằng tên nào ?” (Trích từ *Ordo Rituum Conclavis. Officium de liturgicis celebrationibus Summi Pontificis*, xuất bản tại Vatican, năm 2000, số 58 và 59, trang 13.)

suy niệm Hai lá cờ. Người tham dự Linh Thao quay về với Đức Mẹ để xin Mẹ “cầu xin Con và Chúa của Mẹ ban cho người ơn được đón nhận dưới lá cờ của Người, trước hết trong sự nghèo khó thiêng liêng tối cao, và không kém phần, nếu Đáng Tối cao Thiêng liêng muốn, được chọn và đón nhận trong sự nghèo khó thực sự.”

⁴ Những dòng tiếp theo, nơi người ta tuyên bố sẵn sàng chịu nhục nhã và những lời sỉ nhục “để bắt chước Chúa tốt hơn”, nhắc ta nhớ đến lời nổi tiếng của thánh Phanxicô với anh Lê-ôn về “niềm vui trọn vẹn”. ⁵

Tất cả được tóm gọn tuyệt vời trong thái độ sẵn sàng mà thánh Inhaxiô mời gọi người tập Linh Thao ngay từ đầu, trong “Nguyên tắc và Nền tảng”: “Chúng ta trở nên vô tâm với mọi sự vật được tạo dựng, sao cho không muốn điều gì hơn điều gì, chẳng hạn không muốn khỏe mạnh hơn bệnh tật, giàu có hơn nghèo khó, danh dự hơn nhục nhã... chỉ mong muốn và chọn lựa điều gì đưa chúng ta gần hơn tới mục đích mà chúng ta được tạo dựng, ⁶” đó là tôn vinh Thiên Chúa và Cứu độ linh

4 Linh Thao, số 147.

5 Xem Saint François d’Assise. Tài liệu, văn bản và các tiểu sử đầu tiên, được tập hợp và giới thiệu bởi các cha Théophile Desbonnets và Damien Vorreux, Nhà xuất bản dòng Phanxicô, Paris, 1968, Fioretti, chương 8, trang 1200-1203.

6 Linh Thao, số 23.

hồn mình.

Quyết định cá nhân, sự lựa chọn của một con người đồng thuận với ý muốn của Thiên Chúa trên mình, đó là một yếu tố căn bản đầu tiên ở cả thánh Phanxicô lẫn thánh Inhaxiô.

Một điểm tương đồng thứ hai giữa hai ngài là lòng thương xót. Khi thánh Inhaxiô mời người tham dự Linh Thao suy niệm về tội lỗi và hậu quả khủng khiếp của chúng trong cuộc đời ta, ngài luôn cẩn thận để người cầu nguyện chỉ tiến bước trong sự đồng hành của lòng thương xót. Nếu không, con đường sẽ quá đau đớn : “Kết thúc bằng một cuộc đối thoại về lòng thương xót, suy ngẫm và dâng lời cảm tạ Thiên Chúa, vì Ngài đã ban cho tôi sự sống cho đến giờ phút này, và tôi xin được sửa đổi bản thân từ nay nhờ ơn Ngài. ⁷”

Cách duy nhất để thoát khỏi tội lỗi là chấp nhận nhìn nhận chúng và có can đảm thú nhận để được giải thoát. Và để có thể nhận ra tội lỗi, cần phải để cho lòng thương xót chiếm lấy con tim. Đó là con đường mà thánh Inhaxiô đã trải qua sau khi bị thương trong trận Pamplune và trong suốt thời gian dưỡng bệnh dài. Đó cũng là hình ảnh mà thánh Phanxicô mô tả về hành trình tâm linh của chính mình : “Khi tôi vẫn còn trong tội lỗi, 7 Linh Thao, số 61.

cảnh tượng những người mắc bệnh phong hủi làm tôi không chịu nổi, nhưng chính Thiên Chúa dẫn tôi đến bên họ và tôi đã chăm sóc họ bằng cả trái tim. Và khi tôi rời họ, điều trước đây khiến tôi thấy cay đắng thì đã biến thành ngọt ngào đối với tôi. ⁸”

Lòng thương xót và sự lựa chọn : chính là hai từ mà ta thấy trong câu châm ngôn của giám mục Jorge Mario Bergoglio, mà Đức Giáo hoàng Phanxicô quyết định giữ lại : “*Mierando atque eligendo* ⁹”. Câu này được mượn từ thánh Bède Cả trong phần chú giải về sự gọi của thánh Matthêu (Mt 9, 9). Ngay khoảnh khắc Thiên Chúa ban lòng thương xót cho một người, Ngài cũng chọn người đó, đổ tràn đầy ơn phước của Ngài, và món quà của Thiên Chúa ấy trở thành sứ mệnh của người đó.

Đó là câu chuyện của Phanxicô, người sau khi được lòng thương xót của Thiên Chúa chạm đến trong tù ở Spoleto, đã lên đường như một người hành hương, một người nhạc sĩ nghèo khó, rao giảng Tin Mừng cho toàn tạo vật. Đó cũng là con đường tâm linh của Inhaxiô Loyola. Ngài từng mơ ước vinh quang và chiến công, nhưng sau khi bị thương và được cảm hóa bởi việc đọc 8 Thánh Phanxicô thành Assisi, tác phẩm đã dẫn, trang 104.

9 Một câu châm ngôn đầy ý nghĩa, nên rất khó để dịch chính xác : “Đối tượng của lòng thương xót và được chọn lựa,” hoặc cũng có thể hiểu là : “Được gọi vì đã được tha thứ.”

cuộc đời các thánh tại Loyola, ngài trở thành một bạn đồng hành của Chúa Giêsu, cháy bỏng mong muốn truyền đạt cho mọi người niềm vui của lòng thương xót. Cả hai vị đã dẫn dắt nhiều anh em vào trong “Dòng Tên” và “Dòng Anh Em Hèn Mọn”.

Hồng y Bergoglio đã giải thích rằng những lời trong câu châm ngôn của ngài tóm lược hành trình tâm linh của mình. Khi còn trẻ, vào một thời điểm khó khăn trong sự lựa chọn và đấu tranh nội tâm, ngài đã xưng tội. Và chính khi nhận được sự tha thứ tội lỗi trong bí tích của lòng thương xót đó, ngài đã khám phá ra sự chọn lựa của Thiên Chúa dành cho mình và quyết định bắt đầu con đường dài của ơn gọi. Con đường đó đã đưa ngài phục vụ những người nghèo nhất ở Châu Mỹ Latinh, dẫn dắt ngài sang châu Âu để học tập, làm người đứng đầu anh em dòng Tên tại Argentina, khiến ngài trở thành mục tử của giáo phận Buenos Aires, và cuối cùng đưa ngài, vào buổi tối ngày 13 tháng 3, đứng trên ban công Thánh Phêrô ở Roma. Ngài bắt đầu sứ vụ mới của mình dưới tước hiệu Phêrô, nơi ngài sẽ tiếp tục phục vụ Thiên Chúa và anh chị em trên toàn thế giới. Và lời cầu nguyện của chúng ta luôn đồng hành với ngài, như ngài đã xin.

“*Mierando atque eligendo*,” ba từ mà người đọc sẽ ghi nhớ xuyên suốt những trang này. Khi thấy hồng y Bergoglio dẫn dắt các anh em giám mục Tây Ban Nha trở về với trung tâm Tin Mừng và ơn gọi mục vụ của họ, người đọc cũng không thể không nghe vang vọng trong lòng mình lời mời gọi trở lại sự hoán cải.

Tất cả chúng ta đều cần đến gần nguồn mạch Tin Mừng để thanh tẩy và được làm mới, trước khi vui vẻ tiếp tục con đường phục vụ, theo bước Người Tôi Tớ !

Chú thích về *Các bài Linh Thao* :

Điểm độc đáo của Dòng Tên, là họ tự trình bày như một thân thể quốc tế có tổ chức chặt chẽ, được liên kết bằng một tình bạn sâu sắc và một đời sống thiêng liêng mạnh mẽ, chính là *Các bài Linh Thao*, để có thể được sai đi đến các biên cương của thế giới theo yêu cầu của Đức Giáo hoàng hoặc các bề trên của họ. Dấu ấn của *Các bài Linh Thao*, được xuất bản vào năm 1548, lớn đến nỗi chẳng bao lâu sau, phương pháp tiếp cận đời sống thiêng liêng này đã trở thành một trong những nét đặc trưng của Công giáo hiện đại. Đối với thánh Inhaxiô và các bạn đồng hành, đây là một hành trình được thực hiện dưới ánh sáng của Tin Mừng, trong khi được hướng dẫn một cách kín đáo bởi một người đã từng thực hành *Các bài Linh Thao*. Khi làm Linh Thao, mỗi người được mời gọi, trong tự do hoàn toàn, để kết hiệp với Thiên Chúa và tìm ra ơn gọi riêng của mình, cả trong xã hội lẫn trong Giáo Hội. Tuy được soạn để giúp người tham dự trải nghiệm thiêng liêng, văn bản Linh Thao lại không được trao tận tay cho họ. Đây chính là nét độc đáo trong phương pháp sư phạm của thánh Inhaxiô : ngài không hình dung *Các bài Linh Thao* như một tập tài liệu tự học, mà là phải được “trao ban”, tức luôn có một người đồng hành. Nhờ đó, giữa “Đấng Tạo Hóa và thụ tạo” có thêm một sự hiện diện con người,

một người luôn chú tâm nhưng cũng luôn sẵn sàng rút lui, dù không bao giờ biến mất. Đó là một sự hiện diện chú tâm, để nâng đỡ, xác nhận, soi sáng, nhưng cũng “dừng dừng” theo nghĩa là “không nghiêng về một lựa chọn nào”, để người tham dự tự tìm thấy “điều phù hợp” với chuyển động nội tâm của chính mình. Đó là một sự hiện diện sẵn sàng rút lui, ngay khi cuộc đối thoại - giữa người hướng dẫn và người được hướng dẫn - đã giúp nhận ra ý nghĩa của những “chuyển động và tư tưởng khác nhau mà các thần khí khác nhau mang đến”, và giúp giải thích các dấu chỉ nhân loại bằng đức tin, những dấu chỉ mà qua đó hành động của Thiên Chúa được bày tỏ. Và cuối cùng, đó là một sự hiện diện không bao giờ biến mất, cũng như văn bản *Linh Thao* không biến mất, vì nó chính là khởi điểm của mỗi bài chiêm niệm và tiếp tục hiện diện qua hoa trái thiêng liêng thu nhận được. Trong những trang tiếp theo, hồng y Bergoglio, vị giáo hoàng tương lai Phanxicô, không thực sự trao ban *Các bài Linh Thao* theo nghĩa chặt chẽ, vốn thường kéo dài một tháng hoặc ít nhất là mười ngày. Thay vào đó, ngài giảng một kỳ tĩnh tâm mục vụ cho các anh em giám mục, được gọi hứng từ cấu trúc và những điểm chiêm niệm lớn của tập *Linh Thao* của thánh Inhaxiô.

Philippe Lécrivain, S.J.

I - Các Bài Linh Thao Gửi Đến Các Anh Em Giám Mục, Theo Cách Thánh Inhaxiô Thành Loyola

Anh em thân mến, tôi muốn bắt đầu các Bài Linh Thao này bằng một trích đoạn, vang vọng bài ca Magnificat và mang lại niềm an ủi sâu sắc :

Điều khiến chúng ta tiến bước, trước hết là lòng ước ao tạ ơn và ngợi khen Thiên Chúa, bởi vì, sau hết, *“lòng thương xót của Người trải qua từ đời nọ đến đời kia cho những ai kính sợ Người”* (Lc 1, 50).

Chúng ta cũng cảm thấy được mời gọi hoán cải, được thôi thúc để xin và đón nhận ơn tha thứ của Thiên Chúa, và hạnh phúc khi được canh tân đức tin, niềm hy vọng vào các lời hứa của Người ¹⁰.

Trong trường học của Đức Trinh Nữ Maria, qua việc tạ ơn, thờ lạy và ngợi khen, chúng ta tưởng nhớ lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng luôn nâng đỡ chúng ta. Và chính niềm hy vọng đặt nền tảng nơi Người giúp chúng ta sẵn sàng chiến đấu trong trận chiến tốt lành của đức tin và tình yêu, vì dân mà Người đã trao phó

10 «Lòng trung tín của Thiên Chúa tồn tại mãi mãi. Một cái nhìn đức tin về thế kỷ XX», Madrid, ngày 26 tháng 11 năm 1999.

cho chúng ta.

Vào lúc khởi đầu các Bài Linh Thao này, để chúng ta có thể sẵn sàng đón nhận ân ban của niềm hy vọng, tôi phải nhấn mạnh thật nhiều vào việc cầu nguyện với Chúa Thánh Thần. Chính Ngài biết khắc ghi và in sâu vào tâm hồn chúng ta mọi điều thiện hảo.

Niềm hy vọng thiêng liêng này vượt xa sự lạc quan. Nó không ồn ào, không sợ sự thỉnh lặng. Trái lại, nó ẩn mình trong chúng ta như nhựa sống ngấm sâu vào rễ cây trong mùa đông. Hy vọng là điều chắc chắn, vì chính Chúa Cha của chân lý ban tặng cho ta. Hy vọng phân định điều thiện và điều ác. Nó không tôn thờ thành công: không rơi vào chủ nghĩa lạc quan; cũng không đắm chìm trong thất bại : không bi quan. Vì hy vọng phân biệt điều thiện với điều ác, nên nó được kêu gọi bước vào cuộc chiến đấu; và hy vọng chiến đấu không với sự lo âu hay ảo tưởng, mà với sự vững tin của người biết rằng mình đang theo đuổi một mục tiêu chắc chắn, như Kinh Thánh viết : *“Chúng ta hãy loại bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi dễ vướng mắc, và kiên trì chạy trong cuộc đua đã được đặt ra cho ta”* (Dt 12,1). Chính như vậy mà chúng ta sẽ bắt đầu Các Bài Linh Thao này : bằng cách xin ơn một niềm hy vọng biết chiến đấu.

Kinh Magnificat chống lại sự tuyệt vọng

Vì tính chiến đấu của niềm hy vọng trước tiên được thể hiện qua công cuộc phân định, nên chúng ta cần phải đối diện trực tiếp với những thái độ của sự tuyệt vọng, những thái độ đôi khi len lỏi đến tận trung tâm của các cơ cấu mà chúng ta là thành viên.

Những thái độ tuyệt vọng này phát triển theo chính những nấc thang mà kẻ thù của bản tính con người dùng để dẫn người ta đến chỗ phục tùng dưới “ngọn cờ của hắc”, và làm cho chống lại Vương quốc Thiên Chúa¹¹ xảy đến : chúng bắt đầu bằng một sự thiếu khiêm tốn, sau đó chuyển sang tính phù phiếm, và cuối cùng đạt đến sự kiêu ngạo. (L. T., số 142)¹².

11 Tác giả, khi sử dụng ở đây cụm từ “Chống-Vương quốc”, đã ám chỉ theo cách riêng của mình đến bài suy niệm về hai lá cờ (hai hiệu kỳ) mà thánh Inhaxiô Loyola đề nghị trong Bài Linh Thao. Trong văn bản của thánh Inhaxiô, không nói đến “Vương quốc” và “Chống-Vương quốc”, mà nói đến “lá cờ của Đức Giêsu Kitô, vị Tổng Chỉ Huy tối cao của chúng ta, và lá cờ của Lucifer, kẻ thù chết người nhất của loài người”. Chúng tôi vì vậy trích dẫn chính xác những từ ngữ được thánh Inhaxiô sử dụng trong số của Linh Thao mà chính Đức Jorge Mario Bergoglio (nay là Giáo hoàng Phanxicô) đã tham chiếu đến. (Ghi chú của Nhà xuất bản)

12 Tham chiếu đến Linh Thao sẽ được ghi chú xuyên suốt trong tác phẩm bằng chữ viết tắt L. T.

“Dòng Tên [hoặc Giáo Hội] vốn không được xây dựng trên các phương tiện nhân loại thì cũng không thể được bảo tồn hay phát triển nhờ vào những phương tiện đó, mà là nhờ vào bàn tay toàn năng của Đức Kitô, Thiên Chúa và Chúa chúng ta. Phải đặt nơi Người một mình NIỀM HY VỌNG, rằng Người sẽ gìn giữ và làm thăng tiến điều mà Người đã khởi sự, vì danh Người, để phục vụ và chúc tụng Người, và để cứu giúp các linh hồn” (Hiến pháp Dòng Tên, số 812).

Nếu Chúa ban cho chúng ta ân sủng được sống theo điều thánh I-nhã mời gọi, thì chúng ta sẽ đạt được sự khiêm nhường để nhìn nhận mình chỉ là những người quản lý trung tín, chứ không phải là chủ nhà. Chúng ta sẽ trở thành những tôi tớ khiêm nhu, theo gương Đức Trinh Nữ Maria Rất Thánh, chứ không phải là những ông hoàng. Sự khiêm nhường ấy không được nuôi dưỡng bằng những lời tâng bốc hay sự tự mãn, mà bằng sự sỉ nhục và khinh khi.

Hãy nhìn dụ ngôn Tin Mừng về các trinh nữ khôn ngoan (Mt 25, 11-15). Theo tôi, dụ ngôn này mang đến một bài học cốt yếu cho Giáo Hội. Anh em còn nhớ rằng các trinh nữ khôn ngoan đã từ chối chia sẻ dầu trong đèn của họ. Một cái nhìn hời hợt và nông cạn có thể khiến người ta lên án họ là nhỏ nhen và ích kỷ. Nhưng một

cách đọc sâu sắc hơn lại cho thấy tầm vóc lớn lao trong thái độ của họ. Họ đã không chia sẻ *điều không thể chia sẻ được*... Họ đã không đánh cược điều không được phép đánh cược : cuộc gặp gỡ với Đức Lang Quân của họ và phần thưởng từ cuộc gặp gỡ ấy. Có thể là ngay trong lòng Giáo Hội, chúng ta sẽ trở thành đối tượng bị sỉ nhục và khinh thường nếu, để bước theo Chúa, chúng ta từ bỏ việc đi “*thử bờ*” hay “*mua ruộng*” (Lc 14, 18-20). Tuy nhiên, theo bước chân Chúa chúng ta, sự khiêm nhường của chúng ta sẽ được kết hợp với sự nghèo khó, vì chỉ khi đó nó mới ở rất gần với điều duy nhất đáng kể: “*Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi.*”

II - Thiên Chúa Đáng Thiết Lập Chúng Ta

Ngay từ khởi đầu *Các Bài Linh Thao*, thánh I-nhã đặt chúng ta trước mặt Chúa Giêsu Kitô, Đáng Tạo Hóa và Đáng Cứu Độ của chúng ta ¹³.

Con người được tạo dựng để ngợi khen, tôn vinh và phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, và nhờ đó mà cứu rỗi linh hồn mình, còn các sự vật khác trên mặt đất được tạo dựng cho con người, để giúp con người đạt tới cùng đích là điều con người đã được tạo dựng. Vì thế, con người phải sử dụng các sự vật ấy trong mức độ chúng giúp ích cho mục đích đó, và phải từ bỏ chúng trong mức độ chúng trở thành chướng ngại cho mục đích ấy. Vì điều này, cần thiết phải giữ thái độ dửng dưng đối với mọi sự vật thụ tạo, trong tất cả những gì được phép lựa chọn theo tự do ý chí của chúng ta và không bị cảm cản; nghĩa là, tự bản thân chúng ta không mong muốn

13 Bản văn sau đây, gọi là “Nguyên lý và nền tảng”, là bài suy niệm đầu tiên được đề nghị cho người thực hiện *Các Bài Linh Thao*. Nó thiết lập những thái độ nền tảng cần có nơi một người đang tìm kiếm Thiên Chúa: nhận ra mục đích vì sao mình được tạo dựng, tức là để ca ngợi, tôn vinh và phục vụ Thiên Chúa; sống thái độ dửng dưng (thanh thoát) với tất cả những gì không dẫn đưa người ấy đến gần Thiên Chúa; biết rằng cuộc tìm kiếm của mình sẽ không bao giờ hoàn tất, và rằng người ấy luôn luôn phải tiến “xa hơn nữa”.

sức khỏe hơn bệnh tật, sự giàu sang hơn nghèo khó, danh dự hơn bị khinh chê, sống lâu hơn chết sớm, và tương tự với mọi sự khác, nhưng chỉ ước muốn và chọn lựa điều gì giúp chúng ta hơn trong việc đạt đến cùng đích mà chúng ta được tạo dựng. (*Nguyên lý và nền tảng*, L. T., 23).

Chiêm ngắm Chúa

Trong đoạn Nguyên lý và nền tảng này, khi thánh I-nhã nói với chúng ta về những thái độ mà chúng ta phải có, như những thụ tạo đã được cứu độ và đang tìm kiếm ơn cứu rỗi, ngài trao cho chúng ta hình ảnh của Đức Kitô, Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Độ của chúng ta. Và khi ngài đề nghị chúng ta sống thái độ dửng dưng và quảng đại âm thầm để chọn lựa “điều gì dẫn đưa chúng ta cách chắc chắn nhất” đến cùng đích của mình, thì cũng là lúc ngài giới thiệu chúng ta với “Thiên Chúa luôn cao cả hơn” (*Deus semper major*), Đấng ở thân mật hơn chính nội tâm của tôi (*Intimior intimo meo*). Hình ảnh “*Deus semper major*” này là nét rất riêng nơi thánh I-nhã, chính hình ảnh ấy kéo chúng ta ra khỏi bản thân mình và nâng chúng ta lên, để chúng ta ngợi khen Chúa, tôn vinh Ngài và khơi dậy trong lòng chúng ta ước muốn theo Ngài hơn nữa, phục vụ Ngài cách tốt hơn. Chính vì Chúa và nhờ Chúa mà “con người được

tạo dựng”¹⁴.

Với ánh mắt của Đức Maria

Ánh mắt của Đức Maria trong kinh *Magnificat* có thể giúp chúng ta chiêm ngắm chính Thiên Chúa luôn cao cả hơn ấy. Động lực của tinh thần luôn “hơn nữa” (*magis*), tạo nên nhịp điệu của *Magnificat*, bài thánh thi mà sự khiêm nhường cất lên để ngợi khen sự cao cả.

Sự cao cả này của Thiên Chúa, khi được chiêm ngắm qua đôi mắt trong sạch của Mẹ Maria, sẽ thanh luyện cái nhìn của chúng ta, thanh luyện ký ức của chúng ta trong hai chuyển động: đó là “hồi tưởng” và “ước ao”.

Ánh nhìn của Đức Trinh Nữ rất chiến đấu trong trật tự của “hồi tưởng” : không gì làm lu mờ hay làm ô uế quá khứ, những kỳ công mà Chúa *đã thực hiện*. Ngài đã *đoái nhìn sự khiêm hạ* của Mẹ, và tình yêu ban đầu đó trở thành nền tảng cho toàn bộ cuộc đời Mẹ. Ký ức của Mẹ Maria cũng là một ký ức tạ ơn.

14 Trong đoạn văn này, cũng như trong đoạn tiếp theo, Đức Jorge Mario Bergoglio chú giải văn bản Nguyên lý và nền tảng; ngài sử dụng lại tất cả những cách diễn đạt mang nét đặc trưng của linh đạo I-nhã : “dùng dụng”, “hơn nữa” (*davantage*), v.v. (Chú thích của Nhà xuất bản).

Chúng ta cùng Mẹ chiêm ngắm những “khởi đầu” của mình và cầu xin ơn để khám phá trong đó cách *Chúa đã yêu thương chúng ta trước* (vì chính trong điều này mà tình yêu hệ tại, như thánh Gioan nói).

Dưới ánh sáng của Đức Kitô, *Hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, Trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo, [Người] hiện hữu trước mọi sự và mọi sự tồn tại trong Người* (Cl 1, 15.17), chúng ta tưởng nhớ những “khởi đầu” của mình:

- khởi đầu của chúng ta nơi Thiên Chúa,
- khởi đầu đời sống Kitô hữu của chúng ta,
- khởi đầu ơn gọi của chúng ta,
- khởi đầu đời sống linh mục và giám mục của chúng ta...

Khi hát bài ca *Magnificat*, chúng ta cảm nghiệm được ánh nhìn củng cố và đặt nền móng của Chúa trên những khởi đầu của đời mình. Và chúng ta cầu nguyện để ánh nhìn của Mẹ Maria củng cố ánh nhìn của chính chúng ta và để trong ánh nhìn ấy, chúng ta dám đón nhận ánh nhìn của Chúa.

Nguyên lý và nền tảng của sứ mạng giám mục của chúng ta

Từ hành động tạ ơn - tức là việc tôn vinh chính «Đấng Ân Nhân» vì những ân huệ đã nhận lãnh - tuôn trào lời ca tụng dâng lên Chúa. Một cách đặc biệt, trong khung cảnh của hành động tạ ơn này, chúng ta dừng lại ở Nguyên lý và nền tảng của sứ mạng giám mục của mình. Chúng ta cầu xin ơn để cho sứ mạng của mình nhào nặn nên con người chúng ta đến độ chúng ta tìm lại được xác tín đức tin rằng chúng ta đã được tạo dựng và được cứu độ bởi chính Chúa, Đấng hôm nay đang kêu gọi chúng ta sống “tâm hồn thần nhiên” và tìm kiếm sự quảng đại kín đáo trong việc phục vụ lớn lao hơn trong chính sứ mạng đặc thù này.

Sự từ chối sứ mạng

Trong bài suy niệm này, anh em có thể cảm thấy cần phải đặt hoàn cảnh cá nhân của mình đối chiếu với sứ mạng giám mục :

- những hy vọng và tuyệt vọng,
- những ảo tưởng và vỡ mộng,
- sự chán nản, định kiến...

Tôi đề nghị anh em nên xét lại một số câu nói thường được xem là “folklore” của các linh mục và thật là hữu ích khi thử xem chúng vững vàng đến đâu trước mặt Chúa. Sau đây là một vài ví dụ, mỗi người có thể thêm vào từ kho tàng cá nhân của mình, tùy theo điều Chúa gọi hứng trong lời cầu nguyện :

- Điều lúc đầu có thể là : «Tôi không được sinh ra để làm điều này» có thể đã trở thành : «Tôi không còn phù hợp để làm điều này nữa» ;

- «Dân này, giáo xứ này, giáo phận này làm tôi mệt mỏi với những lời than phiền và đòi hỏi của họ» ;

- «Có lẽ tôi sẽ làm việc hăng say hơn trong những điều kiện khác» ;

«Nếu tôi có được những điều kiện thích hợp»...

Chính trong sự khiêm hạ của chúng ta mà vinh quang của Người được biểu lộ

Mạc Khải đã lưu giữ cho chúng ta, như một sự an ủi, ký ức về mối dây liên kết đặc biệt giữa Thiên Chúa và người mà Người trao cho một sứ mạng : Môsê, Isaia, Giêrêmia, Gioan Tẩy Giả, Giuse. Tất cả đều cảm thấy sự bất xứng của bản thân trước lời mời gọi của Chúa :

«Tôi là ai mà dám đến gặp Pharaon và đưa con cái Israel ra khỏi Ai Cập ?» (Xh 3, 11)

«Khốn cho tôi, tôi chết mất ! Vì tôi là người có đôi môi ô uế.» (Is 6, 5)

«Ôi ! Lạy Chúa là Đức Chúa, thật con không biết nói, vì con chỉ là một đứa trẻ !» (Gr 1, 6)

«Chính con mới là người cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với con !» (Mt 3, 14)

Giuse đã định tâm lìa bỏ Maria cách kín đáo, đó là điều ông đã quyết. (Mt 1, 19-20)

Đó là sự kháng cự ban đầu thỉnh thoảng lại trỗi dậy, là nỗi sợ trước sứ mạng, là sự bất khả nơi người được chọn trong việc hiểu thấu ơn gọi của mình trong tất cả sự cao cả của nó. Đó là một dấu hiệu lành mạnh, nhất là nếu ta không dừng lại ở đó, nếu ta để cho sức mạnh của Chúa bộc lộ trong sự yếu đuối ấy và ban cho nó nền tảng cũng như sức mạnh :

«Ta sẽ ở với ngươi, và đây là dấu cho ngươi biết rằng chính Ta đã sai ngươi : khi ngươi đưa dân ra khỏi Ai Cập, các ngươi sẽ phụng thờ Thiên Chúa trên núi này.» (Xh 3, 12)

«Này, điều này đã chạm đến môi ngươi, lỗi ngươi được xóa, tội ngươi được tha.» (Is 6, 7)

«Đừng nói : “Con chỉ là một đứa trẻ !”, vì với tất cả những ai Ta sai ngươi đến, ngươi sẽ đi, và tất cả những gì Ta truyền dạy, ngươi sẽ nói. Đừng sợ họ, vì Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi.» (Gr 1, 7-8)

«Cứ để như vậy đã, vì chúng ta phải làm trọn mọi điều công chính.» (Mt 3, 15)

«Giuse, con vua Đavít, đừng ngại đón Maria, vợ ngươi, về nhà, vì điều được cửu mang nơi nàng là do Thánh Thần.» (Mt 1, 20)

Được thiết lập nhờ sự thuộc về Giáo hội

Khi Chúa ban cho chúng ta sứ mạng, Người thiết lập chính hữu thể của chúng ta. Người không làm điều đó chỉ theo cách chức năng, như thể chỉ giao cho một công việc hay nhiệm vụ nào đó. Người làm điều đó bằng chính quyền năng của Thánh Thần Người, đến độ chúng ta thuộc về sứ mạng ấy và căn tính của chúng ta được ghi dấu một cách vĩnh viễn bởi sứ mạng đó.

Tự đồng hóa là thuộc về... Thuộc về là tham dự vào điều mà Đức Giêsu thiết lập; và Đức Giêsu thiết lập chúng ta trong Giáo hội của Người, trong dân thánh

và trung tín của Người, để làm vinh danh Chúa Cha. Những câu nói của chúng ta, các giám mục, đôi khi mạnh mẽ, có thể xuất phát từ cùng một tâm trạng như của Môsê, Isaia, Gioan, khi các ngài do dự trước sứ mạng của mình. Nếu đúng là như vậy, vậy thì hãy để Chúa lên tiếng, để Người sửa lại nỗi sợ, sự hèn nhát, tính ích kỷ của chúng ta...

Được đào luyện và bén rễ trong Giáo hội

Về điều từng được gọi là «các cộng đoàn cơ bản», Đức Phaolô VI đã nhắc lại cho chúng ta những tiêu chuẩn nền tảng mà Chúa Giêsu muốn cho Giáo hội của Người. Những tiêu chuẩn này có thể soi sáng suy tư của chúng ta hôm nay và giúp ta xét mình. Thái độ thiết lập bình thường là được đào luyện trong Giáo hội. Những con người bén rễ trong Giáo hội và đặt nền tảng hữu thể của mình nơi Giáo hội, đó là điều mà Chúa Giêsu muốn nơi chúng ta, những con người :

- tìm kiếm lương thực nơi Lời của Thiên Chúa và không để mình bị giam hãm bởi những lời lẽ của chủ nghĩa mị dân chính trị hay các ý thức hệ thời thượng ;

- sẵn sàng khai thác tiềm năng nhân bản bao la của mình ;

- tránh cám dỗ luôn rình rập của việc phản đối có hệ thống và tinh thần phê phán thái quá, ngay cả dưới cái có chính thống và tinh thần cộng tác ;

- vẫn kiên định gắn bó với Giáo hội địa phương mà mình thuộc về, và với Giáo hội toàn cầu, tránh được nguy cơ - rất thực tế - là tự cô lập trong chính mình, rồi cho rằng mình là Giáo hội chân chính duy nhất của Đức Kitô, và từ đó kết án các cộng đoàn (và con người) Giáo hội khác ;

- giữ sự hiệp thông chân thành với các mục tử mà Chúa ban cho Giáo hội của Người và với giáo quyền mà Thánh Thần Kitô đã trao phó cho họ ;

- không bao giờ xem mình là người nhận duy nhất hoặc là tác nhân duy nhất của công cuộc truyền giáo, hoặc là người giữ độc quyền Tin Mừng; nhưng, nhận thức rằng Giáo hội rộng lớn và đa dạng hơn nhiều, họ chấp nhận Giáo hội hiện thân qua nhiều hình thức khác với những gì họ thúc đẩy;

- lớn mạnh mỗi ngày về trách nhiệm, nhiệt thành, cam kết và sự lan tỏa sứ mạng;

- thể hiện mình là người phổ quát trong mọi điều và không bao giờ là người biệt lập. (Evangelii nuntiandi, số 58)

Kỷ ức của các Cha trong đức tin, một vũ khí chống lại các giáo lý phản động

Chúa, Đấng sáng lập chúng ta, đánh thức trong chúng ta hình ảnh «Đấng luôn lớn hơn» (Deus semper major) mà thánh I-nhã trình bày trong phần Nguyên lý và nền tảng của *Các Bài Linh Thao*. Hôm nay, hãy suy niệm và cầu nguyện để cho Chúa thiết lập hữu thể chúng ta, để, với tư cách là các mục tử, trong sứ mạng đã nhận lãnh, chúng ta là những người đặt nền tảng cho những trái tim Kitô hữu.

Hãy ghi nhớ tất cả những linh mục và giám mục nhiệt thành mà chúng ta đã biết và giờ đây đang nhìn thấy dung mạo của Đức Kitô (Gioan Phao-lô II, *Pastores gregis*, 65). Những gương mặt ấy sẽ củng cố tâm hồn chúng ta và ngăn chúng ta khỏi bị quyến rũ bởi «*những giáo thuyết khác nhau và xa lạ*» (Dt 13, 9), những giáo thuyết không xây dựng gì mà ngược lại làm suy yếu nền tảng vững chắc của một trái tim tư tế ; những giáo thuyết không nuôi dưỡng dân Chúa, và làm cho những suy nghĩ của Dante trở nên rất thời sự : «Đức Giêsu Kitô không nói với các môn đệ đầu tiên của Người : Hãy đi rao giảng những chuyện hoang đường cho thế gian ; nhưng Người đã ban cho họ sự thật làm nền tảng,

và chỉ có sự thật vang vọng cao trong lời nói của họ đến nỗi, khi họ chiến đấu để truyền bá đức tin, Tin Mừng trở thành khiên và giáo mác của họ ! ¹⁵». Ngược lại, thay vì cung cấp khiên và giáo mác, những giáo thuyết mê hoặc ấy chia rẽ, làm suy yếu trái tim của dân Chúa thánh thiện và trung thành, vì «những con chiên ngu dốt trở về đồng cỏ no căng gió ! ¹⁶» Và khi chúng ta cần lấy lại sức lực, hãy ghi nhớ tất cả những mục tử tốt lành đã đi trước chúng ta, và hãy nhắc lại lời khuyên trong thư gửi tín hữu Do Thái :

«Vây nên, cả chúng ta nữa, là những người được bao quanh bởi một đám mây lớn các chứng nhân, chúng ta hãy rũ bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi để vương váu, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua được bày ra trước mặt ta, mắt chăm chú nhìn vào Đức Giêsu, là Đấng khởi đầu và hoàn tất đức tin, Đấng đã chịu khổ hình thập giá thay vì niềm vui được hứa ban, khinh chê nỗi nhục

15 Chúa Kitô đã không nói với cộng đoàn đầu tiên của Người rằng : “Hãy đi và rao giảng cho thế gian những chuyện phiếm,” mà Người đã trao cho họ nền tảng chân thật ; và điều đó hiện rõ trên khuôn mặt họ, đến mức khi họ chiến đấu để truyền đức tin, Tin Mừng trở thành khiên và giáo mác của họ. (Trích từ “Thiên Đường”, bài 29, câu 97-117)

16 Giống như những chiên con, không biết gì, chúng trở về từ đồng cỏ no nê gió, và không ai tha thứ cho chúng vì không thấy tổn hại của mình. (Dante)

nhã, và nay đang ngự bên hữu ngai Thiên Chúa. Anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự chống đối lớn lao từ phía những kẻ tội lỗi, để anh em khỏi mệt mỏi mà nản lòng. Anh em chưa chống trả đến mức đổ máu trong cuộc chiến chống lại tội lỗi.» (Dt 12, 1-4)

Chiều kích mục vụ của nền tảng hiện hữu của chúng ta trong Đức Kitô

Đức Giêsu đã thiết lập Vương quyền của Thiên Chúa. Bằng lời nói và đời sống của Người, Người đã đặt nền móng cho vương quốc ấy cách không thể đảo ngược: thuộc về Người là một giá trị không thể thay đổi và chính Người là Đấng đặt nền tảng cho chúng ta như những mục tử của dân Người, Người muốn chúng ta như thế. Vì vậy, khi nói đến nền tảng hiện hữu của mình, chúng ta không thể bỏ qua *chiều kích mục vụ* trong đời sống của chúng ta.

Như Mẹ Maria, một khi đã được đặt nền tảng trong tình yêu thương xót của Thiên Chúa là *Đấng cao cả nhất*, một khi được củng cố trong sự bé nhỏ của chúng ta bởi ánh nhìn yêu thương của Người, một khi chúng ta đã cảm nghiệm được ơn cứu độ của Người và những điều kỳ diệu Người đã thực hiện cho chúng ta, thì lúc ấy chúng ta có được lòng can đảm để nhìn vào lịch sử, nhìn vào dân được trao phó cho chúng ta, và nhìn họ

bằng cái nhìn đầy hy vọng của Đức Trinh Nữ Maria. Trong việc suy niệm của chúng ta, việc học hỏi một văn kiện mục vụ (đó là một lời mời gọi đích thực để chúng ta một lần nữa được Đức Kitô, Chúa chúng ta, đặt nền tảng cho tư cách mục tử của mình) sẽ rất hữu ích. Vì vậy, tôi đề nghị một vài đoạn trích từ Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* ¹⁷ của Đức Giáo hoàng Phaolô VI. Dưới ánh sáng của giáo huấn này, chúng ta hãy suy nghĩ về chính mình để gặt hái hoa trái thiêng liêng. Đức Giêsu chính Người đã có một sứ mạng :

Loan báo từ thành này sang thành khác, nhất là cho những người nghèo, thường là những người đón nhận cách chân thành nhất, *Tin Mừng* về sự ứng nghiệm các lời hứa và Giao Ước do Thiên Chúa đề nghị, đó chính là sứ mạng mà Đức Giêsu tự xưng là được Chúa Cha sai đến để thực hiện. Và mọi khía cạnh của mầu nhiệm Người - chính sự Nhập Thể, các phép lạ, lời giảng dạy, việc quy tụ các môn đệ, việc sai Nhóm Mười Hai, Thập Giá và Sự Phục Sinh, sự hiện diện thường hằng của Người giữa những người thuộc về Người - đều là một phần của hoạt động loan báo Tin Mừng của Người. (EN, số 6).

¹⁷ Tham chiếu đến Tông huấn *Evangelii nuntiandi* sẽ được ghi trong suốt tài liệu này bằng chữ viết tắt EN, kèm theo số đoạn được trích dẫn.

Qua hành động loan báo Tin Mừng của mình, Đức Kitô «trước hết loan báo một Vương quốc, Vương quốc của Thiên Chúa, quan trọng đến nỗi, so với nó, mọi sự khác trở thành “thứ yếu”, là cái “được ban thêm”. Chỉ một mình Vương quốc là tuyệt đối, và nó làm cho mọi thứ khác trở nên tương đối.» (EN, số 8)

Chính Chúa là nền tảng của Vương quốc ; chúng ta có thể tiếp tục suy niệm này bằng cách xem xét các cách khác nhau mà Đức Giêsu diễn tả:

- niềm hạnh phúc khi thuộc về Vương quốc này, một niềm hạnh phúc nghịch lý được làm nên bởi những điều mà thế gian thường khước từ;

- những đòi hỏi của Vương quốc và hiến chương của nó;

- những sứ giả của Vương quốc, những màu nhiệm, những người con của nó;

- sự tỉnh thức và lòng trung tín được đòi hỏi nơi bất kỳ ai đang chờ đợi cuộc quang lâm sau cùng của Vương quốc. (EN, số 8)

Chính Thánh Thần làm cho chúng ta cảm nghiệm rằng, sâu thẳm trong lòng mình, chúng ta thuộc về Vương quốc của Chúa.

Đức Giêsu thiết lập một cộng đoàn được loan báo Tin Mừng và đồng thời trở thành người loan báo Tin Mừng

Đức Giêsu thiết lập một cộng đoàn vừa được loan báo Tin Mừng, vừa trở thành người loan báo Tin Mừng, bởi vì :

Những ai chân thành đón nhận Tin Mừng, nhờ sức mạnh của sự đón nhận đó và đức tin được chia sẻ, thì họ quy tụ lại nhân danh Đức Giêsu để cùng nhau tìm kiếm Vương quốc, xây dựng và sống nó. Họ trở thành một cộng đoàn mà chính cộng đoàn ấy cũng trở thành người loan báo Tin Mừng. Tin Mừng về Vương quốc đang đến và đã bắt đầu là dành cho mọi người thuộc mọi thời đại. Những ai đã lãnh nhận, những ai được Tin Mừng quy tụ vào trong cộng đoàn Cứu độ, thì có thể và phải loan truyền và phổ biến Tin Mừng ấy. (EN, số 13)

Ân sủng của ơn gọi chúng ta : loan báo Tin Mừng

Sứ mạng loan báo Tin Mừng cho mọi người là sứ mạng cốt yếu của Giáo Hội, một sứ mạng mà những biến chuyển lớn lao và sâu sắc của xã hội ngày nay chỉ làm cho trở nên khẩn thiết hơn. Loan báo Tin Mừng thực sự là ân sủng và là ơn gọi riêng của Giáo Hội, là căn tính sâu xa nhất của Giáo Hội. Giáo Hội được

thiết lập để loan báo Tin Mừng, nghĩa là để rao giảng và giảng dạy, để trở thành khí cụ thông ban ân sủng, để hòa giải tội nhân với Thiên Chúa, để làm cho hy tế của Đức Kitô được hiện tại hóa trong Thánh Lễ, vốn là việc tưởng niệm cái chết và sự Phục Sinh vinh hiển của Người. (EN, số 14)

Trong trường hợp của chúng ta, ân sủng của ơn gọi, căn tính của chúng ta như là một cộng đoàn loan báo Tin Mừng, hệ tại ở việc để cho mình được quy tụ lại :

Để rao giảng lời Thiên Chúa với uy quyền, để quy tụ dân Thiên Chúa đang tản mác, để nuôi dưỡng dân này bằng các dấu chỉ hành động của Đức Kitô là các bí tích, để dẫn họ đi trên con đường cứu độ, để gìn giữ họ trong sự hiệp nhất mà chúng ta, ở nhiều cấp độ khác nhau, là những khí cụ sống động và tích cực, để không ngừng làm cho cộng đoàn ấy, cộng đoàn được quy tụ quanh Đức Kitô, luôn sống động theo ơn gọi sâu xa nhất của mình. (EN, số 68)

Khi xây dựng các tâm hồn Kitô hữu, chúng ta được thiết lập và bén rễ trong Đức Kitô

Sứ mạng của chúng ta, chính sứ mạng làm chúng ta sợ hãi và khiến chúng ta thốt lên những lời như đã trích dẫn ở trên, đó là loan báo Tin Mừng và *chăm sóc* đoàn

dân của Thiên Chúa. Hãy lặp lại điều này : Đức Giêsu, khi gọi chúng ta thi hành sứ mạng này, Người thiết lập chúng ta nơi sâu thẳm lòng mình; Người thiết lập chúng ta như những mục tử; đó là nơi cư ngụ của căn tính chúng ta. Trong việc thi hành thừa tác vụ, chúng ta cộng tác với Đức Kitô để đến lượt mình cũng xây dựng, để thiết lập các tâm hồn Kitô hữu. Điều kỳ diệu là, chính trong công việc này, Thiên Chúa thiết lập và bén rễ tâm hồn chúng ta trong chính Trái Tim của Người.

Lòng đạo đức, một giá trị tôn giáo nền tảng, một lối diễn giải thần học mang tính căn bản

Cộng đoàn mà Đức Giêsu thiết lập *thực sự đặt con người vào tương quan với kế hoạch của Thiên Chúa*, với sự hiện diện sống động của Người, với hành động của Người ; cộng đoàn ấy làm cho con người gặp được mầu nhiệm tình phụ tử của Thiên Chúa, Đấng cúi mình xuống với nhân loại: nói cách khác, tôn giáo của chúng ta thực sự thiết lập một mối tương quan đích thực và sống động với Thiên Chúa. (EN, số 53)

Trong cộng đoàn này được Đức Giêsu thiết lập, có một chỗ đặc biệt dành cho *việc xức dầu*, một hoa trái nảy sinh từ sự gặp gỡ cá nhân với lòng trung thành của Chúa Tể Lịch Sử. Thần học của chúng ta phải là một thần học thấm nhuần lòng đạo đức nếu muốn là một

thần học mang tính nền tảng, nếu muốn xứng đáng để được chính Chúa thiết lập. Lòng đạo đức này không thể là một lớp sơn phủ lên trên các thái độ hay suy tư đã có từ trước. Không, lòng đạo đức ấy phải là, có thể nói như vậy, *phương pháp diễn giải nền tảng của thần học chúng ta*. Nó là sự sống. Khi, trong đời sống thường nhật, chúng ta cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa, hãy thốt lên: «Thiên Chúa ở đây» ; và khi Thiên Chúa hiện diện, điều đầu tiên cần làm là quỳ xuống.

Tiếp đến, đó là vai trò của trí khôn con người trong việc đào sâu và giải thích các phương thể của sự hiện diện thần linh này. Điều đó gợi nhớ đến công thức nổi tiếng của thánh Anselmô: «Đức tin tìm kiếm sự hiểu biết» (*Fides quaerens intellectum*), hoặc những giai thoại được kể lại cho chúng ta về các thánh đã học thần học trong tư thế quỳ gối. Chúng ta cũng sẽ được ích lợi khi tham chiếu đến nhận định của Đức Giáo hoàng Phaolô VI, ngài dạy rằng : «Tin Mừng bao gồm cả việc rao giảng về mầu nhiệm sự dữ và việc tìm kiếm điều thiện cách tích cực. Đó cũng là việc rao giảng, và điều này luôn luôn khẩn thiết, việc tìm kiếm chính Thiên Chúa, nhất là qua lời cầu nguyện chiêm ngắm và tạ ơn, qua sự hiệp thông với dấu chỉ hữu hình của cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa là Giáo Hội của Đức Giêsu Kitô; và chính sự hiệp thông này lại được diễn tả bằng việc thực

thì các dấu chỉ khác của Đức Kitô đang sống và hành động trong Giáo Hội, đó là các bí tích.» «Toàn bộ tiến trình loan báo Tin Mừng, vượt trên việc rao giảng một sứ điệp, hệ tại ở việc xây dựng Giáo Hội, điều không thể tách rời khỏi hơi thở của Giáo Hội là đời sống bí tích, đạt đến đỉnh cao nơi bí tích Thánh Thể.» (EN, số 28) Chúng ta không bao giờ được quên rằng chính điều đó là điều mà chúng ta được mời gọi để thiết lập, và cũng chính trên điều đó mà chúng ta phải để cho chính mình được thiết lập bởi Chúa chúng ta.

III - Thiên chúa chữa lành và tha thứ

Khi đọc Tin Mừng, ta nhận ra một cách nghịch lý rằng Chúa thường xuyên chất vấn, sửa dạy và cả khiển trách những người gần gũi với Người nhất, các môn đệ, và đặc biệt là Phêrô, hơn là những người ở xa Người. Chúa hành động như thế để cho thấy rằng sứ vụ là một ân sủng thuần túy, không lệ thuộc vào công trạng của người được chọn, cũng không tùy thuộc vào khả năng của người ấy trong sứ mạng. Trong bối cảnh tuyển chọn nhưng không và trung tín vĩnh viễn đó, việc bị sửa dạy một lần hay nhiều lần là một dấu chỉ của lòng thương xót bao la từ phía Chúa.

Vì thế, giờ đây chúng ta sẽ suy niệm về tội lỗi của mình, chủ yếu trong ánh sáng của sự kiện Chúa đã chọn chúng ta một cách đặc biệt và Người mời gọi chúng ta hoán cải, bước theo Người. Thiên Chúa luôn cao cả hơn, và khi Người kêu gọi chúng ta hoán cải, Người không làm cho chúng ta nhỏ bé đi, nhưng làm cho chúng ta trở nên cao trọng trong Nước của Người. Từ bàn tay của Thiên Chúa, Đáng sửa phạt, cũng tuôn trào lòng thương xót dồi dào của Người.

Lần xưng tội đầu tiên của Simôn Phêrô

Tôi đề nghị điểm suy niệm đầu tiên là đoạn Tin Mừng theo thánh Luca nói về ơn gọi của các môn đệ đầu tiên và điều người ta gọi là *lời xưng tội* đầu tiên của Simôn Phêrô (Lc 5, 1-11). Cảnh này diễn ra trong bối cảnh loan báo Tin Mừng. Chúa đang giảng dạy đám đông từ trên thuyền của Simôn. Sau đó, Người bảo ông đưa thuyền ra chỗ nước sâu, và tại đó, Người ban cho các môn đệ mẻ cá lạ đầu tiên. Trước phép lạ này, Phêrô nhận ra mình là kẻ tội lỗi. Và chính Chúa đã biến ông thành kẻ lưới người như lưới cá. Như vậy, nơi tâm hồn Simôn Phêrô, sự hoán cải và sứ vụ gắn liền mật thiết với nhau ! Chúa đón nhận lời của ông : «*Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi !*» (c.8), nhưng Người đã biến đổi nó thành : «*Đừng sợ, từ nay con sẽ là kẻ lưới người*» (c.10).

Từ giây phút ấy, Simôn Phêrô không bao giờ tách rời hai chiều kích này trong đời mình : ông luôn nhận mình là kẻ tội lỗi và là người đi lưới người. Tội lỗi của ông không ngăn cản ông thi hành sứ mạng đã được trao (vì ông không bao giờ trở lại là một kẻ tội lỗi cô lập và bị giam hãm trong mặc cảm tội lỗi). Và sứ vụ của ông cũng không khiến ông che giấu tội lỗi của mình dưới một thái độ kiêu biệt phái.

Chính trong ơn ban đầu ấy, nhận được trên biển hồ Tibêria, mà đối với Phêrô, mọi lần hoán cải mới đều được đặt nền tảng, nhờ những sửa dạy mới từ nơi Chúa. Như vậy, mọi sự hoán cải đích thực của người tội lỗi đều dẫn đến sứ vụ : là khao khát đem lại cho người khác ơn tha thứ mà chính Chúa Giêsu đã ban cho mình. Một sự hoán cải chân thật luôn luôn mang chiều kích tông đồ ! Luôn luôn là một lời mời gọi ngừng nhìn vào “lợi ích riêng” để hướng về “những điều thuộc về Đức Kitô Giêsu”. Cũng vậy, chúng ta, các giám mục, không thể đón nhận một sứ mạng đích thực nào - như loan báo Tin Mừng hay hướng dẫn dân Chúa - nếu không có ý thức rằng mình là những kẻ tội lỗi đã được tha thứ.

Chúa trách chúng ta về khuynh hướng trút bỏ những vấn đề xuất phát từ sự thiếu bác ái của mình.

Khi phép lạ hóa bánh ra nhiều xảy ra, các môn đệ đến gần Chúa và trình bày một vấn đề :

«Nơi đây hoang vắng và giờ thì đã muộn ; xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào các làng mạc và nông trại chung quanh mua gì mà ăn» (Mc 6, 35-36)

Đó là một lời đề nghị hợp lý, nhưng Chúa lại trả lời một cách bất ngờ : *«Chính anh em hãy cho họ ăn» (c. 37)* ! Thái độ muốn trút bỏ vấn đề là đặc điểm của các

môn đệ, và Chúa sẽ nhiều lần sửa dạy họ về điều này. Các ông cũng từng muốn Chúa «đuổi» người phụ nữ Canaan đi cho sớm (Mt 15, 23), và từng ngăn cản các bà mẹ đưa con nhỏ đến để xin Chúa chúc lành (Mc 10, 13). Ngược lại, ta thấy điều mà các môn đệ quan tâm nhiều nhất là ai sẽ là người lớn nhất...

Với sự kiên nhẫn và cương quyết, Chúa sửa dạy họ. Chính Người chẳng hề thấy khó chịu khi phải đón tiếp đám đông, và cũng không ngại khi họ chen lấn, đòi hỏi đủ điều. Chúa không đặt ra ranh giới nào mà người ta không được vượt qua để đến gần Người. Người là Đáng gần gũi nhất, Đáng đến để ở cùng chúng ta, Đáng sẽ ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Chúa rộng mở với tha nhân. Người gần gũi với tất cả và từng người. Người để cho dân chạm đến mình, ban phát ân sủng này đến ân sủng khác. Tất cả những thái độ cởi mở sâu xa ấy là bằng chứng của một sự từ bỏ hoàn toàn, điều sẽ được thể hiện mạnh mẽ nhất trên Thánh Giá, nhưng cũng là điều mà Chúa đã sống từng ngày trong suốt cuộc đời mình.

Việc hoán cải khỏi tội lỗi, khỏi lòng ích kỷ của chúng ta, mời gọi chúng ta sẵn sàng cho tha nhân. Sứ mạng của người mục tử là «đưa vào» tất cả các chiên (kể cả những con thuộc «đàn khác» mà Chúa đã nói đến). Sứ

mạng ấy đòi hỏi một sự hoán cải thực sự khỏi tính ích kỷ của chúng ta, để đến giờ phút của sự thật, chúng ta có một tâm hồn rộng mở với mọi người, không loại trừ ai vì cái nhìn hạn hẹp hay vì những khác biệt trong tính cách !

Có lẽ ở giai đoạn này của bài suy niệm, với tư cách là những mục tử, chúng ta cần xét lại các vấn đề mình đang đặt ra, và trong cách mình đặt các vấn đề ấy, hãy tự hỏi : mình dành bao nhiêu chỗ cho Chúa ? Chúng ta cũng nên tự vấn : các giải pháp của mình có thực sự xuất phát từ đức tin và lòng bác ái, hay chúng bị chi phối bởi một thái độ mục vụ thờ ơ, có thể tóm gọn như sau : «Mặc họ lo lấy !» Nhưng hãy cẩn thận : không khá hơn chút nào nếu sự lo lắng mục vụ của chúng ta trở thành một thứ hoạt động cuồng nhiệt, tưởng rằng có thể giải quyết mọi sự mà không cần Chúa. Công việc của người đầy tớ trung tín khi ấy sẽ biến thành sự bận rộn vô ích !

Chúa sửa dạy những nỗi sợ bắt nguồn từ sự thiếu đức tin của chúng ta.

Trong đoạn Tin Mừng Chúa đẹp yên cơn bão, các môn đệ đánh thức Người bằng một lời than phiền : «*Thầy ơi, Thầy chẳng lo gì sao ? Chúng ta chết mất rồi !*»

Trước khi dẹp yên sóng gió, Chúa dẹp yên họ bằng một lời trách yêu, đầy tính giáo huấn : *«Sao nhát thế? Làm sao mà anh em vẫn chưa có lòng tin?»* (Mc 4, 35-41). Người lại trấn an họ khi họ mệt mỏi chèo chống ngược gió, và Người đến với họ, đi trên mặt biển : *«Cứ yên tâm, Thầy đây, đừng sợ !»* (Mc 6, 50)

Chúa, khi sửa dạy các ông, đã liên kết nỗi sợ hãi của họ với sự thiếu niềm tin và lòng phò thác. Người muốn thuyết phục họ rằng chính Người còn lớn hơn mọi thử thách, mọi cơn bão, và mọi cơn cám dỗ. Chúng ta đâu có hơn gì các Tông Đồ trong cơn bão ! Bị nỗi sợ chế ngự, chúng ta cũng có thể vấp ngã và sa ngã trong tội lỗi. Chẳng hạn, có những mục tử không thi hành sứ mạng của mình vì sợ bị cho là độc đoán. Có những người khác, khiếp đảm trước khả năng cộng đoàn được trao phó cho mình có thể là những tội nhân lớn, lại rơi vào tội không có lòng thương xót và thiếu hy vọng. Lại có những người khác, vì sợ không đủ sức hướng dẫn đoàn chiên, đã tìm cách trốn chạy bằng con đường trí thức hay thần bí. Sau cùng, có những người khác nữa, vì quá nhút nhát, đã không dám hành động cách cương quyết và dứt khoát khi cần thiết : họ che giấu và bỏ qua những điều rồi sẽ trở thành những tai tiếng kinh hoàng.

Nỗi sợ khiến chúng ta thấy ma quỷ ở khắp nơi, đến mức đôi khi chính là Chúa hiện diện với ta mà ta lại tưởng là ma. Trái lại, đức tin đem lại bình an nội tâm. Đức tin củng cố chúng ta, giúp ta tránh được những phản ứng bộc phát, mất kiểm soát, vốn là đặc trưng của nỗi sợ. Những phản ứng này có thể là sự hèn nhát, nhưng cũng có thể là hành động liều lĩnh ! Vâng, đôi khi nỗi sợ lại tạo ra vẻ bề ngoài như thể là lòng can đảm, khiến ta phạm tội vì tính liều lĩnh, trong khi lẽ ra cần có sự dè dặt theo tinh thần Tin Mừng (x. Mc 14, 19 khi Chúa sửa dạy Phêrô về sự liều lĩnh khi ông quả quyết sẽ không bao giờ chối Thầy).

Khi Đức Phaolô VI kêu gọi các mục tử hướng nỗ lực của mình vào việc loan báo Tin Mừng «cho con người thời đại chúng ta», ngài đã can đảm chỉ ra một thực trạng thường trực trong tâm hồn chúng ta : đúng vậy, chúng ta «được nâng đỡ bởi niềm hy vọng nhưng đồng thời cũng bị giày vò bởi nỗi sợ và âu lo». (E.N. số 1). Hy vọng và sợ hãi đan xen nhau trong chính trung tâm đời sống tông đồ của chúng ta, đặc biệt là vào những thời điểm chúng ta phải đưa ra quyết định về phương cách hành động. Chúng ta không thể liều lĩnh quyết định mà không phân định rõ ràng xem điều gì trong chúng ta đến từ nỗi sợ và điều gì đến từ niềm hy vọng. Thật vậy, chẳng phải điều được yêu cầu nơi chúng ta là:

«trong thời điểm bất định và hoang mang này, chúng ta hãy chu toàn [tác vụ linh mục] của mình với ngày càng nhiều yêu thương, nhiệt thành và niềm vui» (EN, số 1) sao ? Và ân sủng như thế không thể nào phát sinh từ sự ứng biến.

Đối với chúng ta, những người thuộc về Giáo Hội, sự phân định này vượt xa về chất so với mọi hiểu biết mà các khoa học thực nghiệm có thể cung cấp, và mời gọi chúng ta hướng tới một cái nhìn độc đáo, *chính là sự độc đáo của Tin Mừng*. Khôi phục lại sức mạnh của Tin Mừng là mục đích của *những ngày Tĩnh tâm này*. Và đây, chúng ta đang hiện diện bên nhau, nâng đỡ nhau bằng *«sự khích lệ lẫn nhau nhờ một đức tin chung»* (Rm 1, 12). Chính nhờ sự nâng đỡ này, chúng ta tôi luyện trái tim tông đồ của mình, để có thể tái khám phá được sự nhất quán trong sứ mạng, sự hiệp nhất như một thân thể tông đồ, và sự không mâu thuẫn giữa tư tưởng, cảm xúc và hành động của mình.

Chúng ta gặp nhau nơi đây, cùng chia sẻ một đức tin, đức tin của các Tổ phụ chúng ta, đức tin *vốn tự nó đã giải thoát*, mà không cần phải thêm điều gì vào. Chính đức tin này làm cho chúng ta nên công chính trước mặt Chúa Cha là Đấng tạo dựng nên ta, trước mặt Chúa Con là Đấng Cứu Chuộc đã kêu gọi ta theo Người, và trước

Chúa Thánh Thần là Đấng đang hành động trực tiếp trong lòng ta. Và chính đức tin này, khi ta phải đưa ra những quyết định cụ thể, sẽ dẫn ta, dưới sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần:

- đến một nhận thức rõ ràng về giới hạn của khả năng cá nhân mình ;

- đến sự khôn ngoan và sáng suốt trong việc chọn lựa các phương tiện hành động ;

- cuối cùng, đức tin sẽ dẫn chúng ta đến sự hiệu quả Tin Mừng, rất khác xa với sự bất lực của việc khép kín bản thân và dễ dàng bỏ cuộc trong cuộc chiến.

Đức tin của chúng ta mang tính cách mạng, nó tự bản thân đã mang tính sáng lập. Đó là đức tin chiến đấu! Tất nhiên không phải cho bất kỳ cuộc tranh luận nhỏ nhất nào, mà trong khuôn khổ một dự án được phân định và được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, vì sự phục vụ cao cả nhất cho Giáo Hội. Mặt khác, sức mạnh giải thoát của đức tin chúng ta không xuất phát từ một ý thức hệ, mà chính từ sự tiếp xúc với điều thiêng liêng: đó là sự hiển linh thần thánh, «sự biểu hiện của điều thánh thiêng». Hãy nghĩ đến Đức Mẹ đang «cầu bầu», đến các thánh...

Đức tin của chúng ta cách mạng đến mức nó luôn dễ bị kẻ thù thử thách. Tất nhiên, kẻ thù không thể hủy diệt đức tin, nhưng có thể làm suy yếu, làm cho nó mất hiệu quả, tách rời đức tin khỏi sự gắn gũi với Đấng Tối Thánh, Đấng là Chủ tể của mọi đức tin và sự sống. Khi ấy, chúng ta dễ rơi vào những thái độ mà về lý thuyết có vẻ rất xa cách với hành động của mình, nhưng nếu soi xét kỹ đời sống tông đồ, ta thấy chúng ẩn sâu trong trái tim tội lỗi của mình. Tôi muốn nói đến những thái độ dễ dãi, cho phép ta dễ dàng trốn tránh gánh nặng mục vụ khắc nghiệt và không khoan nhượng. Hãy cùng xem xét một vài cảm dỗ đó.

Một trong những cảm dỗ nghiêm trọng nhất, làm ta mất sự gắn gũi với Chúa, là sự thông đồng với thất bại. Đối diện với một đức tin vốn là chiến đấu, kẻ thù, thiên thần tối tăm gian ác, gieo rắc *hạt giống bi quan*. Không ai có thể bắt đầu một cuộc chiến nếu không tin chắc mình sẽ chiến thắng. Người đã coi như thua thì đã thua một nửa trận chiến rồi. Chiến thắng Kitô giáo luôn là thập giá, nhưng là thập giá được giương lên như một lá cờ chiến thắng. Chúng ta sẽ thu nhận và nuôi dưỡng đức tin bất khả chiến bại ấy nơi những người khiêm nhường. Trong *những ngày Tĩnh tâm* này, chúng ta nhớ lại khuôn mặt của biết bao người mà ta được trao phó trong mục vụ. Khuôn mặt của người khiêm tốn, của

người có lòng đạo đức đơn sơ, luôn là khuôn mặt của chiến thắng và hầu như lúc nào cũng có thập giá đi kèm. Ngược lại, khuôn mặt của kẻ kiêu ngạo luôn là khuôn mặt của thất bại. Kẻ ấy không chấp nhận thập giá và muốn có sự sống lại mà không phải trả giá. Kẻ ấy tách rời những gì Thiên Chúa đã kết hợp.

Chú ý, tinh thần đầu hàng có thể khiến chúng ta bị cuốn vào việc phục vụ những lý tưởng đã thất bại từ trước. Lòng dịu dàng quyết liệt của sự nghiêm túc như trẻ thơ tha thiết ước muốn nên thánh, hay sự sâu lắng của một bà cụ già đọc kinh cầu nguyện, đều vắng mặt trong tinh thần đầu hàng. Đó chính là đức tin, và đó cũng là “vắc-xin” chống lại tinh thần đầu hàng (1 Ga 4, 4 ; 5, 4-5).

Chúa trách mắng chúng ta vì những yếu đuối phát sinh từ sự thiếu hy vọng

Khô đau, khi ta thực thi ý muốn của Thiên Chúa, là điều kiện thiết yếu cho triều đại Thiên Chúa. Chúa không thiếu dịp để cho các môn đệ, hoặc những ai mong muốn trở thành môn đệ, nhận ra điều này. Chúa, đối diện với Phêrô muốn bỏ thập giá Tin Mừng, đã gọi ông là “*Sa-tan*”. Hãy dành thời gian để suy niệm đoạn Mc 8, 31-33, nơi Chúa nghiêm khắc trách mắng Phêrô và cho ông thấy rằng, cũng như có những suy nghĩ được Cha

truyền cảm hứng, thì cũng có những suy nghĩ “*không phải là của Thiên Chúa mà là của con người.*”

Thật cảm động khi thuyết phục bản thân rằng sứ mạng mục tử của mình có thể thực hiện mà không phải chịu khổ đau. Nhưng đó chính là một cảm động. Có thể câu nói của Thánh Phaolô “*kiên trì nâng đỡ cộng đoàn*” (*bupomone*, kiên nhẫn, bền chí) chính là thập giá âm thầm mà mọi mục tử phải vác. Dù sao đi nữa, chúng ta cần biết rằng mọi thập giá khác chỉ là ảo tưởng, làm cản trở ta mang lấy thập giá thật sự, thiết yếu cho sứ mạng của ta, tức là gánh nặng của cộng đoàn được giao phó cho mình. Chúng ta không sáng tạo ra thập giá của Người, nhưng cũng không nên xem đó là định mệnh. Chính Chúa đặt thập giá lên vai ta và bảo : “Hãy vác lấy thập giá và theo Ta.” Thập giá này là một cái ách mang chung, và Chúa gánh phần lớn nhất.

Để vác thập giá, mục tử cần sức mạnh từ hy vọng và phải cầu xin qua lời nguyện. Khi đó, chẳng hạn, ngài sẽ có can đảm quyết định những điều cần thiết, dù chúng không được lòng dân. Ngài cũng cần tâm lòng quảng đại để thực hiện những công trình khó khăn trong phục vụ Chúa và kiên trì theo đuổi đến cùng, không nản lòng trước những trở ngại.

Với tiêu chí nào để nhận biết rằng chúng ta không đang mang lấy thập giá của sứ mạng mình ? Khi chúng ta không còn cảm nhận được hy vọng nữa, đó là một dấu hiệu rõ ràng. Lúc đó, ta rơi vào việc tìm kiếm những dấu hiệu phi thường và thậm chí quên đi, như các môn đệ trên đường về Em-mau, những dấu chỉ mà Thiên Chúa đã ban cho ta trong những thử thách và khó khăn của Giáo Hội suốt lịch sử. Trong câu chuyện Em-mau, ta thấy rõ những gì các môn đệ “mong đợi” lại mâu thuẫn với thập giá của Chúa. Khi *Người cho họ thấy rằng Đấng Mê-si-a cần phải chịu khổ để vào vinh quang* (Lc 24, 26), lòng họ bắt đầu rực cháy hy vọng chân thật, hy vọng ôm trọn Thập giá.

Chúa trách chúng ta vì sự bất lực trong việc thức cùng Người

Giám mục là người chăm sóc hy vọng bằng cách tỉnh thức cho dân của mình. Khi Phêrô khuyên các linh mục của mình : *“Hãy chăm sóc đoàn chiên Thiên Chúa, đoàn chiên mà anh em được giao phó, coi sóc họ không phải vì bị ép buộc, nhưng bằng lòng vui vẻ, theo ý Thiên Chúa”* (1Pr 5, 2), thì trách nhiệm mục vụ ông giao cho họ bao gồm nhiều thái độ tinh thần khác nhau : giám sát, canh chừng và *tỉnh thức*. Khi đưa ra những lời khuyên đó, Phêrô chắc chắn nhớ lại lời trách của Chúa dành

cho ông trong đêm bắt đầu cuộc Thương Khó : “*Simon, anh đang ngủ sao ?*” (Mc 14, 37-38). Chúa muốn chúng ta thức cùng Người.

Sự tỉnh thức này có thể mang nhiều hình thái khác nhau. Đó là thái độ tinh thần của *episkopè* (giám sát) nhấn mạnh đến việc quản lý đoàn chiên bằng một “cái nhìn tổng thể” : luôn chú ý và canh chừng mọi điều gì giữ vững sự đoàn kết trong đàn chiên. Nó cũng có thể là thái độ tinh thần nhấn mạnh đến sự canh chừng, “luôn cảnh giác trước những nguy hiểm” : đó là *episkopè*, như một người lính gác biết báo động khi hiểm họa gần kề. Hai thái độ này là bản chất của sứ mạng giám mục. Chúng đạt được sức mạnh trọn vẹn khi kết hợp với yếu tố cốt lõi là sự tỉnh thức. Một trong những hình ảnh sinh động nhất về thái độ này là trong sách Xuất Hành, nơi nói rằng Đức Chúa Giê-hô-va thức canh dân Người trong đêm Vượt Qua, đêm được gọi là “đêm canh thức”.

Đêm mà Đức Chúa Giê-hô-va đã canh thức để đưa dân Người ra khỏi Ai Cập, phải trở thành đêm thức canh cho tất cả người Do Thái và các thế hệ sau (Xh 12, 42).

Tôi muốn nhấn mạnh sự sâu sắc đặc biệt của việc *tỉnh thức*, so với giám sát rộng rãi hay canh chừng mang tính điểm. Giám sát thường đề cập đến việc theo dõi

giáo lý và các nghi lễ trong cách biểu hiện và thực hành của chúng. Trong khi đó, *tỉnh thức* nói lên sự quan tâm chăm sóc để đảm bảo có “muối” và “ánh sáng” trong lòng người. Canh chừng liên quan đến việc chú ý đến một nguy hiểm sắp xảy ra, còn tỉnh thức có nghĩa là kiên nhẫn chịu đựng các tiến trình mà Chúa điều hành công trình cứu độ của dân Người. Để canh chừng, chỉ cần tỉnh táo, nhanh nhẹn và khôn khéo. Để *tỉnh thức*, cần thêm sự khoan dung, kiên nhẫn và bền bỉ của tình yêu đã được thử thách. Để giám sát, cần kiểm tra kỹ lưỡng tất cả mà không bỏ sót chi tiết. Để *tỉnh thức*, phải biết nhìn nhận điều cốt yếu.

Giám sát và canh chừng bao hàm sự cần thiết của một hình thức kiểm soát nào đó. Còn *tỉnh thức*, trái lại, hàm chứa niềm hy vọng. Đó là niềm hy vọng của người Cha nhân hậu, Đấng luôn thức canh để theo dõi sự trưởng thành của trái tim con cái mình. Người để họ bước đi theo con đường riêng của họ (dù là hoang đàng hay hoàn thành), nhưng vẫn luôn chăm chú chuẩn bị một bữa tiệc, để khi họ trở về nhà, họ có thể gặp lại cánh tay rộng mở và cuộc đối thoại yêu thương mà họ đang cần. Sự thức canh trong hy vọng của *episkopè* này được thể hiện một cách cụ thể qua lời cầu nguyện chúc lành (x. Tv 63, 7 ; 119, 148), trong đó vị mục tử cầu bầu để xin phúc lành cho con cái mình, như Mô-sê đã nói thật đẹp

với Aharon :

Đây là cách anh em sẽ chúc lành cho con cái dân Do Thái. Hãy nói với họ : “Nguyện Đức Chúa chúc lành và gìn giữ ngươi ! Nguyện Đức Chúa tươi nét mặt nhìn đến ngươi và ban cho ngươi ân sủng ! Nguyện Đức Chúa ghé mắt nhìn và ban cho ngươi bình an !” Như thế, họ sẽ đặt danh Ta trên con cái Israel, và chính Ta sẽ chúc lành cho chúng. (Ds 6, 24-27)

Trong lời cầu nguyện này, vốn là một “diễn tả của hy vọng”, hành vi tình thức biểu lộ và củng cố sự “dạn dĩ thánh thiêng” (*parrésia*) của người giám mục. *Parrésia* này chính là lòng can đảm công bố sức mạnh của Tin Mừng, của Niềm Hy Vọng, mà không “làm cho thập giá của Đức Kitô trở nên vô hiệu” (1Cr 1, 17).

Bên cạnh hai hình ảnh lớn mở đầu và kết thúc lịch sử Cứu độ, bao trùm toàn bộ câu chuyện, đó là hình ảnh Gia-vê canh thức trong cuộc xuất hành trọng đại của dân Giao Ước, và hình ảnh người Cha nhân hậu đang canh thức, chờ đợi con cái mình trở về, thì còn một hình ảnh khác, gần gũi và quen thuộc hơn nhưng cũng không kém phần quan trọng : hình ảnh Thánh Giuse. Nơi Giuse, ta tìm thấy hình mẫu của một *episkopè* trung tín và lo xa, được Thiên Chúa đặt lên làm đầu gia đình của Người. Chính ngài canh thức cả trong giấc ngủ,

bảo vệ Hài Nhi và Mẹ Người bằng sự dịu dàng của người tôi tớ trung thành và kín đáo, chu toàn nhiệm vụ của người cha. Từ sự *canh thức* sâu xa của Giuse nảy sinh một cái nhìn tổng thể âm thầm, biết chăm sóc đàn chiên nhỏ bé bằng những phương tiện khiêm hạ (ngài đã biến một máng cỏ súc vật thành chiếc nôi của Ngôi Lời Nhập Thể !). Cũng từ *canh thức* đó phát sinh một ánh nhìn cảnh giác và khôn ngoan, có thể tránh mọi hiểm họa đang rình rập Hài Nhi.

Chúng ta hãy trở lại trong tâm trí những lời trách cứ mà Chúa, một cách chính đáng, đã dành cho chúng ta, và tự hỏi Người muốn mặc khải điều gì qua những lời ấy. Hãy xét lại chính mình để hoán cải và tiến bước. Đừng sợ những lời khiển trách này, vì chúng chính là bằng chứng của sự gần gũi giữa chúng ta với Chúa. Việc Chúa có thể sửa dạy chúng ta, như Người đã sửa dạy Phêrô, chính là dấu chỉ của tình bạn chúng ta có với Người và của lòng nhiệt thành tông đồ của chúng ta !

Sẽ thật tốt khi kết thúc những suy niệm này bằng một cuộc đối thoại khiêm nhường và chân thành với Chúa, với Đức Mẹ Maria, hoặc với Thiên Chúa Cha, bằng cách chiêm ngưỡng sự kiên nhẫn vô hạn và tấm lòng rộng lớn của Ngài. Ngài chịu đựng chúng ta bằng tình yêu thương, sửa dạy chúng ta bằng lòng thương

xót, giúp chúng ta trưởng thành mà không bao giờ làm chúng ta cảm thấy thấp kém hay làm chúng ta xa rời sự phán xét cũng như cái nhìn trân trọng của Ngài. Đây lòng ăn năn vì sự cứng lòng và chậm hiểu của chúng ta, chúng ta có thể nhắc lại lời của Phêrô : *“Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa.”* Trong sự dâng hiến lòng thống hối ấy, chúng ta cảm nhận được ánh nhìn nhân hậu của Chúa khích lệ và trao cho chúng ta sứ mệnh : *“Hãy chặn dắt chiên của Thầy”* (Ga 21, 17).

IV - Tinh thần thế gian hay «Chế độ phản đối»

«Đừng yêu thế gian cũng đừng yêu những gì ở trong thế gian. Ai yêu thế gian thì tình yêu Cha không ở trong người ấy. Vì mọi điều trong thế gian - dục vọng xác thịt, dục vọng con mắt và sự kiêu ngạo của cái - không phải từ Cha, mà là từ thế gian. Thế gian sẽ qua đi cùng với những dục vọng đó; nhưng ai làm theo ý muốn Thiên Chúa thì sẽ tồn tại đời đời.» (Ga 2,15-17)

«Chúng ta biết rằng chúng ta thuộc về Thiên Chúa và cả thế gian đang nằm trong quyền lực của kẻ ác.» (1 Ga 5, 19)

Trước những câu này, Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta về chiến thắng của mình : *«Đừng sợ thế gian»*, *«chúng ta là con cái của những kẻ chiến thắng»*. Hãy dành thời gian đọc chậm những đoạn này để lấy sức mạnh. Ngay cả sự dịu dàng trong cách gọi *«các con thơ»* (2, 1.12.14.18.28 ; 3, 7.18 ; 4, 4 ; 5, 21) cũng là một luồng hơi nhẹ nhàng của sức mạnh giúp chúng ta tránh bị sợ hãi khi bước vào cuộc chiến, hay ngay cả khi chỉ nghĩ đến nó.

«Tôi đã nói những điều này với anh em để anh em được bình an trong tôi. Trong thế gian anh em sẽ gặp

khốn khó. Nhưng hãy mạnh lòng lên ! Tôi đã thắng thế gian.» (Ga 16, 33)

Chính điều làm cho chúng ta trở thành những người có đức tin và cho chúng ta sức mạnh để chiến đấu với thế gian, chính là ký ức về ơn cứu độ mà chúng ta đã nhận được. Đó là giờ phút chiến thắng và tôn vinh Đức Giêsu : *«Giờ đã đến để Con Người được tôn vinh», «Bây giờ là lúc phán xét thế gian này ; bây giờ Đấng đứng đầu thế gian sẽ bị quăng ra ngoài» (Ga 12, 23.31).* Đấng đứng đầu thế gian không có quyền lực trên Đức Kitô (Ga 14, 30), vì nó đã bị phán xét rồi (Ga 16, 11).

Khi chúng ta tưởng niệm chiến thắng của Đức Kitô, chúng ta làm sống lại thực tại này : chiến thắng của chúng ta trước thế gian là chiến thắng của đức tin (1 Ga 5, 4). Tuy nhiên, chúng ta tiến bước vào cuộc chiến một cách dũng cảm. Chúng ta tiến lên như những kẻ chiến thắng, cố gắng theo lời khuyên của Thánh Phaolô: *«Hãy tỉnh thức, hãy đứng vững trong đức tin, hãy sống cho đáng bậc nam nhi và ăn ở kiên cường.» (1 Cr 16, 13).* Chúng ta biết rõ có thể phó thác mọi lo lắng cho Chúa, vì Ngài canh giữ chúng ta, ngay cả khi ma quỷ rình rập quanh ta (x. 1 Pr 5, 7-8).

Thánh Gioan thúc giục chúng ta đừng yêu thế gian, thế gian tự trị đối nghịch với Thiên Chúa, thế gian bị chiếm hữu trong mọi ý nghĩa của từ này. Thế gian được tạo dựng để giúp chúng ta hướng về Thiên Chúa đã biến thành một «thế gian» xấu xa, không nhận biết quyền bính của Đức Kitô. Sự suy đồi của «thế gian» là hệ quả của sự dâm dục: khi «ước muốn» biến thành «dục vọng», thì đúng vậy, ta có thể nói về «tinh thần thế gian».

Tinh thần thế gian

Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta về tinh thần thế gian. Người định nghĩa nó là tinh thần của những người bóp nghẹt Lời Chúa (Mt 13, 22), là cha của những người con khôn ngoan hơn con cái ánh sáng (Lc 16, 8). Tinh thần thế gian kéo tâm hồn chúng ta về xác thịt, ánh mắt, sự tự phụ kiêu căng tin tưởng vào việc sở hữu của cải trần gian (x. 1 Tm 6, 9 ; Ga 7, 18). Tinh thần thế gian là cha của sự vô tín và mọi sự vô đạo. Đó chính là thần của thế gian này, người đã đóng kín lòng mình (2 Cr 4, 4), chịu ảnh hưởng của một sự khôn ngoan dối trá. Người không thể vượt qua ranh giới của sự ích kỷ bản thân mình : *«Người khôn ngoan đâu ? Người học thức đâu ? Người lý sự của thời này đâu ? Thiên Chúa lại đã không để cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ đó sao ?»*

(1 Cr 1, 20). *«Thế mà điều chúng tôi giảng dạy cho các tín hữu trưởng thành cũng là một lẽ khôn ngoan, nhưng không phải là lẽ khôn ngoan của thế gian, cũng không phải của các thủ lãnh thế gian này, là những kẻ sớm muộn gì cũng phải diệt vong.»* (1 Cr 2, 6).

Thánh Phaolô nhấn mạnh lời khuyên này : *«Anh em đừng có rập theo đời này»* (Rm 12, 2). Nói đúng hơn: *«đừng nhập vào khuôn mẫu của thế gian»*. Đó là lời cảnh báo dành cho chúng ta, những người từng là kẻ tội lỗi và đã biết Chúa : *«Anh em đã chết vì những sa ngã và tội lỗi của anh em. Xưa kia anh em đã sống trong đó, theo trào lưu của thế gian này, theo tên thủ lãnh nắm giữ quyền lực trên không trung, tên ác thần hiện đang hoạt động trên những kẻ không vâng phục. Tất cả chúng tôi xưa kia cũng thuộc hạng người đó, khi chúng tôi buông theo các đam mê của tính xác thịt, thi hành những ước muốn của tính xác thịt và của trí khôn. Bẩm sinh chúng tôi là những kẻ đáng chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, như những người khác.»* (Ep 2, 1-3). Chính vì thế mà tội lỗi làm lòng ta chai cứng, khiến ta bất công.

Tính phù vân

Thật vậy, chính tinh thần thế gian làm cho chúng ta trở nên phù vân. Tính phù vân ! Căn bệnh của con tim, tinh vi đến độ các Thánh ẩn tu trong sa mạc đã ví nó như một củ hành, vì, họ nói, rất khó tiêu diệt phần lõi của nó: người ta bóc lớp này đến lớp khác, nhưng lúc nào cũng còn lại một chút gì đó. Một con tim phù vân là mảnh đất màu mỡ cho những hình thức “giáo sĩ” của sự vô kỷ luật và bất tuân, những điều làm xấu xí khuôn mặt của Mẹ Thánh là Giáo Hội. Không cần tìm kiếm đâu xa đằng sau bất cứ thái độ giám mục nào mang tính luân lý thuần túy, thiên thần hoá hay xuề xòa hoà bình giả tạo, để khám phá ra một con tim yếu đuối và phù vân, vốn, sâu thẳm bên trong, muốn giảm thiểu tầm quan trọng của việc hướng dẫn dân Thiên Chúa được trao phó cho mình.

Chính sự phù vân cũng là mẹ của những phân rẽ đã trở nên kinh điển trong Giáo Hội, dưới hình thức các luồng tư tưởng, những người dựng nên một Tin Mừng “bị xé nát bởi các cuộc tranh cãi về giáo lý, những cực đoan ý thức hệ, hay những lời lên án lẫn nhau giữa các Kitô hữu, tùy theo cái nhìn khác nhau của họ về Đức Kitô và Giáo Hội, và cả vì những quan điểm khác nhau của họ về xã hội và các cơ chế con người.” (E.N., số

77). Chính những thái độ đó, con đẻ của sự phù vân, lại là nguyên nhân khiến người khác vấp phạm một cách vô ích, nhất là những người còn yếu trong đức tin, “khi đưa ra những phát biểu có thể rõ ràng đối với người trong cuộc, nhưng lại là nguyên nhân gây hoang mang và vấp phạm cho các tín hữu, gây tổn thương cho tâm hồn họ” (E.N., số 79). Và thế là người ta tự xâu xé lẫn nhau ngay trong lòng Mẹ Giáo Hội... hủy hoại “dấu chỉ đáng tin cậy” mà Đức Kitô đã trao cho chúng ta : *“Xin cho họ nên một, để thế gian tin rằng Cha đã sai Con”* (Ga 17, 21).

Ngay trong lòng Giáo Hội - nguyên mẫu cho đến hôm nay của điều linh thánh và bất khả xâm phạm, của điều duy nhất thực sự vững chắc và bền vững - người ta lại đưa vào sự chống đối và gièm pha, sự chia rẽ giữa các Kitô hữu, nguy cơ tục hoá và chính trị hoá Tin Mừng, sự mất phương hướng của phần đông tín hữu, sự đánh mất căn tính riêng biệt của đời sống thánh hiến, và nguy cơ phá vỡ sự hiệp nhất trong giáo lý và kỷ luật. Và tất cả những điều ấy được thực hiện nhân danh Đức Giêsu Kitô và nhân danh lòng trung thành với Tin Mừng ¹⁸ !

Việc các tín hữu và những người thiện chí bị làm cho

18 Hồng y E. Pironio, Suy niệm cho những thời khắc khó khăn, NXB Patria Grande, Buenos Aires, 2005, tr. 2.

hoang mang, dĩ nhiên càng trở nên trầm trọng hơn khi sự chia rẽ được công khai rao giảng. Có những Kitô hữu, linh mục và tu sĩ, “tụ họp nhau lại trong một tinh thần gièm pha cay độc đối với Giáo Hội, mà họ thường gán nhãn là ‘mang tính cơ chế’, và họ tự đối lập mình với Giáo Hội ấy như những cộng đoàn đặc sủng, không bị ràng buộc bởi bất cứ cơ cấu nào, được linh hứng chỉ bởi Tin Mừng thuần túy. Thái độ của họ rõ ràng là một thái độ phản kháng đối với Giáo Hội hữu hình, với phẩm trật, với các dấu chỉ bên ngoài. Họ triệt để phản đối Giáo Hội ấy. Theo chiều hướng ấy, nguồn cảm hứng chính của họ rất nhanh chóng trở nên mang tính ý thức hệ, và hiếm khi họ không sớm rơi vào một chọn lựa chính trị, một khuynh hướng, rồi một hệ thống, thậm chí là một chính đảng, với tất cả rủi ro là họ trở thành công cụ cho các thực thể ấy” (E.N., số 58). Họ đi đến chỗ đặt lại vấn đề về chính sự thuộc về Giáo Hội, bởi vì họ tự thuyết phục mình rằng kế hoạch riêng của họ có thể thay thế cho kế hoạch của Mẹ Giáo Hội (E.N., số 60). Họ quyết định cấy ghép vào một ý tưởng về Giáo Hội theo cách nghĩ riêng của họ, chứ không phải là để “làm cho Giáo Hội được hiện diện” (E.N., số 28).

Giữa những tội lỗi của thế gian chống lại chân lý của Giáo Hội, ngày nay đã hình thành một thứ “vùng tội lỗi” trong đó chúng ta rất dễ sa ngã : tôi muốn nói đến những chủ nghĩa giản lược, mà mục tiêu, phương tiện và chiến thuật chỉ thuần túy mang tính nhân loại. Ngay từ thời mình, Đức Phaolô VI đã cảnh báo chúng ta về nơi chôn chiến đấu và nguy hiểm này. Chúng ta có thể suy niệm cách hiệu quả những gì ngài đã nói với chúng ta trong các đoạn số 32, 33, 35, 37 và 58 của Tông huấn Loan báo Tin Mừng (*Evangelii Nuntiandi*).

Vì thế, khi rao giảng sự giải thoát và liên đới với những ai đang nỗ lực và chịu đau khổ vì sự giải thoát ấy, Giáo Hội - không hề giới hạn sứ mạng của mình trong phạm vi thuần túy tôn giáo, cũng không tách mình ra khỏi những vấn đề trần thế của con người - vẫn khẳng định ưu tiên của ơn gọi thiêng liêng của mình. Giáo Hội từ chối việc thay thế việc loan báo Nước Trời bằng việc rao giảng những giải phóng nhân loại, và tuyên bố rằng: ngay cả sự đóng góp của Giáo Hội vào việc giải phóng con người cũng vẫn không trọn vẹn nếu Giáo Hội bỏ qua việc loan báo ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô. (E.N., số 34)

Có lẽ chúng ta cũng cần chấp nhận chịu đựng một chút trước nhan Chúa, xin Người thứ tha, vì đã bao lần, trong sứ mạng mục tử, chúng ta đã phạm lỗi trong lĩnh vực này. Cái xấu mà chúng ta có thể đã gây ra khi rơi vào những ngây thơ ấy là một sự dữ lan rộng. Và nếu chúng ta thấy mình có lỗi, thì xin Chúa dẫn chúng ta đến một tâm tình thống hối sâu xa, và ban cho chúng ta ơn sám hối và đền tội.

Trong *sách Linh Thao*, sau khi giúp ta suy niệm về tội lỗi nói chung và các tội riêng của mình ¹⁹, thánh Inhaxiô mời gọi ta thực hiện ba cuộc hội thoại hay đối thoại thiêng liêng :

Cuộc hội thoại thứ nhất là với Đức Mẹ, để xin Mẹ ban cho tôi ơn của Con và Chúa của Mẹ, với ba điều này: để tôi cảm nghiệm một sự nhận thức nội tâm về các tội của mình và chán ghét chúng; để tôi cảm nhận sự hỗn loạn nơi hành vi của mình, hầu từ đó mà ghê tởm và sửa đổi bản thân cho có trật tự; để tôi nhận ra thế gian là gì, và khi ghê tởm nó, tôi có thể loại bỏ khỏi mình những điều phù phiếm và trần tục. Kết thúc cuộc hội thoại thứ nhất bằng một *Kinh Kính Mừng*. (LT, số 63)

19 Đây là phần kết thúc của tuần thứ nhất trong bài *Linh Thao*, nơi người tham dự đã được dẫn đến việc khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã làm cho họ trở nên một « kẻ tội lỗi đã được thứ tha ».

Sau đó, thánh mời chúng ta dâng cùng những lời nguyện xin ấy lên Chúa Con, rồi đến Chúa Cha.

Thái độ của tôi đối với thế gian phải về căn bản giống như thái độ đối với chính tội lỗi của tôi, đối với những căn nguyên tội lỗi trong tôi, và đối với tội chính yếu của tôi: đó là sự sáng suốt và chán ghét ! Chỉ có thái độ này mới dẫn đưa đến sự hoán cải đích thực. Chính lúc đó, trong ta mới có thể hình thành được một khả năng rất đặc trưng của đời sống Kitô hữu, đặc biệt trong lãnh vực này : đó là khả năng phán đoán. Lời «có thì phải nói có, không thì nói không» mà Đức Giêsu dạy, bao hàm một sự trưởng thành thiêng liêng giúp ta thoát khỏi tính hời hợt của người yếu đuối. Một Kitô hữu cần biết điều gì mình có thể chấp nhận, và điều gì mình buộc phải lên án. Không thể «đối thoại» với kẻ thù của Ôn Cứu Độ : phải đối mặt với hắn, chiến đấu chống lại hắn, ngay từ những ý định.

Phụng vụ khiến ta thưa lên lời nguyện này với Chúa Cha: «Xin tẩy sạch chúng con mọi vết nhơ tội lỗi cũ» (lời nguyện sáng, thứ Ba, tuần III mùa Vọng). Chúng ta có thể kết thúc lời cầu nguyện của mình bằng lời khẩn xin ấy, trong khi nhớ lại rằng ơn ta nài xin cũng chính là điều mà Thiên Chúa đã hứa ban, vì chính Người đã phán : “Ta sẽ loại khỏi ngươi những kẻ kiêu căng tự đắc.” (Xp 3, 11)

V - Chúa Mời Gọi Và Huấn Luyện Chúng Ta

Khi suy niệm về Nước Trời, thánh I-nhã mở đầu các cuộc chiêm niệm về đời sống Đức Giêsu bằng một tiếng gọi lớn ²⁰. Đời sống của Chúa tự bản chất đã là một lời mời gọi. Đời sống ấy nói với ta : “Hãy đến theo Ta !” Đời sống ấy cuốn hút chúng ta bước theo Người Con trên hành trình tiến về với Chúa Cha, một hành trình đi ngang qua Thập Giá. Vâng, đời sống của Chúa là một lời mời gọi ! Và đời sống của chúng ta, như một lời đáp trả, chính là việc bước theo Người. Để cho Thầy của chúng ta đào luyện mình. Để Đức Giêsu, Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng, uốn lòng chúng ta nên giống trái tim của Người.

Bước theo Chúa trên con đường các Mối Phúc Thật

Đối với chúng ta, bước theo Chúa có nghĩa là thi 20 Tác giả ở đây ám chỉ đến Tuần thứ hai của các bài Linh Thao, được mở đầu bằng bài chiêm niệm : “Lời mời gọi của vị vua trần thế giúp ta chiêm ngắm đời sống của vị Vua đời đời.” Người thực hành linh thao được mời gọi thực hiện một bước nhảy mang tính quyết định, từ việc phục vụ một lý tưởng nhân loại (vua trần thế), sang việc chia sẻ đời sống và sứ mạng của Thiên Chúa. Chọn lựa và kết hợp với Thiên Chúa !

hành các điều răn của Người. Thánh Gioan nói rõ ràng: *“Căn cứ vào điều này, chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa : là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người. [...] Ai nói rằng mình ở lại trong Người, thì phải đi trên con đường Đức Giê-su đã đi.”* (1 Ga 2, 3.6)

Hãy giữ các điều răn của Người, hãy sống những gì Người dạy chúng ta : đó là các Mối Phúc Thật của Nước Trời, đối nghịch với ảo tưởng của những thái độ thiếu quảng đại và ích kỷ.

«*Ai nói: “Tôi biết Người”, mà không giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở trong người ấy.*» (1 Ga 2, 4) Đây là điều gian dối thứ hai, trong khi tình trạng tội lỗi của linh hồn dân ngoại chính là điều gian dối thứ nhất, hay còn gọi là lời dối trá nguyên thủy. Việc cho rằng chúng ta biết Thiên Chúa mà không thực sự bước theo Người, ấy là điều gian dối thứ hai. Và chúng ta, những mục tử của dân Thiên Chúa, đôi khi cũng có thể sống trong điều gian dối này.

Trong phần *Nguyên lý và nền tảng của Linh Thao*, ta đã cầu xin ơn công chính với Thiên Chúa, bằng cách nhìn nhận Người là Đấng Tạo Hóa. Giờ đây, ta đối diện với Chúa là Đấng Cứu Độ. Xin cho chúng ta được ơn để công chính với Người, bằng cách nhận biết Người như thế ! Nhưng “công chính với Người bằng cách

nhận biết Người là Đấng Cứu Độ” nghĩa là gì ? “Lãnh nhận dư tràn sự công chính cứu độ của Người” nghĩa là gì ? Điều đó đơn giản là : chấp nhận con đường mà Chúa đã chọn để cứu độ chúng ta, con đường các Mối Phúc Thật. Theo cái nhìn hiện thực của thánh I-nhã về cuộc chiến thiêng liêng, các Mối Phúc Thật được tóm lại trong nghèo khó và sỉ nhục : «Nhục mạ, khinh chê và khó nghèo», như thánh đã nói (LT, số 98).

Theo Đức Giêsu trong công việc mục vụ của chúng ta

Trong thực tế hằng ngày, sự sỉ nhục và khó nghèo là việc *làm việc* để sống theo lề luật chung của mọi người, điều làm cho chúng ta trở nên bình đẳng với nhau. Quả thật, khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là không muốn chia sẻ niềm vui hay nỗi khổ như những người khác. Để trung tín với việc phục vụ Nước Trời, chúng ta phải cố gắng đón nhận những điều mà con mắt ích kỷ chỉ nhìn thấy như là sự nhục nhã và nghèo khó. Nhưng theo sát Đức Giêsu là đi xa hơn nữa, là theo Người trên con đường mà Người đã đi trước, là sống như Người đã sống :

Ý Ta là chinh phục toàn thể vùng đất của những người vô tín ; bởi vậy, ai muốn đi theo Ta thì phải bằng lòng ăn uống và mặc như Ta, phải lao nhọc với Ta suốt ngày

và thức khuya suốt đêm, để sau này được chung phần chiến thắng với Ta, như đã chia sẻ cùng Ta trong những nhọc nhằn. ²¹ (LT, số 93)

Theo sát Đức Giêsu là làm tất cả những điều đó vì yêu mến, trong ý thức rằng không có Người, chúng ta chẳng làm gì được (x. Ga 15, 1-5) ; là không đặt điều kiện với lời gọi của Chúa (x. Lc 9, 23-26 ; 57-62). Với xác tín rằng Con Người không có chỗ tựa đầu, rằng cái chết không chặn đứng được sự sống, và rằng ai còn tiếc nhớ những “*củ hành và củ tỏi Ai Cập*” thì không xứng đáng với Nước Trời.

Phong cách của công việc tông đồ : tôi muốn, tôi ước ao, đó là quyết định dứt khoát của tôi

Theo bước Đức Giêsu, Đáng mời gọi chúng ta bước vào Nước Trời, chính là theo Người trong công việc mục vụ của chúng ta. Chúng ta sẽ kết thúc bài suy niệm này bằng cách tự hiến mình trong công việc của mình, và chúng ta sẽ làm điều đó nhờ những lời mà thánh Inhaxiô đã dùng để diễn tả nét độc đáo của công việc tông đồ: “Tôi muốn và tôi ước ao, và đó là quyết định

21 Đó là lời mời gọi của “vị vua trần thế”. Cần phải chú ý đến những từ “với” và “như” được lặp lại nhiều lần : “Với Người trong nỗi khổ, với Người trong niềm vui !”

dứt khoát của tôi. ²²” (LT, số 98)

“Tôi muốn” đối lập với sự thiếu ý chí ; “tôi ước ao” đối lập với sự lười biếng thiêng liêng ²³, và “quyết định dứt khoát” thì đối lập với sự thiếu kiên định. Lời khẳng định mạnh mẽ của thánh Inhaxiô hoàn toàn trái ngược với những khát vọng thoáng qua và mang tính bốc đồng, vốn chỉ là sự thiếu kiên định được ngụy trang và là những triệu chứng rõ rệt của sự buồn chán trong đời sống thiêng liêng.

Làm tròn công lý đối với Dân Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải hoàn toàn kiên vững trong việc dẫn dắt đoàn chiên, trong việc đáp lại những yêu cầu đôi khi làm ta kiệt sức khi được mời gọi trao ban sự xúc dầu thiêng liêng mọi lúc : các bí tích, lời chúc lành, lời nói. Dân Chúa trung thành làm cho người mục tử mệt mỏi vì họ xin những điều cụ thể, trong khi điều khiến chúng ta thích thú có lẽ là công việc, một điều cho phép ta ẩn náu trong thế giới tưởng tượng. Chúng ta trở thành vua chúa và chúa tể trong tâm trí của mình, và nếu chúng ta chỉ lo chăm sóc cho trí tưởng tượng ấy, thì chúng ta sẽ

22 Đây là những lời thuộc về lời dâng hiến bản thân mà người tham dự Linh Thao thực hiện vào cuối bài chiêm niệm về Vương Quyền.

23 Tình trạng uể oải thiêng liêng, biểu lộ qua sự buồn chán, nản lòng, chán ghét việc cầu nguyện.

không bao giờ cảm nhận được sự cấp thiết của thực tại cụ thể. Nhưng công việc mục vụ trong các giáo phận và giáo xứ của chúng ta lại hoàn toàn khác ! Tất nhiên, nó đòi hỏi suy tư và lao động trí óc, nhưng, cơ bản mà nói, phần lớn thời gian của chúng ta phải được dành cho các việc bác ái.

Lúc ấy, bác ái là điều vô cùng cần thiết để chúng ta có thể đáp lại với cùng một sự hăng hái những người đến xin những điều hết sức khác nhau: người này muốn biết liệu có thể rút lại một cam kết, người kia xin được rửa tội tại nhà thờ chính tòa, người khác thì muốn xin lễ cầu hồn vào ngày này chứ không phải ngày khác. Người ta thường rất đòi hỏi khi đụng đến vấn đề tôn giáo! Điều đó là bình thường: một người trung tín trong việc sống đức tin, trong các bổn phận xã hội và gia đình của họ, thì cũng có quyền đòi hỏi nơi những người mục tử sự trung tín trong việc chăm sóc mục vụ mà họ được giao phó một cách tự nhiên. Linh mục và giám mục không thuộc về chính mình. Họ có thể đôi lúc tìm nơi ẩn náu trong những công việc khác, nhưng tất cả những «công việc khác» ấy sẽ sụp đổ khi họ đối diện với một người mẹ gia đình dắt họ đi qua biết bao con hẻm, hay bắt họ đi bộ nhiều cây số chỉ để xin làm phép nhà.

Chúng ta phải sống công bằng với dân Thiên Chúa.

Sự kiên định trong sứ vụ tông đồ chính là điều tạo dựng nên cơ cấu

Sự kiên định trong sứ vụ tông đồ bắt nguồn từ một ý chí vững vàng. Hơn nữa, khi trong một nhóm người ý chí được củng cố, thì một cơ cấu, một tổ chức, sẽ được hình thành. Bởi vì giữa con người với nhau, không có gì có thể hoạt động tốt nếu thiếu tổ chức. Chính quyền đích thực là quyền biết lập luật, là quyền trao cho dân mình một gia sản các quy tắc để họ có thể tự điều hành về sau. Giáo Hội là hữu hình, không phải chỉ là hư vô. Giáo Hội hữu hình có nghĩa là có một cơ cấu tổ chức mà mọi người có thể cảm nhận được. Một tổ chức mục vụ vừa có thể xác, vừa có linh hồn, đó là truyền thống và đặc sủng, đó là lịch sử và hiện tại. Ngay cả khi ta chỉ có một mình giữa sứ mạng, thì Giáo Hội vẫn hiện diện nơi đó. Mỗi chi thể đều tái tạo nơi chính mình toàn thể cơ cấu Giáo Hội. Giáo Hội luôn tìm kiếm những tổ chức sống động, những nơi mà Thánh Thần đang hành động, vì truyền thống chết thì không còn ích gì. Ôn gọi của Giáo Hội không phải là trở thành một tổ chức chỉ thuần túy hình thức, dựa trên công tác hành chính hay việc sùng bái con số. Dù chúng ta cần luật pháp, nhưng chính Thần Khí mới là Đấng ban sự sống. Tuy vậy,

không phải vì thế mà Giáo Hội được phép buông trôi, để mọi việc tùy theo cảm hứng cá nhân hay hoàn cảnh.

Vậy nguồn gốc của các cơ cấu trong Giáo Hội, dù là các sứ mạng, giáo xứ hay dòng tu, là gì ? Chỉ có một nguồn duy nhất, được Chúa Giêsu Kitô yêu mến đặc biệt. Như mọi điều khác đến từ Chúa, nó được ban một cách âm thầm, và mọc lên như một hạt giống được Thiên Chúa gìn giữ trong tay Người. Nguồn duy nhất và duy nhất làm phát sinh các cơ cấu hữu hình của Giáo Hội chính là các bí tích, xuất phát từ cạnh sườn Chúa Kitô, trong đó Thánh Thể và Phép Rửa là trung tâm, Thánh Thể là đỉnh cao, và Phép Rửa là chuẩn bị cho nó.

Người ta từng nói về chủ nghĩa bí tích, đối lập với việc loan báo Tin Mừng (x. E.N., số 47). Nhưng họ đã quên rằng trong việc cử hành các bí tích, với sự nâng đỡ vững chắc từ một nền giáo lý toàn diện, đang tồn tại một *tổ chức âm thầm* trong lòng dân Chúa. Một tổ chức mục vụ đích thực nhằm hoàn thiện ân sủng của Bí tích Rửa tội để mở rộng Vương quốc Đức Kitô. Một sứ vụ, một giáo phận muốn gì nơi các giáo xứ của mình? Họ tìm cách củng cố sự sống. Mà làm sao củng cố sự sống nếu thiếu tổ chức bí tích trọn vẹn, nơi mà «sự phong phú kỳ diệu của ân sủng và sự thánh thiện chính là biểu hiện của đời sống siêu nhiên»? (E.N., số 47) Đó là điều

nâng đỡ cho sự kiên định tông đồ, thứ tạo nên các cơ cấu của Giáo Hội. Tôi nghĩ rằng, đôi tay của một nhà truyền giáo, một cha xứ, một giám mục, khi cử hành bí tích, thay vì làm những động tác máy móc, nên run lên vì cảm động, vì họ đang thực hiện những cử chỉ không thể nghi ngờ, cử chỉ đang kiến tạo nên chính cơ cấu Giáo Hội.

Lòng trung thành tông đồ là một trong những chiều kích thể chế của Giáo hội, và chúng ta phải bảo vệ nó khỏi mọi sự lười biếng thiêng liêng bằng công việc kiên trì của mình, kết quả của lời hứa : “Con muốn, con mong, và đó là quyết định kiên định của con”, mà chúng ta hôm nay dâng lên trước mặt Chúa. Tôi sẽ dừng lại một chút để nói về tật xấu chống lại sứ mạng tông đồ, đó chính là sự lười biếng thiêng liêng, thứ làm mục ruỗng sứ mạng mục tử của dân trung thành.

Sự lười biếng thiêng liêng

Mọi sự lười biếng thiêng liêng đều hoạt động như một dạng ảo tưởng ; một cách để không quan tâm đến “thời gian, địa điểm và con người” mà công việc mục vụ đang nương tựa thực sự. Một triết gia có thể nói rằng người ta tự nhận mình đứng ngoài không gian và thời gian. Sự lười biếng thiêng liêng có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức trong đời sống mục tử của chúng ta và điều cần

thiết là phải ý thức được để nhận diện nó dưới những vẻ bề ngoài che đậy. Đôi khi đó là sự tê liệt, khi người ta không còn chịu nổi nhịp sống nữa. Có khi nó thể hiện ở người mục tử lang thang, trong những chuyến đi qua lại, không biết định hướng dựa trên Thiên Chúa và lịch sử cụ thể mà mình gắn bó. Nó cũng xuất hiện nơi những người vạch ra các kế hoạch lớn mà không chú ý đến các phương tiện cụ thể để thực hiện; hoặc ngược lại, những người bị vướng mắc trong những điều nhỏ nhặt hàng ngày, không thể nâng lên tầm nhìn Thiên Chúa. Câu châm ngôn của Thánh I-nhã ở đây rất thích hợp : “Không bị giới hạn bởi những điều lớn lao nhất, nhưng vẫn được chứa đựng trong những điều nhỏ bé, điều đó là thiêng liêng” (*Non coerceri a maximo, contineri tamen a minimo, divinum est*). Chúng ta cần nhận thức rằng sự lười biếng thiêng liêng là nguyên nhân gây chia rẽ, vì điều gì kết nối là sự sống, còn những người bị sự lười biếng thiêng liêng làm cho nhụt chí thì không thể đón nhận sự sống.

Chúng ta phải thừa nhận rằng sự lười biếng thiêng liêng (*acédie*) thường xuyên ghé thăm chúng ta và là một mối đe dọa thực sự đè nặng lên đời sống thường ngày của những mục tử. Biết khiêm nhường rằng nó tồn tại trong chúng ta phải thôi thúc chúng ta nuôi dưỡng mình bằng Lời Chúa, lời đó ban cho chúng ta sức mạnh

để muôn, để mong ước và luôn quyết tâm tự do. Chính vì thế, “điều răn mới” đòi hỏi một cam kết toàn diện. Chúng ta biết rằng hận thù bị đánh bại bởi tình yêu, và bạo lực bị khuất phục bởi sự dịu dàng :

Khi người tị nạn được mời gọi bước vào chiêm niệm về Nước Trời, thánh I-nhã mời gọi một “bố cục chỗ” : “Ở đây sẽ thấy bằng mắt tưởng tượng, các hội đường, thị trấn và làng mạc nơi Đức Kitô, Chúa chúng ta, đã rao giảng” (L. T., 91). Rao giảng Tin Mừng là một công việc đòi hỏi lòng kiên trì tông đồ, nơi mà “con muốn, con mong và đó là quyết định kiên định” được vận dụng trọn vẹn. Không đủ chỉ nói như người thanh niên giàu có : *“Tất cả điều đó, con đã giữ từ thuở nhỏ”* (Mc 10, 20). Lời *“Hãy đến và theo Ta”* như lời mời của Phêrô, người đã nghe rồi bỏ lại mọi sự (Lc 18, 28-30).

Cháy hết mình ngày qua ngày trong sứ vụ mục vụ

Chỉ có người nào đã biết vượt qua sự yếu ớt, sự lười biếng thiêng liêng và sự không kiên định, để cháy hết mình trong sứ vụ mục vụ, ngày này qua ngày khác trong từng ngày Chúa ban, thì mục tử ấy mới có thể hiểu bằng con tim giá trị của sự cứu chuộc chúng ta bởi Đức Kitô. Đôi tay của người lao động đó bảo vệ và làm lớn lên sự hiệp nhất của Giáo Hội, sự hiệp thông với Thiên Chúa khiến chúng ta trở nên con cái Cha, anh em với nhau và

là cha của dân Chúa. Chỉ có người lao động bền bỉ mới biết trong “con muốn, con mong và đó là quyết định kiên định” cách giữ gìn “sự hiệp nhất không tỳ vết của Giáo Hội”, như thánh I-nhã thành Antioche đã gọi (Thư gửi tín hữu Êphêsô, 2, 2).

Cũng như tội lỗi của chúng ta có chiều kích thực sự khi nó đối diện với Chúa, luật pháp cũng có sự vĩ đại thật sự khi ta theo Chúa. Ta có thể bắt đầu theo Ngài bằng sự tò mò đơn giản : “*Thưa Thầy, Thầy ở đâu ?*” (Ga 1, 35-61) ; nhưng cuối cùng điều đó luôn kết thúc trong sự trút bỏ tuyệt đối. “*Khi còn trẻ, chính con thất bại cho mình và đi đến đâu con muốn; nhưng khi già, con sẽ giang tay ra, và người khác sẽ thất bại cho con, đưa con đến nơi con không muốn*” (Ga 21, 15-23). Chỉ có thể theo Chúa Giêsu trong một mỗi hằng ngày, với thập giá và sự đau đớn (Mc 14, 33), với niềm vui và sự an ủi (Mc 9, 2), luôn luôn chiêm ngắm Chúa.

“*Hướng mắt chúng ta nhìn lên Đấng dẫn dắt đức tin và làm cho đức tin ấy được viên mãn, là Đức Giêsu, người đã chịu thập giá, coi thường sỉ nhục thay cho niềm vui được đặt trước mặt Người, và hiện ngự bên hữu ngai Thiên Chúa*” (Dt 12, 2).

Chúng ta kết thúc lời cầu nguyện bằng cách *dâng chính mình cho công việc*. Toàn thể triều thiên thiên quốc hiện diện. Lời dâng của tôi được công khai trước Giáo Hội vinh quang, cho ơn cứu độ của dân Chúa :

“Lạy Chúa muôn vật, con dâng của lễ mình: với ân sủng và sự trợ giúp của Ngài, trước sự nhân lành vô cùng của Ngài, trước mặt Mẹ đầy vinh quang và toàn thể các thánh trong triều thiên thiên quốc, con muốn, con mong, và đây là quyết định kiên định của con, miễn sao đó là phục vụ lớn nhất và ca ngợi lớn nhất cho Ngài, bắt chước Ngài chịu mọi nhục mạ, mọi sự khiển trách và mọi nghèo khó cả thực tế lẫn thiêng liêng, nếu Đấng Toàn Năng chỉ thánh chọn con và nhận con trong trạng thái sống này ²⁴”. (L. T., 98).

24 Tác giả trích dẫn ở đây lời cầu nguyện Dâng Mình, khép lại phần Chiêm Niệm về Nước Trời. Người ta có thể nhận thấy rằng, trong những trang trước đó, ông đã không ngừng bình luận lời cầu nguyện này theo cách riêng của mình.

VI - Chúa huấn luyện chúng ta

Giữa tuần thứ nhất và tuần thứ hai của *Bài Tập Linh Thao*, tức ngay trước phần chiêm niệm về Nước Trời, thánh I-nhà-xi-ô Lô-yô-la đã đặt ra những «Phần bổ sung để làm bài tập tốt hơn và để tìm được điều mình mong muốn» (E.S., 73-90). Tiếp đến là những chiêm niệm về cuộc sống ẩn dật của Chúa, trong đó Ngài khiến chúng ta xin «một sự nhận biết nội tâm về Đấng đã làm người vì tôi, để tôi yêu mến Ngài và theo Ngài nhiều hơn» (E.S., 104). Cấu trúc này [Phần bổ sung - Nước Trời - Cuộc sống ẩn dật] có tính chất hình thành : Đức Kitô được hình thành trong chúng ta (x. Gl 4,19), và chúng ta được hình thành trong mỗi dây bằng hữu đã được dệt nên với Người trong chiêm niệm về Nước Trời :

«Ai muốn theo Ta phải chịu khổ cùng Ta, để theo Ta trong đau khổ cũng được chia sẻ vinh quang với Ta» (E.S., 95).

Na-da-rét là một chiều kích vĩnh cửu của người tông đồ

Không nên xem ba mươi năm cuộc sống ẩn dật của Chúa Giêsu như một giai đoạn chuẩn bị cho đời sống

công khai của Người : đó chính là tổng hợp của toàn bộ cuộc đời Chúa. Đôi khi ta tưởng rằng thời gian hình thành là cuộc sống ẩn dật, và đời công khai bắt đầu sau khi ta lãnh nhận chức linh mục. Nhưng không phải vậy. Na-da-rét là một chiều kích vĩnh cửu trong con người tông đồ. Ai muốn hoạt động nhiều hơn cần chiêm niệm nhiều hơn. Ai phải đưa ra nhiều quyết định trong Đức Kitô cần được hình thành vững chắc trong Đức Kitô. Na-da-rét là viên đá thử thách để đo chiều sâu của sứ vụ tông đồ nơi ta.

Chính vì thế, ta có thể nói rằng Na-da-rét là một sức mạnh tiềm ẩn biến sứ vụ tông đồ của ta thành một lực lượng chân thật trong việc thể chế hóa công trình của Nước Trời. Na-da-rét biến ta thành thân thể và các chi thể của một Thân Thể. Cuộc sống ẩn dật giúp ta nhắm đúng mục tiêu, không trở thành mũi tên lạc hướng giữa không trung. Nó đặt ta vào công việc để kết dính lịch sử, chứ không để ta phân tán trong những «công việc tông đồ ngẫu nhiên» không có gốc rễ.

Sự tăng trưởng của Lời Chúa trong chúng ta, như một sự hình thành liên tục

Tin Mừng theo thánh Luca nhấn mạnh vào mẫu nhiệm «Đưa trẻ lớn lên» và ông cũng nhận thấy mẫu nhiệm này trong sách Công vụ Tông đồ : «*Lời Chúa*

ngày càng lớn mạnh và lan rộng» (Cv 12, 24; 19, 20). Chúng ta, những người đã bắt đầu đời sống tông đồ cách đây nhiều năm, liệu còn được ngự trị bởi niềm hy vọng của những khởi đầu ấy chẳng ? Chúng ta có tin rằng Lời Chúa vẫn có thể tăng trưởng và trở nên mạnh mẽ hơn nơi bản thân chúng ta không ? Tin rằng Chúa vẫn còn nhiều kho tàng chiêm niệm để ban cho ta? Chúng ta có còn khao khát mãnh liệt «lớn lên» mỗi ngày trong việc phục vụ Chúa không ? Ví dụ như bằng cách giữ cho mình được cập nhật và đổi mới trong một sự hình thành thường xuyên ?

Cuộc sống ần dật như nơi của tình yêu thuở ban đầu

Chúng ta biết từ kinh nghiệm rằng ở giai đoạn cuộc sống ần dật, cảm dỗ không hề giảm bớt, và những lý tưởng ban đầu nhanh chóng phai mòn : «*Nhưng Ta có điều trách ngươi, là ngươi đã để mất tình yêu thuở ban đầu*» (Kh 2, 4). Và ký ức về những «kỳ công Chúa đã làm» cũng phai nhạt nhanh chóng. Chúng ta nhận thức được cuộc chiến ta phải đấu tranh để trung thành phục vụ Chúa Giêsu và thuộc về Giáo Hội. Dù vậy, những cuộc chiêm niệm về cuộc sống ần dật là nơi làm mới lại tình yêu thuở ban đầu, nơi ta tái kết nối với nguồn mạch của ơn cứu độ, với tình yêu của Mẹ Maria đã cưu

mang Ngôi Lời, với tình yêu của Maria và Giuse đã săn sóc và dạy dỗ Người ở Bê-lem, tại Na-da-rét và Ai Cập. Thật là một sự nghỉ ngơi vô giá cho tâm hồn khi có thể trở lại làm một môn đệ đơn sơ, trở lại làm một đứa trẻ cần được săn sóc và dạy dỗ, nhất là đối với người phải thi hành vai trò thầy dạy, mục tử, quan tòa, người đứng đầu ! Và khi ở gần Chúa, ta luôn là môn đệ, luôn là con trẻ.

Cuộc sống ảm đạm làm mới trong ta niềm hy vọng bằng cách xoa dịu mọi sự chán nản hay lo âu.

Khi lòng sốt sắng chiêm niệm về cuộc sống ảm đạm nguyền lạnh, ta cảm nhận được sự hiện diện thoáng qua, dù không trú ngụ sâu trong lòng ta, của sự chán nản và thất vọng, như thể mọi thứ đã cũ kỹ, chấm dứt rồi. Lúc đó xảy ra sự ì trệ, hoặc ngược lại, sự lo âu thúc đẩy muốn làm tất cả mọi việc như thể chúng hoàn toàn mới mẻ, như thể chúng không có lịch sử, không có ký ức. Chính vào lúc đó, những xung đột đặc thù thời đại chúng ta có thể làm suy yếu niềm hy vọng, biến nó thành một khái niệm thuần túy, làm nó trở nên nhỏ bé đi.

Cuộc sống ảm đạm ban lại cho ta phẩm chất của lòng mến yêu để chống lại mọi hoạt động quá mức.

Nhiều lúc khác, trong cố gắng đáp ứng các vấn đề

của thế giới hôm nay, ta lao vào một hoạt động tông đồ có thể là chủ nghĩa hành động, hoặc hoàn toàn mang tính thế gian. Như thế tất cả lòng mến của những người thuộc Giáo Hội được đánh giá theo thời gian ta dành cho hoạt động hoặc các tổ chức tông đồ mà ta có thể phát triển: cứ như thể ta tách hoạt động tông đồ khỏi phẩm chất mẫu tử của Giáo Hội !

Cuộc sống ần dật củng cố đức tin ta bằng cách xoa dịu mọi sự lo âu chiếm hữu.

Cuối cùng, đòi hỏi của bản tính con người ta, vốn sinh ra để sinh hoa kết trái, lay động ta từ bên trong và có thể dẫn ta đến việc muốn chiếm hữu tất cả những người ta giúp lớn lên trong Đức Kitô, muốn biến họ thành của ta, như thể ta muốn sở hữu đàn chiên hơn là dẫn dắt nó: ta lén lút tìm cách để các tín hữu trung thành gắn bó với ta hơn là với Giáo Hội. Lúc đó, đức tin của người mục tử trở nên ích kỷ, chiếm hữu và đa nghi.

Tất cả những cảm dỗ này, cùng với những cảm dỗ khác, chúng ta đều quen thuộc và mỗi người trong chúng ta đều đã trải qua qua những quan sát cụ thể của chính mình. Chúng giới hạn sự trưởng thành của chúng ta trong Thiên Chúa, thậm chí còn đóng kín những chân trời, làm cho tầm nhìn của chúng ta trở nên nghèo nàn vì ý thức của mình.

Như vậy, chúng ta là thế đó, với cuộc sống hàng ngày, sự trung thành và tội lỗi, những ảo tưởng và cảm dỗ. Vì vậy, chúng ta cần tiến gần đến máng cỏ của Chúa Giêsu với ước muốn được ơn Ngài chạm đến, để ơn ấy giúp chúng ta tiếp tục lớn lên trong sự phục vụ Ngài. Là những «nô lệ bất xứng», như thánh Inhaxiô đã nói, chúng ta làm mới lại hy vọng khi quan sát thấy rằng «Một Con Trẻ đã được ban cho chúng ta» ngay giữa tuổi già của gia đình nhân loại. Tình thương truyền giáo của chúng ta sẽ được củng cố khi đối diện với sự mất đi của một Trinh Nữ làm Mẹ. Và chúng ta cũng có thể hướng ánh nhìn về thánh Giuse. Người, với tình cha yêu thương, nhận chăm sóc đứa trẻ mà Người không phải là cha sinh, khích lệ chúng ta có thêm niềm tin vào sự làm cha tôn giáo đặc thù của mình.

Suy niệm với thánh Giuse

«Thiên Chúa luôn lớn hơn» mời gọi chúng ta theo Ngài là một Đấng mà Ngài xem trọng chúng ta và có thể gánh lấy sự yếu đuối, sự nhút nhát của chúng ta. Sẽ tốt biết bao khi lắng nghe tiếng Ngài nói «*Đừng sợ !*». Khi Ngài bảo «*Đừng sợ !*», như thể Ngài nói với chúng ta «*Hãy tin tưởng !*». Lời đó chạm đến lòng chúng ta và cứu độ chúng ta.

Trong các Tin Mừng về thời thơ ấu, Thiên Chúa thường nói với thánh Giuse và Đức Trinh Nữ Maria : «*Đừng sợ.*» *Sứ thần của Chúa hiện ra trong giấc mơ với Giuse và nói : “Giuse, con cháu vua Đavít, đừng ngại nhận Maria là vợ con, vì Đấng trong Người được sinh ra là bởi Thánh Thần.”* (Mt 1, 20) Đừng sợ nhận ra Người, đừng ngần ngại đưa Người vào dòng dõi Đavít, vì Người đến từ Thánh Thần và sẽ cứu dân Người. Về bản chất, Người bảo Giuse : «*Đừng nghi ngờ Maria.*» Trong một giấc mơ khác, Sứ thần cảnh báo Giuse về sự nguy hiểm đối với sự sống của Con Trẻ, và để bảo vệ sự sống ấy, Người bảo Giuse sợ Hêrôđê và bỏ trốn. Sự sợ hãi ở đây là sợ «*phải lo liệu*» (Mt 2, 13-15). Như thể chúng ta nghe thấy : Đừng ngại nhận nhiệm vụ gì để bảo vệ sự sống này, để cứu sự sống của Con Trẻ này. Sau đó, Giuse nhận lệnh trở về, và tác giả Tin Mừng ghi lại rằng khi trở về, nghe rằng con trai Hêrôđê đang cai trị xứ Giuđa, ông «*đã sợ*» (Mt 2, 22) và khi được xác nhận trong giấc mơ, ông đã đổi đường đi.

Chúng ta có thể tóm tắt lời nói với Giuse như sau : nhận lấy sứ mạng của Thiên Chúa, để cho Thiên Chúa dẫn dắt, đón nhận những khó khăn, để cứu Đấng Cứu Thế. Giuse giữ gìn danh dự cho Maria, giữ gìn dòng dõi của Giêsu, giữ nguyên vẹn sự sống của Con Trẻ, và giữ sự bén rễ của Người trên đất Israel. Nhưng đồng thời,

ông cũng là người đầu tiên được Thiên Chúa cứu thoát khỏi một quan niệm về công lý đóng kín trước kế hoạch của Thiên Chúa, thoát khỏi một cuộc sống cô lập, một cuộc sống có thể yên ổn hơn nhưng mất đi sự an ủi khi được ôm lấy Thiên Chúa trong vòng tay mình.

Khi đọc lại chương 11 trong thư gửi tín hữu Do Thái với đôi mắt và trái tim của thánh Giuse, chúng ta có thể suy ngẫm trong tâm hồn về những lời «Đừng sợ» của Chúa :

- Đừng sợ vượt qua những điều thấy được để hướng tới những điều chưa xuất hiện.

- Đừng sợ Ca-in, vì ngay cả khi chết đi, con vẫn sẽ lên tiếng.

- Đừng sợ đến gần Thiên Chúa, vì Ngài hiện hữu và thưởng phạt những ai tìm kiếm Ngài.

- Đừng sợ cứu lấy gia đình mình và dám lên án thế gian.

- Đừng sợ hy vọng được sống trong thành phố mà Đấng kiến trúc và xây dựng là Thiên Chúa.

- Đừng sợ chịu thử thách, dù điều đó có thể khiến con mất đi con đầu lòng.

- Đừng sợ tin rằng bằng quyền năng Thiên Chúa, những bức tường địch thù sẽ sụp đổ.

Đằng sau lời «Đừng sợ !» đó là : «Đừng ngại vác thập giá và theo Ta.» Và nghịch lý thay, vẫn còn một nỗi sợ mà ta phải giữ gìn một cách cẩn trọng :

«Vậy thì, chúng ta hãy lo sợ, kéo có ai trong anh em tưởng rằng mình đến trễ, trong khi lời hứa được hưởng nghỉ ngơi vẫn còn hiệu lực.» (Dt 4, 1)

Lời «Đừng sợ !» của Chúa trở thành lời «Hãy mạnh dạn lên !» Với thư gửi tín hữu Do Thái cùng những biểu tượng của nó, chúng ta có thể diễn tả như thế lời «Hãy mạnh dạn lên !» này :

- Có lòng can đảm để chinh phục Tổ quốc, dù phải hy sinh bản thân vì điều đó;

- Có lòng can đảm xây dựng Thành phố, dù phải từ bỏ hình ảnh mà ta từng tưởng tượng về nó;

- Vui mừng vì chiếc dao mổ của Thiên Chúa đang tạc nên khuôn mặt ta, dù nó phải xóa đi những nét cau có mà ta vẫn trân quý.

Lòng can đảm mà ta nói đến ở đây chính là đón nhận sức mạnh của Thiên Chúa, đó là *parresia* (sự tự tin,

dũng khí) và tâm hồn vui tươi ; đó là sự khôn ngoan hiền hậu sẽ dạy cho ta, cũng như cho thánh Giuse, biết cách «chào đón Lời Hứa từ xa»²⁵.

25 Tham khảo về Abraham «người đã biết chào đón lời hứa từ xa và vui mừng khi nghĩ đến Ngày của Đức Giêsu» (x. Ga 8, 56). Thánh Giuse cũng đã trải qua cùng một kinh nghiệm về «Ngày» của Đức Giêsu, vì ngài đã qua đời trước khi Đức Giêsu bắt đầu cuộc đời công khai, chịu Khổ Nạn và Phục Sinh vinh quang của Đấng Cứu Thế.

VII - Chúa chiến đấu, vì chúng ta và với chúng ta

Trong tuần thứ hai của Bài Tập Linh Thao, việc chiêm niệm các mẫu nhiệm về cuộc đời công khai của Chúa bắt đầu với việc suy niệm về «Hai Lá Cờ²⁶». Đây là một suy niệm mang tính chương trình, và chương trình ấy là một trận chiến.

Chúa sai chúng ta ra trận chiến thiêng liêng. Đây là một trận chiến sinh tử mà Ngài đã bắt đầu, và trong đó chúng ta được mời gọi tìm cho mình chiến trường cuối cùng, với ý thức rằng đây là cuộc chiến của Thiên Chúa, một cuộc chiến «chống lại kẻ thù của bản tính con người», như thánh I-nhã gọi là Ma Quỷ. Đây cũng là cuộc chiến của «người bạn của bản tính con người», của Chúa Giêsu, Đấng muốn chinh phục chúng ta cho Thiên Chúa và muốn tóm gọn nơi Ngài tất cả những điều tốt lành của tạo vật để dâng lên Cha, ca ngợi vinh quang của Ngài.

Mục đích của cuộc chiến này là gì ? Là để biết xem trong lòng tôi, cũng như trong lòng Giáo Hội và toàn thể nhân loại, Nước Trời sẽ được thiết lập hay không,

²⁶ Chúng ta đã từng nhắc đến sự suy niệm này trong Ghi chú số 2.

với luật tình yêu và cách sống của Chúa : nghèo khó, khiêm nhường và phục vụ. Hay là Nước của thế gian sẽ chiến thắng, với luật lệ và giá trị của sự giàu sang, phù hoa và kiêu ngạo.

Trong một phương pháp riêng của mình, thánh Inhaxiô dẫn chúng ta chiêm ngắm các mẫu nhiệm cuộc đời Chúa, để Ngài cho chúng ta biết trong trạng thái hay kiểu sống nào Ngài muốn dùng chúng ta (L.T. 135). Và nếu chúng ta đã chọn một trạng thái sống nào đó, thì hãy cải thiện nó để nên tốt hơn. Vấn đề không phải là về những trách nhiệm phải thực thi hay những «vị trí phục vụ», mà là về điều gì sâu xa và quyết định hơn : đó là câu hỏi về trạng thái sống của tôi, cần được hiểu không phải như một lớp vỏ ngoài mà như một nguyên tắc sống động: trong trạng thái sống nào, hoặc qua sự cải cách trạng thái sống của tôi, trái tim tôi sẽ trở nên «bạn của Đức Giêsu» hơn, sẽ giống Ngài hơn, nghèo khó hơn, khiêm nhường hơn và phục vụ hơn ? Trong trạng thái sống nào, hoặc qua sự cải cách trạng thái sống, tình yêu Đức Giêsu sẽ bén rễ vững chắc nơi tôi ?

Khung khách quan mà trong đó chúng ta có thể đặt câu hỏi này là cuộc đấu tranh sinh tử giữa hai Lá Cờ, của Đức Kitô và của Lucifer. Hồng y Martini ²⁷ gọi đó

27 Hồng y Carlo Martini, Sắp xếp trật tự trong cuộc sống của

là «hai dự án sống» đối nghịch nhau : «sự sống và cái chết, tiến bộ và suy thoái của sự sống con người». Hai chương trình mà luật «nhiều cái này và ít cái kia» không còn đúng. Chỉ có luật của những đối cực thuần túy : hoặc cái này, hoặc cái kia. Chúng ta thường nghĩ về những tình huống mục vụ theo hướng tuyến tính hoặc tiến triển : từ xấu đến tốt, từ tốt đến tốt hơn ; hoặc thoái lui : từ tốt đến kém hơn, rồi đến xấu. Khi đó, ta hay phàn nàn khi sự phát triển không tốt hoặc quá chậm. Chính vì thế ta buồn phiền khi nhận thấy đức tin yếu đi, việc tham dự thánh lễ ngày Chúa Nhật giảm sút... và ta so sánh tình trạng hiện tại với những thời kỳ trước đây tốt hơn. Ta sẽ có nguy cơ làm cho một cái gì đó đang chuyển động trở nên tĩnh tại.

Chúng ta thường quên rằng đời sống Kitô hữu là một cuộc chiến đấu liên tục chống lại quyền lực quyền rũ của các thần tượng, chống lại Satan và những mưu đồ của nó nhằm dẫn dắt con người đến sự bất tín, tuyệt vọng, tự tử cả về tinh thần lẫn thể xác. Chúng ta quên rằng con đường Kitô giáo không chỉ được đánh giá bằng độ dài chặng đường đã đi, mà còn bởi quy mô cuộc chiến đấu, những khó khăn gặp phải, những trở ngại đã vượt qua và mức độ dữ dội của các cuộc tấn công mà nó đã

bạn - Suy niệm về “Bài Tập Linh Thao” của thánh I-nhã, Nhà xuất bản Cerf, Bộ sưu tập «Épiphanie», 1996, tr. 111.

chịu đựng.

Vì thế, ngày nay thật phức tạp để đánh giá đời sống đức tin. Không đủ chỉ dựa vào các thống kê xã hội học về mặt số lượng: số người Kitô hữu, số người tham dự Thánh lễ thường xuyên, v.v... Cần phải xem xét cả cuộc chiến đấu nhiều khi đầy kịch tính mà mỗi Kitô hữu phải trải qua từng ngày, để tiếp tục tin và sống theo Tin Mừng.

Suy niệm về «Hai Lá Cờ» cho thấy Chúa nhìn chúng ta như dân của Ngài, những người đang chiến đấu can đảm chống lại kẻ thù, và Ngài đầy lòng thương xót. Ngài ban cho chúng ta can đảm, nâng đỡ và an ủi. Chúa là Tướng quân tối cao, người tiếp sức cho thuộc hạ trong trận chiến. Ngài luôn động viên và khích lệ từng người một, vì Ngài biết cuộc chiến gian nan thế nào và kẻ thù, tên Xấu xa, là kẻ không có đức tin cũng không có luật lệ.

Tuy nhiên, chiến đấu sát vai cùng Chúa lại là nguồn vui lớn lao. Niềm vui ấy giúp chúng ta thoát khỏi những thất vọng thường thấy phát sinh từ cách nhìn nhận «quản lý» mục vụ theo mô hình doanh nghiệp. Chúng ta cần xin ơn Chúa ban cho ta biết trân trọng nhận thức bi kịch về đời sống Kitô hữu này. Dù lời nói ấy nghe có phần khắc nghiệt, nhưng ngay trong lòng những trận chiến,

nó lại sinh hoa trái của niềm vui và sự bình an. Những cách diễn đạt khác mang tính «hòa bình» hay dung hòa thì nghe có vẻ êm tai hơn, nhưng lại không đem đến sự an ủi thực sự trong thực hành.

Phân định thiêng liêng²⁸

«Thưa anh em, đừng tin vào mọi thần khí, nhưng hãy thử nghiệm các thần khí xem có phải xuất phát từ Thiên Chúa không, vì nhiều kẻ giả ngôn đã xuất hiện trong thế gian. [...] Các con là con cái Thiên Chúa và đã thắng chúng, vì Đấng ở trong các con lớn hơn Đấng ở trong thế gian.» (1 Ga 4, 1-4)

Lời cảnh báo của thánh Gioan mời gọi chúng ta sự tỉnh anh. Trong cuộc chiến vì Nước Trời, ta không thể để mình ngây thơ cả tin. Sự tỉnh anh này dẫn đến khôn ngoan và được thực hiện qua phân định, không phải chỉ là một hoạt động của trí óc đơn thuần. Trong một tâm hồn được chuẩn bị tốt nhờ sự hiện diện hoạt động của Thánh Thần, phân định là khả năng nhận ra công trình của Thiên Chúa và những cám dỗ của ma quỷ. Chỉ khi tâm hồn mở rộng để đón nhận sự hành động của Thiên Chúa thì phân định mới khả thi. Tâm trí hời hợt, tự

28 Sự phân định thiêng liêng, cốt lõi của tinh thần linh đạo I-nhã, được bắt nguồn từ một truyền thống lâu đời, như tác giả đã trình bày ở đây.

mãn, không thể làm được điều đó; nó bị đánh lừa bởi vẻ bề ngoài của sự thật mà mọi ngôn sứ dối trá và phù phiếm đội trên mình.

Phân định không phải là chứng kiến sự luân phiên của các phản ứng nội tâm như thể chúng tự chủ độc lập.

Mỗi «chuyển động của tâm hồn» đều có một nguồn gốc :

Tôi giả định rằng trong tôi có ba loại suy nghĩ : một là của chính tôi, phát sinh từ tự do và ý muốn riêng của tôi ; hai loại còn lại đến từ bên ngoài, một đến từ Thần Khí lành, một đến từ Thần Khí dữ. (LT. 32)

Để phân định các suy nghĩ của mình, cần khám phá nguồn gốc và hướng đi của chúng, nhưng không để cho Thần Khí dữ lừa dối, luôn theo sự thúc đẩy của Chúa. Cuối cùng, phân định không thực hiện từ một tư thế vô tròng, như thể chúng ta là người ngoài cuộc trong một trận chiến xa lạ. Ta đạt đến phân định khi thiết thân gắn bó với Chúa, với khao khát «chiến thắng chính mình và sắp xếp đời mình mà không để bị ràng buộc bởi bất cứ sự đam mê rối loạn nào ²⁹». (LT. 21)

29 Đây chính là định nghĩa mà thánh I-nhã thành Loyola đã dành cho các Bài Tập Linh Thao.

Thần Khí dữ luôn chia rẽ và làm chúng ta xa lìa Đức Giêsu. Nó phủ nhận sự hiệp nhất. Những chia rẽ liên quan đến Đức Kitô và Giáo Hội là dấu hiệu của sự hiện diện của các chống Kitô và của Ma Quỷ. Mọi hình thức chia rẽ, chủ nghĩa nhị nguyên, tái diễn tội lỗi của các thiên thần đầu tiên, mà truyền thống thần học gán cho việc phủ nhận kế hoạch Nhập Thể. Ngược lại, tuyên xưng rằng Ngôi Lời Thiên Chúa đã làm người, không lẫn lộn cũng không chia cắt, là đến từ Thần Khí Thiên Chúa. Điều này thu hút sự chú ý của chúng ta về thực tế rằng, xuyên suốt lịch sử Giáo Hội, mọi sai lệch đều có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Thân Thể của Chúa : dù là về Bí Tích Thánh Thể, về những người nghèo (đang mang thân thể đau khổ của Đức Kitô), hay về Giáo Hội như một Thân Thể, đặc biệt trong sự hiệp nhất với Đầu của mình, là Chúa Giêsu.

Chúng ta thực hành phân định dựa trên đức tin vào Ngôi Lời Thiên Chúa đã làm người, sinh ra bởi Đức Maria trinh khiết qua quyền năng Thánh Thần, đã chịu đau khổ, đã chết dưới thời Philatô, và đã sống lại vào ngày thứ ba. Chúng ta phân định dựa trên đức tin vào Đức Kitô, là Thiên Chúa thật và Người thật, mà bản tính nhân loại không lẫn lộn hay chia cắt (không chia lìa, không lẫn lộn), được kết hiệp với bản tính thần linh của Người.

Hiểu biết sâu sắc về mưu mẹo của Ác Quỷ

Thánh I-nhã đề nghị nhân mạnh đến sự khôn ngoan và sự tinh anh :

«Xin ban cho con biết nhận ra những mưu mẹo của vị chỉ huy gian ác và xin giúp con tránh khỏi chúng; cũng xin cho con biết chân lý về cuộc sống đích thực, được vị thuyền trưởng đích thực và tối cao dạy dỗ, và xin ban ơn để con noi gương Người.» (LT 139)

Hiểu biết về «cuộc sống đích thực» là đặt mình dưới «Cờ Hiệu của Đức Kitô», chuẩn bị theo Người vì chúng ta sẽ chiến thắng (1 Ga 2, 4-20), không ngừng làm mới đức tin rằng cờ hiệu đó là biểu tượng của chiến thắng. Quả thật, cần cảnh giác đề trong cuộc chiến chống lại sự bề ngoài và hư vô của những giả chân lý của Ác Quỷ, chúng ta đừng bị «thiên thần ánh sáng giả» lừa dối (2 Cr 11, 14). Nếu không, chúng ta sẽ chịu thất bại lớn nhất: bắt đầu theo «Cờ Hiệu của Đức Kitô» rồi dần dần chuyển sang phe đối nghịch... Và thất bại lớn nhất là mất «tình yêu đầu tiên» ! (Kh 2, 4 ; Gr 2, 2). Đây là cám dỗ lớn nhất đối với chúng ta, các giám mục : một khi đã được đặt làm quản gia trong nhà, lại đánh đập những người làm công ! «*Và tình trạng cuối cùng của người đó còn tệ hơn trước*» (Lc 11, 26).

Giàu sang, danh vọng hão huyền và kiêu ngạo

Cái bẫy mà ác quỷ muốn nhả chìm chúng ta vào luôn bắt đầu bằng ba điều : giàu sang, danh vọng hão huyền và kiêu ngạo. Từ đó phát sinh mọi tội lỗi và mọi thói hư tật xấu.

Hãy xem xét lời mà [Lucifer] nói với họ và cách hấn ra lệnh cho họ gieo lưới và xích xiềng ; trước hết phải thử thách bằng lòng tham của cải, như thường xảy ra nhất, để con người dễ dàng sa vào danh vọng trống rỗng của thế gian, rồi sau đó là sự kiêu ngạo khủng khiếp. Cho nên bậc thang đầu tiên là của cải ; bậc thang thứ hai là danh vọng ; bậc thang thứ ba là kiêu ngạo ; và từ ba bậc thang này, ngài kéo theo mọi thói hư tật xấu khác. (LT 142)

Chiến lược của ma quỷ đã hoạt động ngay từ những cơn cám dỗ của Chúa Giêsu trong hoang địa (Lc 4, 3). Chiến lược đó vẫn tiếp tục lộ diện trong toàn bộ truyền thống Kitô giáo.

Phân định những kẻ thờ ngẫu tượng và hiểu biết thân mật về Chúa

Chúng ta cần phải chiến đấu không ngừng để theo sát Chúa của chúng ta hơn nữa. Phân định thiêng liêng là

khí giới thiết yếu trong cuộc chiến này. Chúng ta không thể tin tưởng vào bất cứ thần khí nào. Chúng ta phải phân định xem thần khí đó có đến từ Thiên Chúa hay không. Chính vì vậy mà có một mối liên hệ mật thiết giữa việc theo Chúa và hiểu biết về Người. Chúng ta càng hiểu biết về Người, chúng ta càng nhận ra giọng nói của Người dễ dàng hơn. Lúc đầu, chúng ta học biết về Người nhờ một sự cảm mến hay *tương hợp tự nhiên*, chính là do sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, Đấng dẫn dắt «trái tim bòn chòn» của chúng ta đến nơi nghỉ ngơi của nó. Chính động lực nội tâm này, trên hành trình đức tin, mặc khải cho chúng ta thêm về Trái Tim và mầu nhiệm của Chúa Giêsu. Vì thế, nếu chúng ta muốn dẫn đoàn chiên của mình đến với sự hiểu biết về Thiên Chúa và phục vụ Người cách trung tín hơn, thì chúng ta cần nhấn mạnh đến những tâm tình của con tim nhiều hơn là công việc của lý trí : «Mắt của chủ ý ta phải đơn sơ, chỉ chăm chú vào điều duy nhất vì đó mà ta được dựng nên» (L.T. 169).

Chỉ trái tim trong sạch mới thấy Thiên Chúa (Lc 11, 34 ; Mt 5, 8).

Những hình thức thờ ngẫu tượng khác nhau

Khi chúng ta bước theo Chúa, chúng ta có thể buông mình, ít nhiều, để từ bỏ cuộc chiến đấu hay sự cảnh

giác. Chính khi đó thường xuất hiện một cơn cảm dỗ ngấm ngấm của việc thờ ngẫu tượng. Việc này hệ tại ở chỗ biến Chúa, hoặc những ân huệ Người ban cho chúng ta, thành một đối tượng mà chúng ta có thể đưa vào trong những phạm trù ích kỷ của mình. Chúng ta sẽ đi đến chỗ dựng nên những trung gian vô hiệu, vốn, xét cho cùng, trở thành những ngẫu tượng mà trên đó chúng ta đặt niềm hy vọng của mình. Một con tim cảnh giác và khôn ngoan, được thấm đẫm sự khôn ngoan của Thánh Thần, sẽ luôn dè chừng trước khuynh hướng điên rồ của chúng ta là muốn biến Thiên Chúa thành công cụ nhằm giúp các hoạt động mục vụ của chúng ta thành công hơn. Để tránh điều đó, con tim khôn ngoan biết khiêm nhường nhường chỗ cho những suy diễn vắn vơ của nó trước Lời của Thiên Chúa, để Lời ấy phá huỷ những ngẫu tượng cản trở bước đường theo Chúa Giêsu và làm méo mó sự hiểu biết của chúng ta về Người : *«Nhưng điều Ta trách ngươi, là ngươi đã để mất tình yêu thuở ban đầu; nhưng ngươi lại chấp nhận một số người giữ đạo lý của Ba-la-am ; ngươi lại dung túng cho người đàn bà tên là Giê-da-ben ; ngươi có tiếng là đang sống, nhưng thật ra đã chết ; vì ngươi hâm hâm, không nóng không lạnh, nên Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta.»* (Kh 2, 4.14.20)

Khi nhận ra trong lòng mình có những ngẫu tượng như thế, những “thê-ra-phin³⁰” đích thực mà chúng ta ôm ấp với một thứ dịu dàng thân quen, thì chúng ta cần lắng nghe một cách cẩn trọng lời khiển trách của ngôn sứ về sự thờ ngẫu tượng (Is 43, 10-13), và nhớ rằng chính Đức Giêsu đã chiến thắng mọi cơn cám dỗ, kể cả cơn cám dỗ khiến ta muốn chiếm đoạt các ân huệ của Người để biến chúng thành công cụ cho mình.

Đi theo cờ hiệu của Đức Giêsu sẽ làm lộ ra nhiều điều ẩn giấu trong lòng chúng ta

Đập tan những ngẫu tượng chắn ngay trên con đường của Chúa, chính là chấp nhận để Đức Giêsu trở thành một dấu chỉ bị chống đối. Người tín hữu quảng đại thì tìm kiếm sự chống đối đó, bởi họ biết rằng, nếu theo tiêu chuẩn ấy, họ sẽ không làm đường lạc lối.

Cần lưu ý rằng, khi chúng ta cảm thấy lòng mình gấn bó hoặc chán ghét đối với sự nghèo khó thực sự, và khi ta không còn có thái độ dửng dưng đối với sự nghèo hoặc sự giàu, thì điều rất ích lợi, để đập tắt sự gấn bó vô trật tự này, là hãy xin trong các cuộc tâm sự (dù cho bản tính tự nhiên phản đối) rằng Chúa thương ban cho ta được chính Người gọi sống nghèo thực sự, và rằng

30 Trong sách các Vua, từ này, có nghĩa là “hình ảnh”, “tượng giống”, được dùng để chỉ những ngẫu tượng tội tệ nhất.

chúng ta muốn điều đó, chúng ta cầu xin điều đó, chúng ta nài van Người điều đó, miễn là tất cả vì việc phục vụ và ngợi khen lòng nhân hậu của Người. (LT 157)

Bởi vì Người là dấu chỉ bị chống đối, nên nơi Đức Giêsu, *các bí ẩn trong lòng người ta được mặc khải*. Không có gì che giấu mà không bị lộ ra. Đức Giêsu đã gần bó một cách đầy kịch tính với ý muốn của Cha Người: chính bằng cách đó mà Người đã chiến đấu và chiến thắng. Khi lấy phương châm của Người làm của riêng ta : *«Lạy Cha, xin đừng theo ý con, mà theo ý Cha»*, khi đi sát theo cờ hiệu của Người, chúng ta sẽ được mặc khải nhiều điều còn ẩn giấu sâu kín trong lòng mình. Đó là con đường duy nhất để khỏi làm lạc khi chúng ta cố gắng phân định những cảm xúc, khi chúng ta chấp nhận nhận ra điều mà con tim ta thực sự nghiêng về... Đó là con đường duy nhất để phân định đúng đắn.

Phân định sự gian dối nhờ thập giá

Sự gian dối ngày càng phình to

Gian dối, như mọi cám dỗ đến từ Ma Quỷ, tự nó sẽ lớn lên.

Satan mời gọi chúng ta «giăng lưới và xiềng xích» (L.T. 142), và hắn làm điều đó bằng cách dìm chúng ta vào trong sự rối loạn, vốn cũng là sự chia rẽ (rối và lẫn), như thể «trong một đại giáo đường lửa và khói». Chính tại đó là cội rễ nuôi dưỡng sự lớn lên của gian dối trong ta : đó là sự tự mãn với phán đoán riêng và sự sợ hãi do nề nang loài người (x. Ga 8, 55 ; 9, 41 ; 12, 43).

Ma Quỷ, ngay từ đầu, đã tìm cách hủy diệt con người (Ga 8, 44). Hắn từ từ chuẩn bị lòng người, như lòng của Giuđa, khi gieo vào đó lòng khao khát phản bội cuối cùng (Ga 13, 2). Gian dối phình to mãi cho đến tận thập giá, nơi nó cuối cùng bị đánh bại. Trong mức độ mà chúng ta gắn bó với Thập Giá của Chúa, trong nghèo khó, trong khát khao bị hạ nhục và sống khiêm nhường, chúng ta sẽ có thể chiến thắng sự gian dối của Ma Quỷ và không để cho nó tiếp tục lớn mạnh thêm.

Sự thật của Thập Giá

Nơi Thập Giá, Thần Khí của sự thiện được tỏ hiện cách trọn vẹn, bởi vì chính nơi đó, Ngôi Lời đã trở nên xác phàm được biểu lộ. Ma Quỷ tìm mọi cách để che giấu sự tỏ lộ này, cái “giò” vinh quang của Chúa, vì tội nguyên tổ của hắn chính là chối bỏ một cuộc Nhập Thể dẫn đến sự hạ mình của Ngôi Lời Thiên Chúa... và vì hắn không thể ngăn cản điều đó, nên hắn làm mọi cách

để ngăn cản việc biểu lộ vinh quang ấy. Những ai bước theo Ma Quỷ trong điều này thì sống trong gian dối (1 Ga 2, 20-22.27) ; họ không thể mở lòng đón nhận sự nhận biết Thiên Chúa (1 Ga 4, 6). Tình yêu của Thiên Chúa không ở trong họ (1 Ga 5, 15). Một khi Thập Giá được biểu lộ với quyền năng của sự Phục Sinh, thì gian dối yếu dần đi, và người ta có thể nhìn thấy được bản chất lừa đảo của nó. Nó không còn sức mê hoặc tự thân nữa, và để tồn tại, nó phải viện đến những mưu mô gian ác rõ rệt :

«Họ họp nhau với các kỳ mục, và sau khi đã bàn bạc, họ trao cho lính một số tiền lớn và bảo : “Các anh hãy nói như thế này : Ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, các môn đệ của ông ấy đã đến lấy trộm xác ông. Nếu sự việc này đến tai tổng trấn, chính chúng tôi sẽ dàn xếp với ông, và không để các anh phải phiền hà.” Lính đã nhận tiền và làm theo lời họ dạy. Và câu chuyện này được phao truyền giữa người Do Thái cho đến ngày nay.» (Mt 28,12-15)

Gian dối và sự thiếu tỉnh thức

Khi người đầy tớ để cho sự tỉnh thức của mình yếu dần, thì lòng trung thành của họ cũng ngủ quên. Người mà lúc đầu chỉ ngủ gật vì lười biếng và vì không quan tâm đến những công việc của Chúa, cuối cùng chỉ chịu

tỉnh giấc để không bị mất tiền công. Khi ấy, người ấy không còn phân biệt được giấc ngủ phục hồi sau một ngày lao động xứng đáng với cơn buồn ngủ do lười biếng, gian trá hay suy đồi. Bằng cách chia rẽ như vậy lòng của người đầy tớ bất trung, sự gian dối tìm cách định hướng lại các mối tương quan giữa con người với nhau, miễn là những người ấy sẵn sàng “giả vờ ngủ”. Quả thật, tội lỗi xã hội có thể thống trị và tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhờ vào khả năng ngủ say có lương của chúng ta.

Mỗi khi người ta phát hiện ra những “cơ cấu của tội lỗi” - những cơ cấu tác động còn sâu rộng hơn cả đến từng cá nhân - thì người ta cũng sẽ thấy có những mục tử đang ngủ quên, những người đã bán lương tâm của mình, hoặc đơn giản là đã đánh mất khả năng chiêm ngắm Chúa của họ, vì “*mắt họ díp lại vì buồn ngủ*” (Mt 26,43) và lòng họ “*mỏi mệt vì sầu buồn*” (Lc 22,45) do sợ Thập Giá. Khốn thay những mục tử trốn tránh Thập Giá ! Dù theo cách này hay cách khác, nơi lòng họ vẫn ẩn náu sự tự cao tự đại như Phêrô : «*Lạy Chúa, dầu có phải vào tù hay phải chết với Thầy, con cũng sẵn sàng*» (Lc 22,33), hay còn tệ hơn : «*Dầu mọi người có vấp ngã đi nữa, thì con, con cũng chẳng bao giờ*» (Mc 14,29).

Ai sẵn sàng đón nhận Chúa với trọn cả con tim thì người ấy có thể nhận biết và bước theo Người ³¹. Trái lại, những tâm hồn lơ là, phân tán, hời hợt, chỉ chăm chú vào những gì không thiết yếu, thì đang giết chết lòng khao khát Thiên Chúa và sự hiệp thông với Mầu Nhiệm của Người. Trái ngược với những con người ấy, những hạt giống thất lạc vì Nước Trời, rơi dọc đường, vào đất cạn, nơi đầy đá và gai góc, không thể sinh hoa trái, thì trong Giáo Hội, vẫn có những người nam và nữ cháy bỏng “những ước muốn lớn lao”, suốt đời họ tìm cách bước theo vị Mục Tử tốt lành nhất.

Chúng ta đang ở trung tâm của cuộc chiến giữa “Hai Lá Cờ”. Lá Cờ của Đức Kitô, Chúa chúng ta, vạch ra một con đường nghèo khó, khát khao chịu nhục, bị khinh khi và khiêm hạ. Lá Cờ của Quỷ Dữ, kẻ thù của bản tính con người, lại quyến rũ chúng ta bằng sự giàu sang, hư danh và kiêu căng. Kẻ Ác luôn biết cách nói dối sao cho khéo, đến mức khiến chúng ta luyến tiếc củ kiệu và củ hành, làm ta quên mất rằng đó là thức ăn của kiếp nô lệ ở Ai Cập (Ds 11,5)... Còn Đức Giêsu, Người sẽ đến để trao phó cho chúng ta, từng chút một và trong sự dịu dàng lớn lao, các Mối Phúc Thật. Cuộc chiến

31 «Hãy yêu chuộng lẽ công chính, hỏi những người xét xử trên mặt đất ; hãy nghĩ đến Đức Chúa một cách ngay thẳng và tìm kiếm Người với tấm lòng đơn sơ.» (Kn 1, 1).

này diễn ra trong chính con người tôi, giữa các dân tộc, và xuyên suốt lịch sử. Chúng ta hãy nhớ lời ông Môsê: «*Hôm nay, Ta đặt trước mặt ngươi sự sống và hạnh phúc, sự chết và bất hạnh.*» (Đnl 30,15)

Giờ đây chúng ta kết thúc bằng cuộc hội thoại ³² với Đức Trinh Nữ Maria :

Xin Mẹ cầu bầu với Con chí thánh và là Chúa của Mẹ để Người ban cho con ơn được đón nhận dưới cờ hiệu của Người : trước hết, trong sự nghèo khó thiêng liêng sâu xa nhất, và, nếu Thánh Ý Chí Thánh của Người thấy là điều đẹp lòng và muốn tuyển chọn, đón nhận con, thì cả trong sự nghèo khó vật chất nữa; thứ đến, trong việc chịu đựng sự khinh miệt và những sỉ nhục, miễn là con có thể chịu đựng chúng mà không ai phạm tội, cũng không làm buồn lòng Thánh Nhan của Người. Tôi sẽ kết thúc cuộc hội thoại này bằng *kinh Kính Mừng*. (L.T. 147)

Và chúng ta cũng cầu xin điều tương tự với Chúa Con, rồi đến với Chúa Cha.

32 Từ này đơn giản có nghĩa là một lời cầu nguyện “từ trái tim đến trái tim”, một lời cầu nguyện “giữa người bạn với người bạn”.

VIII - Chúa sai chúng ta đi thi hành sứ vụ

Chúa, Đấng là “bạn của bản tính nhân loại”, mời gọi và sai chúng ta ra chiến đấu vì hạnh phúc của sự sống đích thực. Người sai chúng ta đến để *giúp* mọi người sống trong niềm vui thật sự của Nước Trời, trong tinh thần của các Môi Phúc Thật :

“Hãy suy niệm bài diễn từ mà Đức Kitô, Chúa chúng ta, ngỏ với tất cả những người phục vụ và bạn hữu của Người mà Người sai đi thực hiện cuộc hành trình này; trong đó, Người truyền dạy họ hãy muốn giúp đỡ tất cả mọi người, trước hết bằng cách dẫn đưa họ tới sự nghèo khó thiêng liêng sâu xa nhất, và không kém phần quan trọng, nếu như vì việc phụng sự Người mà Thánh Ý Chí Thánh của Người muốn chọn họ, là dẫn họ đến với sự nghèo khó vật chất nữa; thứ đến, là ước muốn chịu sỉ nhục và khinh khi, bởi vì từ hai điều này phát sinh ra nhân đức khiêm nhường. Như vậy sẽ có ba bậc thang: bậc thứ nhất là sự nghèo khó trái ngược với sự giàu sang ; bậc thứ hai là những sỉ nhục và khinh chê trái ngược với vinh dự trần thế ; bậc thứ ba là đức khiêm nhường trái ngược với sự kiêu ngạo. Và từ ba bậc thang này, họ sẽ dẫn dắt người ta đến với mọi nhân đức khác.”
(L.T., số 146)

Như Đức Hồng y Martini đã nói :

Sứ vụ truyền giáo mà Đức Kitô trao phó thật đáng chú ý. Một cách lạ lùng, Người không nói: “Hãy kêu gọi thật nhiều người đến nhà thờ, rửa tội cho họ, làm cho họ tin, đến tham dự Thánh lễ”, nhưng lại nói: Hãy giúp mọi người, không trừ ai, được giải thoát khỏi của cải làm họ vướng bận, khỏi khát khao được công nhận, khỏi danh tiếng vốn thay đổi chóng vánh, và khỏi tính kiêu ngạo giết chết tình yêu. Chúa, bạn hữu của bạn tính con người, mời gọi chúng ta giải thoát mọi người khỏi những “lưới và xiềng xích” mà ma quỷ dùng để trói buộc họ. Người sai chúng ta đến để giúp hết thảy mọi người sống trong sự tự do của con cái Thiên Chúa, biết khinh chê những ách nô lệ trần thế làm mù lòa, đem lại buồn sầu và lo âu. Đó cũng chính là lệnh sai đi cuối cùng trong Tin Mừng theo thánh Mát-thêu : *«Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.»* (Mt 28, 19-20). Người sai chúng ta đi để dạy tinh thần của các Mối Phúc Thật, tinh thần ấy đem lại sự tự do nội tâm mà tất cả chúng ta đều cần: người Ki-tô hữu và người Tin Lành, người Do Thái, người Hồi giáo, người vô thần, người cấp tiến cũng như

bảo thủ, và cả những người thờ ơ. Không phải là đến nói với người khác rằng : “Hãy bỏ niềm tin của anh và theo niềm tin của tôi vì nó tốt hơn”, nhưng là trao tặng cho họ một sự trợ giúp xuất phát từ kinh nghiệm về Chúa Giê-su, mà không đòi hỏi gì, không kèm theo điều kiện nào. Tất cả mọi người đều cảm nhận được nhu cầu tự do mà Đức Giê-su dạy, ngay cả khi họ đã có một đức tin. Tất cả chúng ta đều cần được giải thoát khỏi nỗi lo âu để gặp được bình an và hạnh phúc. Đó chính là con đường bình an mà chúng ta cần phải giới thiệu bằng một cách cụ thể, đầy tính luân lý, một con đường giúp con người được cởi mở khỏi mọi áp bức thường nhật của đời sống hiện đại ³³.

Tôi muốn chúng ta dừng lại một lúc để suy niệm về hai đặc điểm nổi bật trong cách thức Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng : niềm vui và sự đối thoại. Ngài tha thiết mong muốn chúng ta biến chúng thành của riêng mình.

Chúa trao ban cho chúng ta niềm vui trong sứ vụ truyền giáo

Niềm vui của chúng ta trong Thiên Chúa là niềm vui truyền giáo, là sự nhiệt thành :

33 Hồng y Martini, sđd., tr.177.

- “Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Mê-si-a”
- Ông dẫn anh ấy đến gặp Chúa Giêsu
- “Chúng tôi đã tìm thấy Người” (Ga 1, 41.42.45)
- “Hãy đi tìm anh em Thầy” (Ga 20, 17)

Niềm vui truyền giáo của chúng ta cũng là niềm an ủi. Đó là dấu hiệu của sự hòa hợp và hiệp nhất được thực hiện trong tình yêu. Đó là dấu hiệu của sự hiệp nhất trong thân thể Giáo Hội, dấu hiệu của sự xây dựng. Chúng ta cần vừa trung thành với niềm vui, vừa không “hưởng thụ” nó như một của cải riêng. Niềm vui được tạo ra để làm cho người khác ngỡ ngàng khi được chia sẻ. Niềm vui mở ra cho chúng ta sự tự do của các con cái Thiên Chúa, nó tách chúng ta ra khỏi những điều và hoàn cảnh đang giam hãm, giúp chúng ta lớn lên trong tự do. Niềm vui, dấu hiệu sự hiện diện của Đức Kitô, nên là trạng thái thường xuyên của một người nam hay nữ sống đời tận hiến. Cần tìm kiếm “niềm an ủi ³⁴”, không phải vì chính nó, nhưng vì đó là dấu hiệu sự hiện diện của Chúa ; “niềm an ủi” trong bất cứ trạng thái

34 Trong các Bài Linh Thao, chính qua trò chơi của những «chuyển động» nội tâm - niềm an ủi và sự đau khổ - mà người tham dự cuộc tĩnh tâm nhận ra con đường của mình dưới ánh sáng của Thiên Chúa. Đó chính là điều thánh I-nhã thành Loyola đã làm trong khoảnh khắc ngài hoán cải.

nào:

Tôi gọi đó là niềm an ủi khi trong tâm hồn xuất hiện một chuyển động nội tâm khiến tâm hồn bùng cháy trong tình yêu đối với Đấng Tạo Hóa và Chúa của mình, và sau đó không thể yêu bất cứ vật tạo dựng nào trên mặt đất vì chính nó, nhưng chỉ yêu trong Đấng Tạo Hóa muôn vật. Cũng vậy, khi tâm hồn rơi lệ, những giọt nước mắt ấy làm tâm hồn yêu mến Chúa hơn, có thể vì đau buồn về tội lỗi của mình, hoặc vì Cuộc Thương Khó của Đức Kitô, Chúa chúng ta, hoặc vì những điều khác được sắp đặt đúng đắn cho việc phục vụ và ca ngợi Người. Cuối cùng, tôi gọi niềm an ủi là mọi sự gia tăng hy vọng, đức tin và bác ái, và mọi niềm vui nội tâm hướng về và thu hút đến những điều trên trời và ơn cứu độ riêng của tâm hồn, đem lại cho nó sự nghỉ ngơi và bình an trong Đấng Tạo Hóa và Chúa của mình. (L.T., 316)

Niềm vui dịu dàng và an ủi của sứ vụ truyền giáo

Niềm vui là sự nhiệt thành. Đức Thánh Cha Phaolô VI đã kết thúc *Evangelii nuntiandi* bằng lời nhắn nhủ về sự nhiệt thành này :

Thời đại của chúng ta cũng đang gặp nhiều trở ngại, trong đó chúng ta chỉ đề cập đến sự thiếu nhiệt thành. Điều này càng nghiêm trọng hơn vì nó phát xuất từ bên trong ; nó biểu hiện qua sự mệt mỏi và thất vọng, thói quen và sự thờ ơ, và đặc biệt là sự thiếu niềm vui và hy vọng. Chúng tôi khuyên tất cả những ai, ở bất cứ cương vị và cấp bậc nào, có nhiệm vụ truyền giáo, hãy nuôi dưỡng trong mình sự nhiệt thành của tinh thần. Hãy giữ gìn sự nhiệt thành của tinh thần. Hãy giữ lấy niềm vui dịu dàng và an ủi của sứ vụ truyền giáo, ngay cả khi phải gieo trong nước mắt. Đó phải là một động lực nội tâm mà không ai và không gì có thể dập tắt. Đó phải là niềm vui lớn lao của cuộc đời chúng ta dâng hiến. Và thế giới thời nay, lúc tìm kiếm trong lo âu, lúc tìm kiếm trong hy vọng, sẽ nhận lãnh Tin Mừng, không phải từ những người truyền giáo buồn bã và chán nản, nóng vội hay lo lắng, mà từ những sứ giả của Tin Mừng, những người có cuộc sống tỏa sáng nhiệt thành, những người đã nhận được trong mình trước nhất niềm vui của Đức Kitô. (E.N. số 80 ³⁵)

35 Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II đã nhắc lại điều này trong *Redemptoris missio*, số 91 : «Người truyền giáo là người của các Mối Phúc. Trước khi sai các Tông Đồ đi rao giảng Tin Mừng, Đức Giêsu đã dạy dỗ họ bằng cách chỉ cho họ con đường của sứ vụ : nghèo khó, dịu dàng, chấp nhận đau khổ và bách hại, khao khát công lý và hòa bình, bác ái, tức chính là các Mối

Bầu không khí vui tươi này được nuôi dưỡng từ việc chiêm niệm về Đức Kitô trong sứ vụ :

- Người đã bước đi thế nào,
- Người đã giảng dạy thế nào,
- Người đã chữa lành thế nào,
- Người đã nhìn thế nào.

Chúa truyền cho chúng ta cách thức Người đối thoại

Trong niềm vui loan báo Tin Mừng này, chúng ta sẽ học cách đối thoại như chính Chúa.

Trước hết, hãy quan sát cách Chúa đối thoại với đám đông ; cách Đức Giêsu nói chuyện :

- với những người muốn đặt điều kiện,
- với những người tìm cách bắt bẻ Người,

Phúc, được thực hiện trong đời sống tông đồ (x. Mt 5, 1-12). Khi sống các Mối Phúc, người truyền giáo trải nghiệm và cụ thể hóa rằng Nước Trời đã đến và người đã đón nhận nó. Đặc điểm của mọi đời sống truyền giáo đích thực là niềm vui nội tâm phát xuất từ đức tin. Trong một thế giới đầy lo âu và bị đè nặng bởi nhiều vấn đề, dễ rơi vào bi quan, người loan báo Tin Mừng phải là người đã tìm thấy trong Đức Kitô niềm hy vọng thật sự.»

- và với những người có tấm lòng mở ra hy vọng cứu rỗi.

Đối thoại «có điều kiện»

Ba nhân vật trong Luca 9, 57-62, khi thách thức Đức Giêsu, đều đặt ra các điều kiện để theo Người ; các cuộc đối thoại này mang tính “có điều kiện”. Họ muốn giới hạn sự cam kết của mình : về cửa cải, bạn bè, cha mẹ.

Người phụ nữ Samari (Ga 4, 1-41), thì cố gắng làm lệch hướng cuộc đối thoại vì không muốn nói đến những điều cốt lõi, bà thích nói về thần học hơn là thú nhận về nhiều “người chồng” của mình.

Còn Nicôđêmô (Ga 3, 1-21), thì đặt điều kiện cho cuộc gặp gỡ với Chúa dựa trên sự an toàn của mình : ông đến gặp Ngài vào ban đêm để hỏi thăm. Và Đức Giêsu, vì không cảm nhận ông sẵn sàng, nên để ông tự khép mình trong những suy nghĩ riêng. Với Nicôđêmô, sự suy nghĩ trở thành nơi ẩn náu ích kỷ để không phải trung thành.

Đối thoại lừa dối

Có một loại đối thoại khác với Chúa là các cuộc đối thoại “lừa dối”. Người ta tìm cách “bẫy” Chúa để tìm ra sơ hở trong sự nhất quán của Người. Điều này nhằm

biến đức tin thành một sự dối chác, với nguy cơ nhằm lẫn đức tin với sự an toàn, hy vọng với sự chiếm hữu, và tình yêu với ích kỷ. Chẳng hạn trong câu chuyện người phụ nữ phạm tội ngoại tình (Ga 8, 1-11), nếu Chúa nói “có”, thì lòng thương xót của Người bị phủ nhận mãi mãi, còn nếu Người nói “không”, thì lại mâu thuẫn với Luật.

Trong những cuộc đối thoại lừa dối này, Đức Giêsu thường làm hai việc : Người nói một lời giáo lý với người muốn bẫy Người và một lời khác với nạn nhân (trong trường hợp này là người phụ nữ ngoại tình), hoặc trong một số trường hợp, lời thứ hai đề cập đến bối cảnh của sự lừa dối. Ở đây, Người trả lại sự lên án cho những người đã muốn bắt bẻ Người, cho họ biết rằng họ có thể áp dụng điều đó cho chính mình. Và Người ban sự sống lại cho người phụ nữ, giúp bà hiểu rằng bà quan trọng đối với Người.

Cùng trong tinh thần đó, ta có thể suy niệm về biến cố liên quan đến câu hỏi gài bẫy về việc nộp thuế cho Xê-da, một câu hỏi tưởng chừng không có lối thoát, giữa hai cạm bẫy : hoặc là xu hướng thân cộng tác với quyền lực chính trị như phái Xadốc (Mt 22, 15-22), hoặc là xu hướng nổi loạn chống lại chính quyền (Lc 20, 1-8). Chúa đã trả lời bằng cách mời gọi những kẻ chắt vắn

Người hãy tự mình nhận lấy trách nhiệm đối với các “thảm quyền” mà Thiên Chúa đã gửi đến cho họ, nhưng họ đã không đón nhận.

Lại có một cạm bẫy khác, cũng đến từ phái Xađốc, và Chúa đã đáp trả bằng cách nâng tâm hồn lên những chân trời cánh chung (Lc 20, 27-40) : câu chuyện về người phụ nữ đã có bảy người chồng và câu hỏi về sự sống lại. Khi sự chai đá của một tâm hồn gian ác trở nên không thể hoán cải, thì đó là tội trọng, là tội phạm đến Chúa Thánh Thần (Mt 12, 32) : khi đó người ta lẫn lộn các thần khí. Cái bẫy ấy quá nham hiểm đến mức Chúa không đi vào một cuộc đối thoại lý luận ; thay vào đó, Người trở về với sự tinh tuyền của vinh quang Người và từ đó mà đưa ra câu trả lời.

Cội rễ của mọi sự gian dối luôn gắn liền với hư danh, của cải, đam mê xác thịt và kiêu ngạo. Và chính Chúa chúng ta đã dạy chúng ta cách đáp lại những cám dỗ gian trá đó qua câu chuyện vui mừng của dân Thiên Chúa (Mt 4, 1-11).

Đôi thoại trung thực

Sau cùng, có một loại đôi thoại thứ ba với Đức Giêsu, mà ta có thể gọi là những cuộc “đôi thoại trung thực”. Đó là những cuộc đôi thoại với những người đến gần Người một cách không gian dối, trọn vẹn, với con tim rộng mở để đón nhận mặc khải của Thiên Chúa. Không có gì bị giấu diếm dưới gầm bàn. Khi ai đó đến với Chúa như vậy, trái tim của Đức Giêsu tràn ngập niềm vui (x. Lc 10, 21). Ta nên thường xuyên suy niệm cuộc đôi thoại giữa người mù từ thuở mới sinh với Đức Giêsu (x. Ga 9, 1-41).

Niềm vui đích thực được tìm thấy trong công việc và trong thập giá. Niềm vui chưa được thử thách chỉ là một sự phấn khích nhất thời, thường bông bột, và chưa chắc sinh hoa trái. Đức Giêsu chuẩn bị cho chúng ta để đối diện với sự thử thách ấy, và Người báo trước niềm vui lớn hơn sắp đến để chúng ta sẵn sàng đứng vững : *“Cả anh em nữa, bây giờ anh em đang lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em : lòng anh em sẽ vui mừng, và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được.”* (Ga 16, 22). Thánh I-nhã cũng khuyên chúng ta hãy vượt thắng cảm dỗ và tình trạng buồn sầu nhờ vào việc làm kiên trì và cậy trông vào sự an ủi sẽ đến :

“Ai đang ở trong tình trạng buồn sầu thì hãy cố gắng kiên nhẫn, điều đó trái ngược với những cơn cảm sốt đang xảy đến; và hãy nghĩ rằng mình sẽ sớm được an ủi, nếu người ấy nỗ lực dùng những phương thế để chống lại nỗi buồn sầu ấy. ³⁶” (L.T., số 321)

36 Đây là quy tắc thứ 8 để phân định và hành xử trong tuần lễ thứ nhất của các *Bài tập Linh Thao*.

IX - Chúa là đấng cải hóa chúng ta

Chúa thanh luyện chúng ta : «ba loại nhị phân³⁷»

Khi trong *Các Bài Linh Thao* (L.T., 149-157), thánh I-nhã đặt chúng ta trước ba nhóm người, mỗi nhóm đều có mười nghìn đồng đu-kát, những nhóm gọi là «ba hạng người» («ba loại nhị phân») như ngài gọi, thì ngài không chỉ đơn thuần muốn nêu một ví dụ về thái độ sống. Là một chiến lược gia tài ba của Nước Trời, ngài biết rằng : «chỉ có Nước Trời là tuyệt đối, còn tất cả những điều khác đều là tương đối». Nước Trời quan trọng đến mức mà so với nó, mọi thứ khác chỉ là phần được ban thêm (EN, số 8). Ngài biết rằng Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta một cuộc đảo lộn toàn diện

37 Ngay trước khi người tham dự Linh Thao tiến hành việc tuyển chọn - tức là đưa ra một lựa chọn - người ấy được mời gọi suy niệm về thái độ của ba nhóm người, những người đã thu được mười nghìn đồng đu-kát, một số tiền khổng lồ, mà không có tình yêu Thiên Chúa. Mục đích của bài suy niệm này là quay trở lại với tinh thần “dừng dừng” trong *nguyên lý và nền tảng*, đồng thời giúp người tham dự tách mình ra khỏi bất cứ điều gì ngăn cản họ đến gần Thiên Chúa, trong trường hợp này là mười nghìn đu-kát mà Jorge Mario Bergoglio (tức Đức Giáo hoàng Phanxicô) gọi là “của cải chiếm hữu”.

từ bên trong, một sự hoán cải triệt để, một sự thay đổi sâu sắc trong cái nhìn và trong con tim (EN, số 10).

Thánh I-nhã cũng biết rằng «lời của Đức Giêsu mạnh mẽ đến nỗi có thể biến đổi trái tim con người và vận mệnh của họ» (EN, số 11). Khi đặt chúng ta trước tính triệt để trong sứ điệp của Chúa Giêsu, ngài muốn giúp chúng ta thoáng thấy sứ mạng đòi hỏi cao mà Người đã trao cho Giáo Hội. «Đó là sự hoán cải đồng thời của lương tâm cá nhân và tập thể con người, của các hoạt động mà họ dần thân, của đời sống và môi trường cụ thể mà họ đang sống» (EN, số 18).

Chúng ta biết hai điều:

- Thứ nhất, sứ điệp của Đức Giêsu là tuyệt đối và chúng ta cần tự nhắc lại để chắc chắn rằng đối với chúng ta, “mọi sự còn lại thật sự là phần còn lại”.

- Thứ hai, chính sự triệt để ấy muốn “bằng sức ảnh hưởng của nó, biến đổi từ bên trong, làm mới chính nhân loại [...] vì không có một nhân loại mới nếu trước tiên không có những con người mới, sinh ra từ sự mới mẻ của phép rửa và đời sống theo Tin Mừng” (E.N., số 18).

Chính vì thế, thánh I-nhã, trước khi chọn lựa (bầu

chọn), đặt chúng ta trước mọi điều có thể che khuất sự triệt đề của Tin Mừng : Người đặt chúng ta trước cái gọi là “của cải chiếm hữu” (ở đây là mười nghìn đồng ducat) (E.S., 150). Chúng ta ai cũng có những “của cải chiếm hữu”. Và giờ đây là lúc tự hỏi của cải chiếm hữu của mình là gì, đặt tên cho nó, để không phải nó chiếm hữu ta mà là Chúa chúng ta. Cụ thể hơn, hãy tự hỏi xem những “của cải chiếm hữu” nào đang là chướng ngại, cản trở chúng ta chu toàn sứ vụ mục tử phục vụ Giáo hội.

Chúng ta sẽ nêu ra đây vài khả năng, như một hướng dẫn nhỏ.

Quyền thống trị của tôi

Quyền thống trị của tôi dẫn tôi tới việc nhàm lẫn giữa phần và toàn thể ; nghĩ rằng những gì thuộc về tôi, việc tôi đang làm, là điều duy nhất có giá trị và khả thi trong công việc mà Giáo hội phải làm ở đây và lúc này.

Hãy ý thức rằng không thể nào chúng ta là một thân thể sống động, là một thể chế thật sự sống động, nếu không chấp nhận và yêu mến thân thể toàn thể Giáo hội. Chỉ khi đó, chúng ta mới nhận ra rằng hoạt động của mình, dù là gì đi nữa, chỉ là sự đóng góp của một chi thể và không bao trùm toàn bộ công việc tông đồ.

Cho rằng tất cả chúng ta đều giống nhau, rằng có những “lựa chọn triệt để” dành cho tất cả trong lĩnh vực này hay lĩnh vực kia, chính là xa rời sự triệt để đích thực của Tin Mừng, là nghĩ rằng điều cứu độ chúng ta là những gì tôi đang làm, cách tôi làm, với những ưu tiên tôi tự đặt ra.

Thường thì, chúng ta muốn rằng trong công việc mình làm, những người trẻ hơn sẽ kế thừa, nhưng rồi thấy họ bị sai đi làm những công việc không được trọng vọng, và điều đó khiến chúng ta buồn phiền. Điều này có thể dẫn đến một dạng kiêu ngạo tông đồ, không giống như sự nhận biết lành mạnh rằng Thiên Chúa đang hoạt động qua chúng ta và đem lại “niềm an ủi” cho nhiều anh em chúng ta. Đó là một dạng kiêu ngạo khi ta tự mãn là người luôn ở trong “cái mới”, trong “sự ồn ào”, “xu hướng”, những người không lãng phí thời gian, và cuối cùng là những người “biết mình đang làm gì”. Điều đó có thể khiến ta khép kín, không còn mở lòng và nhạy bén với những gì đang diễn ra trong giáo phận hoặc trong Giáo hội : những vấn đề của người khác, sức khỏe của người già, sự đào tạo của người trẻ, v.v.

Nếu “của cải chiếm hữu” của tôi là lòng ham muốn thống trị, đừng nghĩ rằng vấn đề sẽ được giải quyết bằng những tuyên bố về chủ nghĩa đa nguyên. Ở đây,

chủ nghĩa đa nguyên duy nhất được chấp nhận là sự đa dạng trong sứ vụ tông đồ đã được trao : sứ vụ ấy xây dựng nên sự hiệp nhất, làm cho chúng ta trở nên anh em. Không có chỗ cho chủ nghĩa đa nguyên đứng ngoài lề Đầu và Thân Thể; trên thực tế, đó chỉ là một sự thống trị trá hình.

Lương tâm tôi

Lương tâm tôi trở thành một “của cải chiếm hữu” khi tôi bảo vệ nó như thể nó hoàn toàn tách biệt khỏi cảm nhận của Thân Thể Giáo Hội, khỏi lương tri của các tín hữu. Điều này xảy ra khi chúng ta lẫn lộn giữa chủ nghĩa giáo điều và giáo lý, giữa sự từ chối trách nhiệm và việc hướng dẫn đoàn chiên. Chúng ta rơi vào những thái độ điển hình làm tổn thương Dân Chúa. Chẳng hạn, tôi nghĩ rằng “tôi là người có lương tâm, còn các tín hữu thì không vì họ ngu dốt, ngu ngốc, v.v.” và thay vì dẫn dắt đoàn chiên, tôi điều khiển họ. Hoặc ngược lại, “tôi không biết phải làm gì nhưng dân thì biết” và tôi quên sứ mạng mục tử của mình. Ở gốc rễ của hai thái độ này là những định kiến ngầm :

- “Tôi không phải là dân”,
- “Không thể dẫn dắt dân”,

- “Dân không cần mục tử”,
- “Mục tử chỉ phải vâng lời dân”,
- “Dân chẳng biết gì”, v.v.

Khi lương tâm tôi bị cắt đứt sâu sắc khỏi lương tri của phần đoàn chiên được giao phó cho tôi, đó là lúc tôi phải tự hỏi về “của cải chiếm hữu” của mình. Tôi đang bảo vệ điều gì qua sự cô lập đó ? Một nền độc tài mục vụ ? Một vai trò dễ chịu khiến tôi thành “kẻ xén lông chiên” thay vì mục tử ? Thực tế mục vụ là : mọi người muốn tôn giáo đưa họ đến gần Thiên Chúa, muốn vị linh mục là mục tử, chứ không phải bạo chúa hay người kiêu cách lạc lõng trong những điều phù phiếm thời thượng.

Chúng ta đôi khi diễn tả điều đó bằng cụm từ “kinh nghiệm của tôi”. Kinh nghiệm đó chắc chắn có giá trị, nhưng ta có thể sử dụng sai nó. Ví dụ, nhiều năm làm mục vụ gần như tự học khiến tôi bám vào sự khôn ngoan của chính mình chứ không phải sự khôn ngoan của Đức Kitô, Bám vào “kinh nghiệm của tôi” chứ không phải sự linh hứng của Thánh Thần. Tôi biết hết mọi chuyện, di chuyển dễ dàng, ở trên đầu người khác, không cần tham khảo ai cho những kế hoạch mục vụ của tôi (hàng năm, ba năm, năm năm, bất biến)... Và kết quả là sự

kém hiệu quả, vì tôi không đào tạo được các Kitô hữu tự chủ mà không cần tôi.

Đằng sau những “của cải chiếm hữu” ấy, toát lên một tinh thần tự mãn khó tin. Không đến mức vào những thái độ của những người “với sự nông cạn đáng tiếc, kết án Giáo Hội đã lệch khỏi sứ vụ truyền giáo căn bản của mình”³⁸, chúng ta thường rơi vào sự tự mãn làm tổn hại đến việc xây dựng và sự hiệp nhất của Thân Thể Giáo Hội. Điều tệ nhất là “tin rằng mình đã đạt đến Đức Kitô một cách tuyệt đối”. Đây là “sự tự tin vào bản thân và sự khinh miệt người khác”, “khi mỗi người tin rằng mình có chìa khóa không thể sai lầm giải đáp mọi vấn đề ; khi, ví dụ, trong Giáo Hội có người nghĩ rằng họ là những kẻ nghèo duy nhất và đã hiểu được Tin Mừng, họ đã khám phá ra bí quyết để trở nên trong suốt hơn và gần gũi với Đức Giêsu Kitô, hoặc họ là những người duy nhất thật sự dấn thân vào việc giải phóng con người, trong khi những người khác lại nghĩ mình là những tín hữu duy nhất trung thành với sự giàu có của Truyền Thống, hoặc đặt mình làm thầy không thể sai lầm của anh em mình”.

Tinh thần tự mãn này phát sinh từ Ma Quỷ, cha của sự dối trá, người qua con đường này truyền đến Giáo Hội những căng thẳng, chia rẽ và tan rã, bởi vì, chúng ta hãy chắc chắn rằng, “những căng thẳng thường xuất

38 E. Pironio, Suy niệm cho những thời kỳ khó khăn, trích dẫn trong tác phẩm đã nêu, trang 2-9.

phát từ cái gọi là quyền độc quyền về chân lý và sự thánh thiện. Bình an chỉ đến giữa những con tim sẵn sàng ; và sự sẵn sàng đòi hỏi sự nghèo khó.”

Nghèo khó là không có “của cải chiếm hữu”.

Quyền lực của tôi

Chúng ta chạm tới một “của cải chiếm hữu” khác : quyền lực của tôi, quyền mà tôi muốn có trong công việc mục vụ của mình nhưng không phải là quyền mà Đức Giêsu Kitô đã trao cho tôi. Ví dụ như lần át quyền lực của người khác hoặc ngược lại tin rằng công việc mục vụ phải hoàn toàn không có quyền lực. Dù ở thái độ nào, nó cũng làm chúng ta xa rời quyền lực thật mà Chúa đã giao phó: rửa tội, giảng dạy giáo lý, giúp thực hiện, ban phúc, chữa lành, tha thứ, v.v... (x. Mt 28,19-20 ; Ga 20, 22-23 ; Mc 16,15-18).

Sự bất biến của tôi

Sự bất biến của tôi, dù là tại địa phương hay trong thái độ, cũng có thể là một trong những “của cải chiếm hữu” khiến tôi xa rời việc phục vụ trọn vẹn cho Chúa. Cách nói “Tôi tuân lệnh, nhưng chỉ trong phạm vi này, trong giáo phận này, ở chỗ này” đi đến tận gốc rễ của thể chế, bởi vì nó ưu tiên sự thoải mái cố định thay vì

sự thật, dù ít thoả mái hơn nhưng phong phú, là “được sai đi trong sứ vụ”.

* * *

Chúng ta có thể liệt kê các “của cải chiếm hữu” và biến thành một danh mục thực sự. Mỗi người hãy tìm trong lòng mình (bởi vì đó chính là con đường) nơi có kho báu, “của cải chiếm hữu” của mình. Khi làm như vậy, ta suy niệm về một “sự chiếm hữu” khác, đó là sự chiếm hữu của Đức Giêsu Kitô, của “dân Người đã mua lại, để tuyên xưng lời ca ngợi Đấng đã gọi anh em ra khỏi bóng tối, đến ánh sáng kỳ diệu của Người” (1 Pr 2, 9). Hãy nhớ lại những khuôn mặt cụ thể của những người trong giáo phận của chúng ta, được giao phó cho các mục tử như chúng ta, và so sánh hai sự chiếm hữu: sự chiếm hữu của những trái tim hẹp hòi của chúng ta và sự chiếm hữu của Chúa. Rồi quyết định đi nhé.

Hãy nhớ rằng mọi “của cải chiếm hữu” đều làm tổn hại đến sự hiệp nhất của Giáo Hội. Điều làm chúng ta xa cách sự hòa hợp của thân thể Hiền Thê Đức Kitô luôn là những điều nhỏ nhen mà ta muốn giữ cho riêng mình. Ngược lại, nỗ lực không ngừng vì sự hòa thuận và hiệp nhất sẽ xua đuổi ma quỷ của sự chia rẽ và làm mạnh mẽ hơn sự thuộc về Giáo Hội của chúng ta. Thánh I-nhã thành Antioche đã nhắc nhở các tín hữu Êphêsô

(Chương 13) : “Hãy siêng năng quy tụ nhau lại để cử hành Thánh Thể và ca tụng Thiên Chúa. Khi các người thường quy tụ tại cùng một chỗ, quyền lực của Satan sẽ suy yếu, và sự hòa hợp trong đức tin của các người ngăn nó làm điều ác. Không gì tốt hơn bình an, điều chấm dứt mọi tranh cãi giữa trời và đất.”

Và xin Chúa ban cho chúng ta “không mong muốn bất cứ của cải nào trên đời này, ngoài ước muốn được phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta, tốt hơn” như lời I-nhã thành Loyola nói về nhóm người thứ ba đã biết buông bỏ mọi thứ để chỉ còn mong ước phục vụ Thiên Chúa, Chúa chúng ta (E.S., 155).

X - Chúa Giêsu xức dầu cho chúng ta : «Ba bậc thang của sự khiêm nhường³⁹»

«Hỡi anh em là những người con thơ bé, đây là giờ cuối cùng. Anh em đã nghe biết là tên Phán Ki-tô sẽ đến; thế mà giờ đây nhiều tên Phán Ki-tô đã xuất hiện. Do đó, chúng ta biết được rằng đây là giờ cuối cùng. [...] Phán anh em, anh em nhận được dầu, do tự Đấng Thánh, và tất cả anh em đều được ơn hiểu biết [...] Phán anh em, dầu mà anh em đã lãnh nhận từ Đức Ki-tô ở lại trong anh em, và anh em chẳng cần ai dạy dỗ nữa. Nhưng vì dầu của Người dạy dỗ anh em mọi sự -mà dầu ấy dạy sự thật chứ không phải sự dối trá-, thì theo như dầu ấy đã dạy anh em, anh em hãy ở lại trong Người.» (1 Ga 2, 18.20.27)

Mỗi thời đại đều có những khó khăn riêng, và đời sống tín hữu cũng vậy. Để đối diện với khó khăn một cách tốt đẹp, chúng ta cần nghe lời Chúa :

39 Suy niệm này lại được mời gọi nơi người tĩnh tâm ngay lúc người ấy chuẩn bị quyết định cho Đức Kitô. Người biết rằng không có sự chọn lựa nào mà không kèm theo sự từ bỏ (hãy nhớ lại ba nhóm người), nhưng người còn phải nhận ra rằng không có sự từ bỏ nào mà không có tình yêu, tức là không có nghèo khó và khiêm nhường. Nhưng ngay trong chính sự khiêm nhường cũng còn có những bậc thang khác nhau. (L.T., 165-168)

“Vậy anh em hãy ghi lòng tạc dạ điều này, là anh em đừng lo nghĩ phải bào chữa cách nào. Vì chính Thầy sẽ cho anh em ăn nói thật khôn ngoan, khiến tất cả địch thủ của anh em không tài nào chống chọi hay cãi lại được.” (Lc 21, 14-15). Đó sẽ là sự nhờ cậy vào dầu xức thánh.

Thánh Gioan nhắc chúng ta về «giờ cuối cùng» như một thời điểm ngày phán xét cuối cùng. Đó sẽ là giờ của Phản Kitô, của các ngôn sứ giả (Mt 24, 11), cũng là giờ của sự đến của Đức Kitô và, theo một nghĩa nào đó, đó là mọi giờ của sự hiện diện của Đức Kitô trong đời chúng ta và những phản ứng mà điều đó gây ra. Để trung thành với tất cả những thời khắc ngày phán xét cuối cùng này, chúng ta được mời gọi đừng quên dầu thánh mà ta đã nhận được.

Những kẻ đã chán ngán Đức Kitô khiêm nhường hoặc cách từ chối ơn gọi Thập Giá

Tên Phản Kitô đang ở giữa chúng ta : đó là những người trong chúng ta đã chán ngán sự khiêm nhường của Đức Kitô. Việc thuộc về Đức Kitô không chỉ được đánh giá qua sự thuộc về vật lý trong một cộng đoàn. Nó còn đi xa hơn : đó là sự thuộc về Thánh Thần, là để cho mình được xức dầu bởi cùng một Thần Khí đã xức dầu cho Đức Giêsu.

Đấng phán xét dầu thánh của chúng ta chính là Chúa Giêsu «*Người biết những gì trong lòng mỗi người*» (x. Ga 2, 24-25). Một khi Đức Kitô được tiếp nhận trong lòng một người, ai tiếp nhận Người, chấp nhận trở nên, một cách thần bí, nguồn gốc của sự chống đối (Mt 10, 21). Đó là dấu hiệu của thời cuối cùng (Lc 21, 28). Người tin trở nên, theo gương Đức Kitô, người «*phải làm cho nhiều người trong Israel ngã xuống và đứng dậy lại ; người ấy sẽ là dấu chỉ bị chống đối*» (Lc 2, 34). Ai không nhận dầu thánh, không chấp nhận nó, hoặc thay thế bằng kiến thức thuần túy của con người, có thể phủ nhận thực tế ơn gọi Thập Giá này.

Giữ riêng cho mình những dấu chỉ của sự phản đối

Như một cách đầu tiên để phủ nhận Thập Giá, ta có thể kể đến thái độ tự cho mình quyền chọn lựa những dấu chỉ của sự phản đối. Khi đó, Thập Giá không còn là lễ hy sinh cuộc đời mình, là con đường yêu mến Chúa theo gót Ngài đã đi trước, mà trở thành một thái độ giả tạo, muốn nổi bật, hời hợt. Chúng ta đã thấy nhiều linh mục và tu sĩ trong đời sống cộng đoàn của họ “đóng vai Giáo Hội nguyên thủy”, hoặc những người “đóng vai Thập Giá” trong đời sống tông đồ của mình. Trong trường hợp này, những sự bách hại xảy ra không phải là

kết quả của lòng sốt sắng cho vinh quang Cha trên trời, mà là sự chọn lọc có tính loại trừ theo tinh thần ích kỷ và tự cao tự đại, chọn lựa những phương tiện mà họ cho là tiện lợi nhất.

Không chấp nhận tính chất chiến đấu của ơn gọi : chủ nghĩa hòa bình quá mức

Cách thứ hai từ chối ơn gọi Thập Giá của chúng ta là không chấp nhận bản chất chiến đấu của ơn gọi ấy. Đó là cảm dỗ của “hòa bình bằng mọi giá”, cảm dỗ của chủ nghĩa hòa bình quá mức. Người ta sợ sự phản đối nên tìm mọi cách dàn xếp hoặc tránh né để có được hòa bình, để không có sự phản đối nào xảy ra. Hậu quả là con người không hưởng được một hòa bình thật sự, nhưng sống trong sự hèn nhát hoặc, nếu có thể nói, trong hòa bình của nghĩa trang.

Những người vượt qua giáo lý của cộng đoàn

Hai cảm dỗ đã được đề cập ở trên có nguồn gốc từ sự kiêu ngạo - mà người ta từ chối từ bỏ - khi tự coi mình là nhân vật chính của Thập Giá đối với nhóm đầu, và của hòa bình đối với nhóm sau. Họ quên rằng Thập Giá cũng như hòa bình đã từng có một nhân vật chính đã làm viên mãn và đem lại ý nghĩa cho mọi con đường cứu độ, cả trong Khổ Nạn lẫn trong an ủi của sự Phục

Sinh. Hai nhóm người này, kẻ thù của Thập Giá Đức Kitô, vượt qua, “vượt ngoài” giáo lý của cộng đoàn (2 Ga 9) ; họ sáng tạo một lối thoát thay thế theo thước đo ích kỷ của mình, họ mê sảng, ảo giác, *“thỏa thích xác thịt, bác bỏ mọi thầy dạy và phỉ báng những thiên thần”* (xem chương Giuđa 8).

Được vững mạnh trong Đức Kitô

Giữa những chia rẽ và thái độ trái nghịch với Thập Giá Chúa, sự an toàn của chúng ta nằm trong việc được xúc dầu. Đó là Lời đã được nhận lãnh và trở thành của mình. Nhờ đó, chúng ta biết mọi sự, Ngài dạy chúng ta mọi điều (1 Ga 2, 27). Việc được xúc dầu đưa chúng ta vào sự thật. Khi ở lại trong Đức Giêsu, chúng ta sẽ biết sự thật (Ga 8, 32). Lời dối trá chính là Satan. Không phải là thêm nhiều mệnh lệnh, nhưng là nhận ra trong sự xúc dầu này, trong *“sensus fidelium”* (ý cảm của tín hữu) sự thuộc về thật sự với Thân Thể Đức Kitô.

Sự xúc dầu là hiện thực của thời cùng tận, khi mà nó sẽ được ban cho tất cả mọi người (xem Gr 31, 34). Chúng ta cần giữ mãi trong tâm trí, trong những lúc thực sự gặp nghịch cảnh, lời hứa của Chúa : «Ta sẽ ban cho các con sự khôn ngoan» (Lc 21, 16; 12, 12). Bởi vì sự xúc dầu là sự khôn ngoan, và chúng ta cần phải cầu xin nó (Cn 9, 5-9). Nhờ sự xúc dầu, chúng ta được *vững*

mạnh trong Đức Kitô (2 Cr 1, 21). Sự xúc dầu ban cho chúng ta một sự vững chắc và một sự chắc chắn không thể bị lừa dối (Dt 6, 19 ; Lc 1, 4 ; Pl 3, 1).

Sự xúc dầu nhằm mục đích hoàn thiện

Chúa dạy chúng ta phải xúc dầu cho những gì cần được hoàn thiện và chữa lành : người ta xúc dầu cho kẻ chết (Mc 16, 1), cho người đau yếu (Mc 6, 13 ; Gc 5, 14), cho các vết thương (Lc 10, 34), cho người ăn năn sám hối (Mt 6, 7). Sự xúc dầu còn mang ý nghĩa sửa chữa (Lc 7, 38.46 ; 10, 34 ; Ga 11, 2 ; 12, 3). Tất cả những ý nghĩa này đều đúng với chúng ta : chúng ta được sống lại, được chữa lành, được cải tạo và được sửa chữa nhờ sự xúc dầu của Thánh Thần. Ách nô lệ bị phá hủy bởi sự xúc dầu (xem Is 10, 27).

Người đầu tiên được xúc dầu chính là Chúa (Lc 2, 26 ; Kh 4, 9-6 ; Lc 4, 18 ; Kh 10, 38). Người được xúc dầu bằng dầu vui mừng (Dt 1, 9). Vui mừng tượng trưng cho vinh quang ⁴⁰. Được xúc dầu là được tham dự vào vinh quang của Đức Kitô, nghĩa là vào Thập Giá của Ngài. «*Lạy Cha, xin tôn vinh Con Cha [...] Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha*», Chúa Giêsu nói (Ga 12, 23.28). Ngược lại, những ai tìm kiếm sự bình an hay sự đổi

40 Cyrille thành Giêrusalem, Giáo lý nhập môn bí tích, chương 13.

lập mà không nhờ vào sự xúc dầu này thì không tìm kiếm vinh quang của Thiên Chúa trong Thập Giá của Đức Kitô : *«Làm sao các ông có thể tin được, khi các ông nhận vinh quang lẫn nhau mà không tìm kiếm vinh quang đến từ Thiên Chúa duy nhất ?»* (Ga 5, 44)

Khao khát, hay sẵn sàng chịu đựng kiên nhẫn

Khi thánh I-nhã mời chúng ta suy niệm về «ba bậc khiêm nhường», ngài muốn đưa chúng ta đến với sự xúc dầu trong tính triệt để tối đa của nó : đỉnh cao của mọi sự khôn ngoan, thập giá của Đức Kitô (L.T., 165-168). Sự lựa chọn của chúng ta, có thể nói, được thu gọn lại thành hai đề nghị : khao khát chịu nhục hoặc chấp nhận nó, luôn vì lòng yêu mến Đức Kitô. Đó chính là vinh quang, đó chính là sự khôn ngoan, đó chính là sự xúc dầu chỉ cho chúng ta con đường đi mà không đi sai lầm.

Hãy lắng nghe lời mời gọi của thánh Augustinô :

Chúng ta trở lại với sự xúc dầu của Đức Kitô, với sự xúc dầu dạy dỗ chúng ta từ bên trong những điều mà chúng ta không thể diễn tả, và, vì hiện tại tầm nhìn đó vẫn chưa đến với bạn, nhiệm vụ của bạn là phải khao khát. Cả đời sống Kitô hữu là một khao khát thánh thiện. *(Bình luận Thư thứ nhất của thánh Gioan, chương 4.)*

Trong chùng mực chúng ta được xúc dầu bởi sự khôn ngoan của Thập giá, lòng chúng ta tràn đầy khao khát những điều vĩ đại: như Đức Kitô trên thập giá, lòng chúng ta được mở ra. Tám lòng quảng đại sinh hoa trái, tám lòng luôn «tiến xa hơn nữa», chỉ tìm kiếm những gì làm cho tiến bộ, là con của Thập giá. Khi ngắm nhìn Chúa trên thập giá, với tám lòng rộng mở, và Mẹ rất thánh của Ngài đứng bên chân thập giá, chúng ta xin ơn được xúc dầu để theo Ngài, để bị đóng đinh cùng Ngài và để lòng chúng ta được cứu khỏi những nhỏ nhen làm cho trẻ con hóa và thu hẹp lại. Xin cho lòng chúng ta, trong sự xúc dầu của Thập giá, đo được những khao khát lớn lao, những khao khát là dụng cụ sinh hoa quả của Mẹ thánh thiện của chúng ta, Giáo Hội.

XI - Chúa, sự chết và phục sinh của chúng ta

Thập giá của Chúa

Khi chúng ta đã chọn lựa (hoặc đổi mới) lối sống, chúng ta đặt mình dưới chân Chúa, ngay bên cạnh thân gỗ thập giá, để xin Ngài ban sức mạnh cho chúng ta, giúp chúng ta tiếp tục tiến bước, theo những phương châm diễn tả động lực của các Bài Tập Tinh Thần :

- *Deformata reformare*, sửa chữa những gì đã bị tội lỗi làm méo mó ;

- *reformata conformare*, điều chỉnh những gì đã được sửa chữa cho phù hợp với cuộc sống của Chúa;

- *confirmata transformare*, biến đổi những gì đã được xác nhận dưới ánh sáng Phục Sinh.

Đức Kitô đã được xức dầu trên Thập giá. Chúng ta dành thời gian suy niệm về thân gỗ Thập giá, thân gỗ thô sơ không có thân thể Chúa. Thân gỗ ấy là con đường bắt buộc cho ai muốn theo Chúa. Từ bao thế kỷ qua, các cạm bẫy và sự bách hại đã bị vỡ tan trên cây Thập giá ấy. Trên đó, những chủ nghĩa messianic giả dối, những hy vọng không thuộc Kitô giáo, những sự ích kỷ đội lốt lòng quảng đại hay nhiệt thành tông đồ đều bị tiêu diệt.

Thập giá của Chúa Giêsu dẫn chúng ta đến với Ngài, Đấng là *Sự Thật*, là *Đường* và là *Sự Sống*.

Đối với những người không tin, thập giá chẳng qua chỉ là một giàn giáo, một nơi ô nhục để trừng phạt tội lỗi. Nhưng đối với chúng ta thì khác hẳn: Thập giá đòi hỏi sự vút bỏ, một sự vút bỏ thâm sâu trong lòng, và cũng chính là hy vọng duy nhất của chúng ta (*Spes unica*).

Những việc của Chúa diễn ra như thập giá vậy. Chúng ta nắm bắt được chiều kích thực sự của nó theo “thần khí” mà ta tiếp nhận. Về đức tin, ta luôn có thể tìm được một “lý do” hay “diễn giải” theo cách con người dễ không chấp nhận sứ điệp của Chúa. Nhưng khi ta tưởng rằng mình biết hết mọi điều, thì thực ra ta chẳng biết gì cả. Thường thì chuyện xảy đến như các môn đệ đường Em-mau : họ tưởng mình biết rõ Chúa đến nỗi không nhận ra Ngài.

Hãy để ánh nhìn của ta được lấp đầy khi chiêm ngắm thân gỗ trần trụi của thập giá. Không với kiến thức có trước, không với định kiến, hãy để thân gỗ trần ấy mời gọi ta và nói rằng sự khôn ngoan, chìa khóa giải thích đời sống và hy vọng đang hiện diện đó, dựng đứng giữa thế gian.

Dân Chúa là một “binh đoàn”, đời sống Kitô hữu là một cuộc chiến đấu. Nhưng “chúng ta không phải chiến đấu chống lại máu huyết và xác thịt, nhưng chống lại các quyền thế, chống lại các quyền lực, chống lại những kẻ cai quản thế gian bóng tối này, chống lại các thần linh gian ác trên trời” (Ep 6, 12). Để chiến thắng trong cuộc chiến này, vũ khí loài người không giúp ích được gì cho ta : ta cần “vũ khí của Thiên Chúa” để “đứng vững chống trả” ; và vũ khí tối thượng của Thiên Chúa chính là Thập giá. Chính trên Thập giá đó, Ma Quỷ bị đánh bại một lần và mãi mãi. Khi ta nhận lấy Thập giá như “cánh cửa ơn cứu độ”, thì ta cảm nhận trong lòng mình rằng *“cuộc chiến này không phải của chúng ta, nhưng là của Thiên Chúa”* (2 Sb 20, 15) và chính Ngài đang chiến đấu thay cho ta. Ôn này được ban cho ta khi sự khiêm nhường của ta, sự khiêm nhường nhận ra ta cần được cứu độ, bám chặt vào Thập giá. Chúng ta đâu có quên rằng khi tôn vinh sự yếu đuối của ta, Thiên Chúa đã đặt trong ta sức mạnh của Đấng Kitô ?

«Vì vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Đức Kitô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh.» (2 Cr 12, 10)

Mầu nhiệm của Thập giá bắt nguồn từ đây. Chỉ có những người «yếu đuối», những người «nhỏ bé» mới

có thể hiểu được, những ai từ bỏ mọi cách giải thích cuộc sống khác và biết rằng cần phải để *«những người chết chôn cất người chết»* (Mt 8, 22). Sự khôn ngoan này thật đòi hỏi biết bao, sự yếu đuối và khiêm nhường cho phép hiểu được Thập giá ! Trong sự tìm kiếm nghèo khó chống lại giàu sang, sỉ nhục chống lại hư danh và khiêm nhường chống lại kiêu ngạo, có lời mời gọi của thánh Phaolô để gánh lấy Thập giá, vốn là *«điều gây vấp phạm cho người Do Thái và là sự điên rồ đối với dân ngoại»*. Theo gương Tông đồ, thánh I-nhã không ngần ngại đề nghị người tĩn tâm trở nên *«điên dại trong Đức Kitô»* (L.T., 167).

Sự nhỏ bé theo Nước Trời này đòi hỏi sự vứt bỏ, điều sẽ bộc lộ dần trong các giai đoạn khác nhau của đời sống chúng ta. Không phải ngẫu nhiên mà Chúa Giêsu, giữa sự bình an và vui mừng của sự phục sinh, nhắc nhở Phêrô rằng ông phải theo Người trong sự nghèo khó :

“Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn.” (Ga 21, 18)

Cám dỗ của chúng ta cũng giống như của Phêrô : tìm kiếm một cuộc sống khác, lạc lối trong những chi tiết nhỏ nhặt. *«Thầy ơi, còn người này thì sao ?»* (nói về

Tông đồ Gioan, Ga 21, 21). Xin Thiên Chúa, trong lòng nhân từ lớn lao, ban ơn cho chúng ta để Ngài nói với ta điều Ngài đã nói với Phêrô, nhắc nhớ ơn gọi nghèo khó của chúng ta : «Còn người đó thì sao ? Điều đó có gì liên quan đến con ? Con hãy theo Thầy !» (Ga 21, 22). Hãy nhìn lên Thập giá, chỉ có một cây thập giá, nơi đau khổ cho kẻ này, sự điên rồ cho kẻ khác, và đối với chúng ta là sức mạnh của Thiên Chúa.

Hãy dành thời gian thưởng thức đoạn văn mà thánh Thê-ô-đô Studite gửi cho các tu sĩ của ngài :

Thập giá là một món quà vô cùng quý giá ! Vâng, nhìn nó thật đẹp làm sao ! Vẻ đẹp mà nó thể hiện không pha trộn điều lành và điều dữ, như thuở xưa cây đời trong vườn Êđen. Nó hoàn toàn đáng ngưỡng mộ và đẹp để nhìn ngắm và chia sẻ. Quả thật, đó là một cây cho sự sống chứ không phải cái chết ; ánh sáng chứ không phải sự mù lòa. Nó dẫn ta vào Êđen, chứ không đuổi ta ra ngoài. Cây này, nơi Đức Kitô đã leo lên như một vị vua trên xe chiến thắng của mình, đã đánh bại ma quỷ, kẻ đã có quyền trên sự chết, giải thoát nhân loại khỏi ách nô lệ của ác quỷ. Trên cây này, Chúa, như một chiến binh ưu tú, bị thương nơi tay, chân và cạnh sườn thiêng liêng, đã chữa lành những vết thương của tội lỗi, tức là bản tính chúng ta bị thương tích bởi con rồng dữ. Sau khi bị chết

vì cây thập giá, chúng ta đã tìm thấy sự sống nhờ cây thập giá; sau khi bị lừa dối bởi cây thập giá, chính nhờ cây thập giá chúng ta đã đẩy lui con rắn gian trá. Thật là những đôi chác kỳ diệu! Sự sống thay cho sự chết, sự bất tử thay cho sự hư nát, vinh quang thay cho nhục nhã ! Đúng như Tông đồ đã thốt lên : Tôi chỉ muốn lấy làm vinh dự mình trong thập giá của Chúa Giêsu Kitô, Đáng mà nhờ Người, thế gian đã bị đóng đinh cho tôi, và tôi cho thế gian ! Vì sự khôn ngoan vượt trên mọi sự khôn ngoan, đã nở hoa trên thập giá, đã làm cho những cái gọi là khôn ngoan của thế gian trở nên ngu dốt. Sự nhận biết mọi điều thiện hảo nảy sinh từ thập giá đã cắt đứt những mầm mống của cái ác.

Ngay từ thuở ban đầu của thế giới, tất cả những điều này, vốn chỉ là những hình ảnh hoặc những dấu hiệu tiên báo về cây thập giá, đều là những dấu chỉ hay ám hiệu của một điều gì đó vĩ đại hơn nhiều. Hãy nhìn xem, hồi người khao khát biết điều thật. Chẳng phải chính Nô-ê đã được cứu khỏi trận đại hồng thủy theo quyết định của Thiên Chúa, cùng với vợ, các con trai và các nàng dâu, cũng như muôn loài thú vật trên một chiếc tàu gỗ mong manh hay sao ? Còn cây gậy của Mô-i-se có ý nghĩa gì ? Chẳng phải đó là hình bóng của cây thập giá sao ? Khi ông biến nước thành máu, khi ông nuốt chửng các rắn giả của các pháp sư, khi ông đập gậy chia biển

ra làm hai, rồi nước lại trở về, nhấn chìm kẻ thù và bảo vệ dân được chọn. Gậy của A-rôn cũng có quyền năng tương tự, cũng là hình bóng của cây thập giá, mọc lên trong một ngày, để chứng minh ai là tư tế hợp pháp. A-bra-ham cũng đã tiên báo thập giá khi đặt con trai mình bị trói trên đồng củi. Nhờ Thập giá, sự chết bị phá hủy và A-đam được sống lại. Trên thập giá, các Tông đồ đều được đầy vinh quang ; chính cây thập giá vinh danh các vị tử đạo và thánh hóa các thánh. Nhờ Thập giá, chúng ta khoác lấy Đức Kitô và cởi bỏ con người cũ. Nhờ Thập giá, chúng ta, những chiên của Đức Kitô, được tập hợp trong một chuồng chung và được dành cho cánh đồng thiên quốc ⁴¹.

Từ Thánh Giá, ta hãy về nhà Đức Mẹ, nơi Mẹ chịu đựng sự cô đơn, và cùng với Mẹ, ta nguyện ca bài thánh ca về Thánh Giá do một mục sư người Argentina sáng tác cho mùa Chay :

Thánh Giá Chúa Kitô, Cây Sự Sống:

Vua đã đánh bại cái chết bị khuất phục.

Thánh Giá Chúa Kitô, Giao Ước và Tha Thứ;

Sức mạnh của kẻ nghèo, của cải của Thiên Chúa.

—Thánh Giá Chúa Kitô, người đứng vững mãi mãi:

41 Théodore Studite, Bài Giáo Lý Nhỏ, do Anne-Marie Mohr biên soạn, trong tuyển tập Les Pères dans la foi, Migne, Paris, 1993, tr. 153.

Khi mọi sự qua đi, xin là chỗ tựa cho chúng con.
Thánh Giá Chúa Kitô, Chiên Con bị giết,
Xin rửa sạch chúng con bằng vết thương hở nơi cạnh sườn.

Thánh Giá Chúa Kitô, mầu nhiệm tình yêu,
Xin dẫn dắt bước chân chúng con về Nước Thiên Chúa.

Thánh Giá Chúa Kitô, ôi đôi tay dang rộng :

Xin quy tụ dân Ngài đang phân tán.

Thánh Giá Chúa Kitô, ngọn hải đăng của người Kitô hữu :

Chúng con thờ lạy Ngài, ôi Đấng Kitô,
và chúng con ngợi khen Ngài ⁴² !

Bình an của Chúa Phục Sinh

«Chúng ta sẽ lấy lòng an ủi trước mặt Ngài, và lòng chúng ta kết án chúng ta, vì Thiên Chúa lớn hơn lòng chúng ta và Ngài biết hết mọi sự.» (1 Ga 3, 19-20)

Trong tuần thứ tư của *Các Bài Linh Thao*, thánh I-nhã mời chúng ta chiêm ngưỡng Chúa Giêsu phục sinh trong vai trò an ủi bạn hữu Ngài. Chúa an ủi bằng cách hiện diện giữa cộng đoàn qui tụ và cho thấy những vết thương phục sinh của Ngài, từ đó tuôn trào bình an, bình an chiến thắng mọi nỗi sợ hãi của chúng ta.

42 F. Boassa, Thứ Sáu Đầu Tiên Mùa Chay, 1977.

Lời chào của Đấng Phục Sinh, «*Bình an cho anh em*» (Ga 20, 19.26), là khẩu hiệu của chiến thắng cuối cùng. Tham dự vào bình an đó, đón nhận bình an đó, là đã tham dự vào bình an của sự Phục Sinh. Bình an phải là trạng thái thường xuyên của người tu sĩ, của linh mục, của giám mục vì với tư cách là người trung gian, họ có lòng mình gắn bó với điều thiện tối cao, «những điều trên trời». «Xin cho lòng chúng ta được vững vàng nơi những niềm vui thật» là lời nguyện trong phụng vụ.

Không được nhầm lẫn hòa bình thật sự với hòa bình ảo tưởng. Hòa bình ảo ấy là hòa bình của sự ngu dốt, của cái tôi ngây thơ nhảy một bước nhảy để tránh khó khăn, của người giàu Épulon không biết đến người nghèo Ladarê. Hòa bình thật sự lớn lên trong sự căng thẳng giữa hai yếu tố đối nghịch: chấp nhận một thực tại mà trong đó ta nhận ra mình yếu đuối và có tội, đồng thời, vượt lên trên thực tại ấy như thể ta đã được giải thoát khỏi gánh nặng của tội lỗi. Thánh Ignace nhiều lần dẫn chúng ta vào sự căng thẳng này mà ngài giải thích trong “thần học của như thể”. “Như thể tôi đang ở đó,” ngài khuyên khi khuyến khích ta chiêm niệm từng cảnh trong Tin Mừng, khiến ta có cảm tưởng - chẳng hạn - như đang ở máng cỏ. Và để chọn lựa đúng, ta phải làm “như thể” mình đang ở lúc lâm tử hay ngày Phán Xét (L.T., 186-187). Nơi chốn của hòa bình này là trái

tim : chính ở đó sự hiện diện của Chúa Giêsu ban cho chúng ta sự chắc chắn.

Trong hòa bình ấy tồn tại lòng can đảm tông đồ (*parrêsia*) và sự kiên nhẫn tông đồ (*hypomonè*). Sống trong hòa bình này không có nghĩa là giữ sự yên tĩnh ! Đây không phải là hòa bình của sự dễ dàng mà là hòa bình của sự đòi hỏi. Nó không loại bỏ sự mong manh hay thiếu sót. Hòa bình ấy cho phép ta chọn lựa cuộc sống và thực thi thánh ý Chúa. Đó không phải là hòa bình thế gian (Ga 14, 27) mà là hòa bình của Chúa (Ga 16, 33).

Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của hòa bình (Rm 15, 33), và Ngài muốn ban hòa bình cho ta bằng cách làm cho chúng ta được hòa giải trong Con Ngài (Rm 5, 1) để rồi chúng ta cũng truyền trao hòa bình đó, và hòa bình trở thành sợi dây nối kết giữ gìn sự hiệp nhất (Ep 4, 3). Sự xuất hiện của hòa bình ấy trong chúng ta đã được loan báo chính thức cho mọi người trong đêm Giáng Sinh (Lc 2, 14), và tiếng vọng của lời loan báo ấy vang đến tận Chúa Nhật Lễ Lá (Lc 19, 38). Ta được mời gọi tìm kiếm hòa bình đó bằng cách bước lên với nó (Lc 1, 79) vì tất cả chúng ta đều được gọi để sống trong hòa bình (1 Cr 7, 15). Ước mong hòa bình giữ gìn trái tim và tâm trí ta (Pl 4, 7) và thúc đẩy ta tìm

kiếm hòa bình với mọi người (Dt 12, 14). Từ chối hòa bình ấy khiến ta xa cách nỗi kính sợ Thiên Chúa (Rm 3, 17) và làm lòng Chúa Kitô buồn đau (Lc 19, 42).

Hòa bình là một Mối Phúc Thật (Mt 5, 9) và chúng ta tìm kiếm hòa bình bởi vì trong hòa bình và với hòa bình ấy, chúng ta phải chiến đấu cho Nước Trời. Chúa đã nói với chúng ta : Ngài đến để làm chiến tranh (Mt 10, 34), và chúng ta tham dự vào cuộc chiến ấy mà Ngài lãnh đạo, Ngài đã trao cho ma quỷ một quyền hạn nhất định để đuổi hòa bình ra khỏi thế gian (Kh 6, 4) nhưng cuối cùng, Ngài, Thiên Chúa của hòa bình, sẽ chiến thắng Satan (Rm 16, 20) và Hòa Bình đã đến cư ngụ giữa chúng ta. Trong cuộc chiến chống lại sự dữ, hòa bình củng cố lòng can đảm, không để ta sợ hãi trước kẻ thù (Pl 1, 28) và trên hết, hòa bình định nghĩa “cách thức chiến đấu,” một cách thức xuất phát từ hòa bình, chiến tranh trong hòa bình và sinh ra hòa bình :

«Nhưng nếu trong lòng anh em anh em có sự ghen tương cay đắng và tinh thần cãi cọ, thì đừng vênh vang và nói dối chống lại sự thật. Kiểu khôn ngoan đó không phải là từ trời mà xuống : đó là sự khôn ngoan phàm tục, thuộc về tính xác thịt, và ma quỷ. Vì ở đâu có ghen tương và cãi cọ, ở đó có hỗn loạn và mọi thứ việc xấu xa. Trái lại, sự khôn ngoan đến từ trời thì trước hết là

trong sáng, rồi hiếu hòa, khoan dung, mềm dẻo, đầy lòng thương xót và sinh hoa trái tốt lành, không thiên vị, không giả hình. Hoa trái công chính được gieo trong bình an cho những ai xây dựng bình an.» (Gc 3,14-18).

Trong các cuộc suy niệm về những mẫu nhiệm phục sinh của Chúa, chúng ta cần lưu ý để chiêm ngắm Người như Đấng ban bình an. Đó chính là điều thánh I-nhã muốn nói khi ngài mời gọi hãy «nhìn công việc an ủi mà Đức Kitô, Chúa chúng ta, đến thi hành, và so sánh với cách thức bạn bè thường an ủi nhau» (L.T., 224). Bình an bắt nguồn từ sự được an ủi: chỉ ai đã để cho chính mình được Chúa an ủi trước tiên thì mới có thể an ủi người khác.

Sau cùng, chúng ta hãy cảm nhận ánh mắt hiền từ và sâu xa mà Chúa dành cho chúng ta, Đấng thấu suốt mọi sự, và Người dịu dàng nói với ta: «*Lòng tin của con đã cứu chữa con. Hãy đi bình an*» (Mc 5,34 ; Lc 7,50 ; 8, 48).

XII - Chúa Biến Đổi Chúng Ta Bằng Tình Yêu Của Người

Ký ức

Chiêm niệm để xin ơn yêu mến ⁴³

Khi thánh I-nhã mời gọi chúng ta nhớ lại «những ơn đã lãnh nhận : ơn tạo dựng, ơn cứu chuộc và những hồng ân riêng, với tất cả tâm hồn cân nhắc những gì Thiên Chúa, Chúa chúng ta, đã làm cho tôi, và tất cả những gì Người đã ban cho tôi từ những gì là của Người, và sau đó là chính Chúa muốn ban chính mình cho tôi» (L.T., 234), thì ngài không chỉ muốn chúng ta dừng lại ở lòng biết ơn vì những gì đã nhận lãnh. Ngài muốn dạy chúng ta biết *yêu mến nhiều hơn*. Ngài muốn củng cố chúng ta trên con đường đã đi qua... Và chính ký ức sẽ giúp điều đó thành hiện thực. Ký ức giống như ân sủng của sự hiện diện của Chúa trong đời sống của chúng ta, những giám mục. Ký ức về quá khứ mà chúng ta mang theo, không như một gánh nặng, nhưng như một thực tại được soi sáng bởi ý thức hiện tại của chúng ta. Chúng ta hãy xin ơn tìm lại được ký ức :

43 Cuộc chiêm niệm này [L.T., 230-237] kết thúc hành trình của các *Bài Tập Linh Thao*. Nó là đối trọng với *Nguyên lý và nền tảng*.

- về hành trình cá nhân của mình,
- về cách Chúa đã tìm kiếm chúng ta,
- về gia đình tu trì của chúng ta,
- về dân tộc nơi chúng ta đã hội nhập văn hoá.

Nhìn lại quá khứ, theo một cách nào đó, giúp ta tỉnh thức, để đón nhận lời Thiên Chúa với sức mạnh lớn hơn: *«Anh em hãy nhớ lại những ngày đầu, sau khi đã được soi sáng, anh em đã phải chịu biết bao đau khổ mà vẫn kiên trì. Vậy anh em đừng đánh mất lòng tin tưởng đầy can đảm ấy»* (Dt 10, 32.35). *«Anh em hãy nhớ đến những vị lãnh đạo đã loan báo Lời Thiên Chúa cho anh em. Hãy nhìn xem kết quả đời sống của các ngài, mà noi gương đức tin của các ngài»* (Dt 13, 7). Ký ức này giúp ta không bị *«lôi cuốn theo những học thuyết xa lạ đủ loại»* (Dt 13, 9), nhưng là thứ *«làm cho lòng trí được vững mạnh»* (cùng câu).

Các dân tộc có ký ức, cũng như mỗi con người vậy. Nhân loại cũng có một ký ức chung. Trên khuôn mặt của người thổ dân Mataco ⁴⁴ có thể đọc được ký ức sống động của một sắc tộc từng đau khổ và bị bách hại. Đức cha Tavella kể lại rằng, trong một ngôi làng thuộc giáo

⁴⁴ Sắc tộc bản địa châu Mỹ sống tại vùng Chaco Trung và Chaco Nam, ở Nam Mỹ.

phận của ngài, ngài đã gặp một người thổ dân đang cầu nguyện với một sự tập trung gây kinh ngạc. Sau một lúc lâu, vị giám mục mới ngắt lời ông và hỏi rằng ông đang cầu nguyện điều gì. «Kinh bổn», người thổ dân trả lời. Đó là sách giáo lý của thánh Turibe de Mogrovejo ⁴⁵.

Ký ức của các dân tộc không phải là một ổ đĩa cứng máy tính, mà là *một trái tim*. Các dân tộc, giống như Đức Maria, ghi nhớ mọi điều trong lòng. Và chính trong điều đó, Tây Ban Nha đã dạy chúng ta biết hiệp nhất cách bền vững và trung tín ghi nhớ Chúa, Mẹ Người và các thánh, để nơi các ngài, chúng ta kín múc được sự hiệp nhất thiêng liêng cho các dân tộc của mình.

Ký ức là một sức mạnh hiệp nhất và hội nhập. Vì thế, khi các mối tương quan giữa con người rạn nứt, thì chỉ còn ký ức là chất kết dính các gia đình hay các dân tộc.

45 Một vị quan dân sự thế tục ở Granada, được xem là vị thánh ngay từ thuở thiếu thời. Năm 1580, khi 39 tuổi, dù không mong muốn, ông đã được vua Philip II chọn làm Tổng Giám mục Lima, kế nhiệm Giêrônimô de Loaísa. Là một nhà cải cách và sáng lập vĩ đại, ngài đã khơi dậy tại Peru điều mà người ta gọi là «Thế kỷ tôn giáo huy hoàng». Rosa de Lima, Martinô de Porres, Gioan Masias và Maria Anna de Paredes là những người con thiêng liêng của ngài. Thật khó mà hình dung được tình yêu mà dân bản địa dành cho ngài, một lòng sùng kính vẫn còn kéo dài mãi. Ngài đã được phong thánh vào năm 1726.

Một gia đình không có ký ức thì không xứng đáng với tên gọi đó. Một gia đình không tôn trọng hay chăm sóc những người già, là ký ức sống động của mình, thì là một gia đình tan vỡ. Nhưng một gia đình và một dân tộc biết làm ký ức thì là một gia đình thật, một dân tộc có tương lai.

Toàn thể nhân loại đều có một ký ức chung. Ký ức về cuộc chiến muôn thuở giữa thiện và ác. Cuộc chiến vĩnh hằng giữa thánh Micae và Con Mãng Xà, «*con rồng, con rắn xưa*» (Kh 12,7-9), đã bị đánh bại mãi mãi, nhưng vẫn trỗi dậy như là «*kẻ thù của bản tính con người*». «*Hỡi con ngôi sao rạng rỡ, con của bình minh, sao ngươi lại từ trời rơi xuống ?*», ngôn sứ Isaia loan báo (Is 14, 12). «*Nhưng ngươi đã bị xô nhào xuống âm phủ, xuống tận đáy vực sâu*» (c.15). Đó chính là ký ức của nhân loại, di sản chung của mọi dân tộc và là mặc khải của Thiên Chúa dành cho dân Do Thái. Lịch sử nhân loại là một cuộc chiến dài giữa ân sủng và tội lỗi. Nhưng ký ức chung ấy mang một khuôn mặt cụ thể: khuôn mặt của những người nam nữ thuộc các dân tộc của chúng ta. Đó là những người vô danh, tên tuổi của họ sẽ không được khắc ghi vào lịch sử. Khuôn mặt của họ có thể mang dấu vết của đau khổ và bị loại trừ, nhưng phẩm giá không thể diễn tả của họ cho chúng ta thấy một dân tộc có lịch sử, có ký ức chung. Đó chính

là Dân Thiên Chúa.

Ký ức của Giáo Hội : Cuộc Thương Khó của Chúa

Giờ đây, chúng ta hãy suy niệm về Cuộc Thương Khó của Chúa. Một trong những điệp ca của lễ Mình Máu Thánh Chúa, do thánh Tôma Aquinô sáng tác, nói rằng: «Ta cử hành ký ức cuộc Thương Khó của Người» (*Recolitur memoria passionis ejus*). Thánh Thể chính là ký ức về Cuộc Thương Khó của Chúa. Chính trong đó mà chiến thắng được tìm thấy. Đôi khi, việc quên mất chân lý này đã khiến Giáo Hội trở nên có vẻ như là một Giáo Hội khải hoàn, nhưng sự Phục Sinh không thể được hiểu nếu không có Thập Giá. Trong Thập Giá chứa đựng lịch sử của thế giới :

- ân sủng và tội lỗi,
- lòng thương xót và sự ăn năn,
- thiện và ác,
- thời gian và vĩnh cửu.

Trong đôi tai của Giáo Hội luôn vang vọng tiếng của Thiên Chúa, như được diễn tả qua lời ngôn sứ của Người :

«Đừng sợ, vì Ta đã cứu chuộc ngươi [...] Ta sẽ đến

cứu độ người» (Is 43, 1-21). «Hãy mạnh bạo, hãy can đảm [...] vì Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đi với người; Người sẽ không bỏ rơi, không ruồng bỏ người. [...] Đừng sợ, đừng run» (Đnl 31, 6.8). Việc tưởng nhớ ơn cứu độ của Thiên Chúa, về con đường đã đi qua, chính là điều ban cho ta sức mạnh để bước tới tương lai.

Nhờ ký ức, Giáo Hội làm chứng cho ơn cứu độ của Thiên Chúa. *«Đừng sợ ! Hãy nhớ lại điều Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã làm cho Pha-ra-ô và cho toàn thể Ai Cập, những thử thách lớn lao mà chính mắt anh em đã thấy, những dấu lạ và kỳ công [...] nhờ đó Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã đưa anh em ra khỏi nơi ấy. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, sẽ làm như thế cho mọi dân tộc mà anh em sợ» (Đnl 7, 18-19). Dân Thiên Chúa đã được thanh luyện nơi sa mạc. Ở đó, họ được Thiên Chúa hướng dẫn như một người cha dắt con mình đi. Lời khuyên của sách Đệ Nhị Luật cũng là lời mời gọi xuyên suốt trong toàn bộ Kinh Thánh : «Hãy nhớ lại toàn bộ con đường mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đã dẫn người đi [...] Vậy người phải hiểu» (Đnl 8, 2.5).*

Không ai có thể hiểu bất cứ điều gì nếu họ không có khả năng ghi nhớ, nếu họ thiếu ký ức :

«Vậy người hãy coi chừng, lo giữ lấy mình, chớ quên

những điều mắt người đã thấy, chớ để những điều ấy tuột khỏi lòng người, suốt cả đời người ; hãy dạy lại cho con cháu người» (Đnl 4, 9).

Thiên Chúa chúng ta là Đấng ghen tương đối với ký ức mà chúng ta có về Người, đến nỗi, chỉ cần một dấu hiệu ăn năn nhỏ bé, là Người đã tỏ lòng thương xót, nhớ lại *«giao ước Người đã thề mà kết với cha ông anh em»* (x. Đnl 4, 31).

Trái lại, kẻ không có ký ức thì quay về với ngẫu tượng. Việc thờ ngẫu tượng chính là hình phạt nội tại của những ai đã quên lãng (x. Đnl 4, 25-31), và điều đó dẫn đến cảnh nô lệ : *«Vì người đã không phục vụ Đức Chúa, Thiên Chúa của người, trong hoan lạc và hân hoan giữa cảnh dư dật mọi sự, nên người sẽ phải phục vụ quân thù là kẻ Đức Chúa sẽ phái đến đánh người»* (Đnl 28, 47-48). Chỉ có ký ức mới giúp chúng ta nhận ra Thiên Chúa đang ở giữa chúng ta, và hiểu rằng mọi giải pháp cứu độ nằm ngoài Thiên Chúa đều là ngẫu tượng (x. Đnl 6, 14-15 ; 7, 17-26). Giáo Hội ghi nhớ lòng thương xót của Thiên Chúa và, nhờ ký ức đó, cố gắng sống trung thành với Lễ Luật. Mười Điều Răn mà chúng ta dạy cho con cái mình chính là gương mặt khác của Giao Ước, phương diện luật pháp giúp chúng ta đặt những dấu mốc nhân loại cho lòng thương xót của

Thiên Chúa. Khi dân được Thiên Chúa đưa ra khỏi Ai Cập, họ đã nhận được ân sủng. Luật là phần bổ sung cho ân sủng ấy, là mặt còn lại của cùng một huy hiệu. Các giới răn là hoa trái của ký ức (x. Đnl 6, 1-12), vì thế chúng phải được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác :

«Khi ngày mai con anh em hỏi rằng : ‘Những quy tắc, thánh chỉ và phán quyết này là gì, những điều mà Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, đã truyền cho anh em ?’, thì anh em sẽ nói với con anh em : «Chúng ta đã từng làm nô lệ cho Pha-ra-ô bên Ai Cập, nhưng Đức Chúa đã đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập với cánh tay mạnh mẽ của Người. [...] Đức Chúa đã truyền cho chúng ta thực hành tất cả những quy tắc này, để chúng ta kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của chúng ta, và để chúng ta luôn được hạnh phúc và được sống như ngày hôm nay» (Đnl 6, 20-24)

Ký ức gắn kết chúng ta với một truyền thống, một quy tắc, một lề luật sống động, được khắc ghi trong trái tim : *«Những lời tôi truyền cho anh em hôm nay [...] anh em phải buộc vào tay mình như một dấu hiệu» (Đnl 11, 18)*. Chính như vậy, Thiên Chúa giữ gìn trong lòng và trong hữu thể của Người “món quà”, “dự phóng” của Ôn Cứu Độ.

Nền tảng của bốn phận mà Giáo Hội, và mỗi người chúng ta, phải thi hành trong việc duy trì kỷ ước sống động này chính là sự bảo đảm rằng : Chúa nhớ đến tôi, Người gìn giữ tôi trong tình yêu của Người. Vì thế, lời cầu nguyện của chúng ta cần được ghi dấu bởi kỷ ước. Đó là lời cầu nguyện của Giáo Hội, luôn ghi nhớ ơn cứu độ từ Thiên Chúa Cha, được thực hiện qua Chúa Con, trong Chúa Thánh Thần. Trong Kinh Tin Kính, chúng ta không chỉ tuyên xưng các chân lý của đức tin Kitô giáo, mà còn tuyên xưng chính lịch sử Cứu độ của chúng ta : «Người đã sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria», «chịu khổ hình dưới thời Phongxiô Philatô», «chịu đóng đinh vào thập giá», «đã sống lại từ cõi chết».

Kinh Tin Kính của chúng ta chính là sự tiếp nối và làm chứng cho lịch sử đức tin của dân Do Thái, dân đã cầu nguyện như sau khi dâng lễ vật lên Chúa :

«Cha tôi là người Xyri, một người lữ hành đã xuống Ai Cập. [...] Chúng tôi đã kêu cầu Đức Chúa, Thiên Chúa của các tổ phụ chúng tôi. Đức Chúa đã nghe tiếng chúng tôi [...], đã đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập [...] và ban cho chúng tôi miền đất này» (Đnl 26, 5-9). Kỷ ước là một ơn lành mà chúng ta cần phải cầu xin. Quên lãng thì quá dễ dàng, nhất là khi ta đã no đủ.

«*Khi Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã dẫn ngươi vào đất mà Người đã thề với tổ phụ ngươi là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, để ban cho ngươi những thành phố lớn và phồn vinh mà ngươi không xây, những ngôi nhà đầy đủ mọi thứ mà ngươi không lấp đầy, những giếng nước mà ngươi không đào, những vườn nho và cây oliu mà ngươi không trồng, thì khi ngươi đã ăn no và no đủ, ngươi hãy coi chừng đừng quên Đức Chúa, Người đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.*» (Đnl 6, 10-12).

«*Hãy coi chừng đừng quên Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, mà bỏ qua các giới răn Người [...]. Khi ngươi đã ăn no và no đủ, khi ngươi đã xây những ngôi nhà đẹp để cư ngụ, khi ngươi đã thấy gia súc tăng nhiều, khi bạc vàng của ngươi dồi dào, khi tất cả tài sản của ngươi phát triển, thì đừng để những điều đó làm ngươi kiêu ngạo ! Lúc đó, đừng quên Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.*» (Đnl 8, 11-14).

Chúng ta phải xin ơn ký ức để biết cách lựa chọn điều thiện và điều ác : «*Này, hôm nay ta đặt trước mặt ngươi sự sống và sự lành, sự chết và sự dữ*» (Đnl 30, 15-20 ; xem thêm 11, 26 và toàn bộ chương 28). Chúng ta phải lựa chọn mỗi ngày giữa Chúa và những thần tượng. Ký

ức này cũng sẽ làm cho chúng ta thương xót, vì trong lòng ta sẽ nghe được chân lý lớn lao này : *«Người hãy nhớ rằng người đã từng làm tôi trong đất Ai Cập»* (Đnl 15, 15).

Nguyện xin Chúa ban cho Giáo Hội ơn mà Người đã ban cho Mô-i-se, người dẫn dắt ký ức của chúng ta: *«Mắt Người không mờ đi, sức lực Người không suy giảm»* (Đnl 34, 7). Chỉ mong rằng những thần tượng hiện đại của chúng ta, những thần tượng “luôn hiện diện” mà không có lịch sử, đừng lấy đi của chúng ta tầm nhìn của ký ức ! Đó chính là tình yêu thuở ban đầu của chúng ta (Gr 2, 1-13). Chỉ mong chúng ta không nghe thấy lời Chúa phán với thiên thần Giáo Hội Ê-phê-xô : *«Nhưng Ta có điều trách người, vì người đã bỏ mất tình yêu ban đầu»* (Kh 2,4).

Đức Mẹ Maria, Người *«cất giữ mọi sự trong lòng»* (Lc 2,19), sẽ dạy cho chúng ta ơn ký ức nếu ta biết khiêm nhường xin Người. Mẹ, cũng như người mẹ trong sách Mác-cô-bê, sẽ nói với ta bằng “tiếng mẹ đẻ” (x. 2 Mc 7, 21-26), ngôn ngữ của tổ tiên ta, mà ta đã học từ những “ngày đầu tiên”.

Nguyện xin tình yêu thương và dịu dàng của Đức Mẹ, Người thì thầm Lời Chúa vào tai ta bằng ngôn ngữ của gia đình ta, không bao giờ vắng mặt. Từ đó, sẽ đến

sức mạnh để chúng ta khinh thường lời tâng bốc của Ma Quỷ và chế giễu nó.

Hiền thê của Chúa

«Còn đây là điều Người truyền dạy : tin vào danh Con Người là Giêsu Kitô và yêu thương nhau như Người đã truyền cho chúng ta» (1 Ga 3, 23).

Chúa Giêsu *thiết lập* Giáo Hội, và chúng ta *được thiết lập* trong Giáo Hội.

Bí mật của Giáo Hội gắn bó mật thiết với bí mật của Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ Giáo Hội. Maria sinh ra chúng ta và chăm sóc chúng ta. Giáo Hội cũng vậy. Maria làm cho chúng ta lớn lên, Giáo Hội cũng vậy. Và đến giờ lâm tử, linh mục đồng hành với chúng ta nhân danh Giáo Hội, đặt chúng ta trong vòng tay của Maria. *«Một Người Phụ Nữ ! Mặt trời bao quanh Người, mặt trăng dưới chân Người và mười hai ngôi sao đội vương miện trên đầu Người»* (Kh 12, 1). Đó là Giáo Hội và là Đức Trinh Nữ mà dân chúng trung thành chúng ta thờ kính. Do đó, khi nói về Giáo Hội, chúng ta phải cảm nhận lòng sùng kính như đối với Đức Maria. *«Mẹ Giáo Hội thánh hiến có chức quyền»* (L.T., 353), đó là cách diễn đạt mà thánh I-nhã rất yêu thích. Cụm từ này gợi lên ba khái niệm đan xen :

- Thánh thiện,
- Mẫn đảm,
- Và kỷ luật.

Chúng ta được sinh ra trong thánh thiện thuộc về một thân thể thánh, chính là Mẹ Giáo Hội thánh hiến của chúng ta. Và chính trong việc bám chặt vào thân thể ấy, chúng ta mới thực hiện được ơn gọi của mình là *«thánh thiện và không chê trách trước mặt Người»*, cũng như ơn gọi sinh hoa kết quả trong sứ vụ tông đồ.

Giáo Hội là thánh thiện, tồn tại trong thế giới này «như một dấu chỉ vừa mờ mịt vừa sáng ngời về sự hiện diện mới của Chúa Giêsu, về sự ra đi cũng như sự hiện diện không ngừng của Người. Giáo Hội kéo dài và tiếp nối Người» (E.N., số 15). Sự thánh thiện của Giáo Hội, «cuộc sống thâm sâu bên trong - đời sống cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa và giáo huấn các Tông Đồ, sống bác ái huynh đệ, chia sẻ bánh - chỉ có ý nghĩa khi trở thành chứng tá, khơi dậy sự ngưỡng mộ và hoán cải, thành lời rao giảng và loan báo Tin Mừng» (cùng nguồn). Sự thánh thiện ấy không phải là ngây thơ : Giáo Hội ý thức mình là «Dân của Thiên Chúa giữa trần gian, thường xuyên bị cám dỗ bởi các thần tượng, luôn cần nghe công bố các đại công trình Thiên Chúa đã thực hiện để biến

đôi Giáo Hội hướng về Chúa, cần được Người triệu tập và tập hợp lại» (cùng nguồn).

Các Giáo phụ đã diễn tả bí mật về sự thánh thiện của Giáo Hội bị cám dỗ bởi thần tượng, gọi đó là *casta meretrix* (đức hạnh trong khi sa ngã). Sự thánh thiện của Giáo Hội phản chiếu trên khuôn mặt Đức Maria, Người vô tội, thanh sạch và không tỳ vết, nhưng đồng thời cũng không quên rằng trong lòng mình, Giáo Hội tập hợp con cái của E-và, mẹ của con người tội lỗi.

Có một kho tàng phong phú về văn chương thần học nói về sự thánh thiện và, qua các việc phong thánh, Giáo Hội, được Thánh Thần trợ giúp không sai lầm, đưa ra một tập hợp các tiêu chí mà chúng ta đều biết. Trong cách nói chuyên môn của giới linh mục, chúng ta thường đùa cợt khi sử dụng cẩn thận từ «thánh», và chúng ta hay nói với một nụ cười : «ngôi nhà thánh này», «những phong tục thánh thiện». Nhưng cũng đúng khi chúng ta muốn - với niềm vui - đưa ra một phán quyết dứt khoát về một người, và nói : «Người này là một thánh nhân», thì chúng ta làm điều đó bằng cách từ bỏ nhiều thần tượng của mình, quỳ xuống trước mầu nhiệm của Thiên Chúa và lòng tốt vô biên của Người đang cư ngụ nơi người đó.

Tình yêu và lòng sùng kính đối với Mẹ Giáo Hội của chúng ta chính là tình yêu và lòng sùng kính đối với từng con cái của Mẹ, và chúng ta có rất nhiều thánh nhân trong Giáo Hội của mình, gặp họ mỗi ngày: trong đời sống các giáo xứ, trong phòng xưng tội, trong việc hướng dẫn thiêng liêng. Tôi thường tự hỏi liệu những lời chỉ trích gay gắt dành cho Giáo Hội, nỗi buồn trước những tội lỗi nhiều vô số của Mẹ, sự tuyệt vọng đôi khi bùng lên về Mẹ, có phải xuất phát từ việc chúng ta không đủ được nuôi dưỡng bởi sự gần gũi với sự thánh thiện, sự hòa giải, vì đó là sự viếng thăm của Thiên Chúa đến với dân Người.

Trong chúng ta, sự thánh thiện được biểu lộ qua lòng sốt sắng truyền giáo

Lòng sốt sắng truyền giáo của chúng ta phải tuôn trào từ một đời sống thánh thiện thật sự được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện và nhất là bằng tình yêu đối với Bí tích Thánh Thể, và như Công đồng Vatican II gợi ý, lời rao giảng cũng phải làm cho người rao giảng nên thánh thiện hơn (E.N., số 76).

Lòng sốt sắng truyền giáo nối kết giữa sự mẫu tử và sự thánh thiện của Giáo Hội, giữa sự thánh thiện của chúng ta là những người được thánh hiến và sự sinh hoa kết trái trong việc hình thành những tâm lòng Kitô

hữu. Ở đây, ta có thể suy nghĩ về những câu hỏi mà Đức Phaolô VI đặt ra cho chúng ta, biết rằng tất cả chúng ta đều có trách nhiệm về những câu trả lời có thể dành cho những thắc mắc này :

Giáo Hội ra sao [năm mươi] năm sau khi Công đồng kết thúc ? Có phải Giáo Hội đã bám rễ sâu trong lòng thế giới nhưng vẫn đủ tự do và độc lập để hướng về thế giới? Có phải Giáo Hội thể hiện sự đoàn kết với con người và đồng thời làm chứng cho tính tuyệt đối của Thiên Chúa ? Có phải Giáo Hội ngày càng say mê trong việc chiêm niệm và thờ phượng, đồng thời nhiệt thành hơn trong sứ vụ truyền giáo, từ thiện, giải phóng? Có phải Giáo Hội luôn dấn thân hơn trong những nỗ lực nhằm khôi phục sự hiệp nhất trọn vẹn của các tín hữu Kitô, điều làm cho chứng từ chung hiệu quả hơn “để thế gian tin” (cùng nguồn) ?

Nói về Mẹ Giáo Hội thánh thiện là nói về sự sinh hoa kết trái. Thường khi đó, chúng ta hay hoài nghi trước hy vọng về sự sinh hoa kết trái, như Sara ngày xưa cười khẩy khi người ta hứa cho bà một người con trai. Tuy nhiên, có lúc, chúng ta cũng bị cuốn vào sự phấn khích và theo cách nào đó, bắt đầu đong đếm và lên kế hoạch cho sự sinh hoa kết trái đó, và khi đó lại lặp lại tội lỗi của vua Đavít, người vì tính kiêu ngạo mà đã liệt kê dân

số của mình.

Sự sinh hoa kết trái của Tin Mừng đi theo những con đường khác. Nó như một sự chắc chắn rằng Chúa không bỏ rơi chúng ta và Ngài giữ lời hứa sẽ ở cùng chúng ta cho đến tận thế. Đó là một sự sinh sản nghịch lý : vừa sinh hoa kết trái, vừa không bao giờ thực sự nhận ra điều đó. Và điều này không phải là sự vô thức !

Tôi nhớ một câu nói của một linh mục người Argentina, cha Matfas Crespi, một nhà truyền giáo không mệt mỏi ở Patagonia, khi ông đã già. Ông nói : «Tôi đã đánh cắp cuộc đời mình», hàm ý rằng ông cảm thấy dường như mình chưa bao giờ làm được gì cho Chúa. Đó là sự sinh sản của sương mai âm thầm làm ướt đầm. Đó là sự sinh sản dựa trên đức tin cần bằng chứng, nhưng chấp nhận rằng những bằng chứng đó không phải lúc nào cũng dứt khoát. Đó là dấu hiệu «sự hiện diện của Chúa» an ủi chúng ta (L.T., 224), làm mạnh mẽ đức tin chúng ta, và để chúng ta trong sứ vụ làm quản lý, để lòng trung thành của chúng ta hy vọng *«cho đến khi Người trở lại»*.

Giáo Hội là một người mẹ, sinh ra con cái bằng sức mạnh của kho tàng đức tin. Giáo Hội là «người giữ kho tàng Tin Mừng để rao giảng. Những lời hứa của Giao Ước Mới trong Đức Giêsu Kitô, giáo huấn của

Chúa và các Tông Đồ, Lời sống động, nguồn ơn phúc và lòng nhân hậu của Thiên Chúa, con đường cứu độ, tất cả đều được trao phó cho Giáo Hội. Một kho báu mà Giáo Hội giữ gìn như một kho tàng sống động và quý giá, không phải để giấu kín mà để truyền đạt» (E.N., số 15), nghĩa là để sinh ra ! Giáo Hội sinh con cái trong sự trung thành không ngừng với Chồng mình, rồi sai họ «không phải rao giảng bản thân hay ý tưởng riêng, nhưng rao giảng một Tin Mừng mà không ai trong họ hay Giáo Hội là chủ nhân tuyệt đối để tùy ý xử dụng, mà là những người phục vụ để truyền đạt một cách trung thành» (cùng nguồn). Sự trung thành của Giáo Hội với Chồng là gương mẫu giúp chúng ta học cách sinh hoa kết trái trong sự trung thành.

Mong muốn sinh hoa kết trái là một khát vọng chính đáng, nhưng Tin Mừng có những quy luật riêng để hợp thức hoá mọi hoạt động của chúng ta. Như thể Tin Mừng nói với chúng ta rằng, con sẽ sinh hoa kết trái :

- nếu con biết ghen giữ cẩn thận thân phận người làm thuê đơn sơ của mình,

- nếu con biết điều hoà sự dẫn thân của mình với ý thức về sự vô dụng của bản thân,

- nếu trong thâm sâu, con chấp nhận rằng mình chỉ là người cày ruộng, gieo giống, trong khi việc tưới mát và mùa gặt là ân sủng thuộc về Chúa.

Chúng ta cần yêu mến mầu nhiệm sinh hoa kết trái của Giáo Hội như yêu mến mầu nhiệm của Mẹ Maria, vừa là Trinh Nữ vừa là Mẹ. Trong ánh sáng của tình yêu ấy, ta hãy yêu mến mầu nhiệm thân phận tội tó vô dụng của mình, với hy vọng rằng Chúa sẽ nói với ta lời này : «*Hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành...*»

Tình yêu của chúng ta đối với Giáo Hội là một tình yêu hiệp nhất trong một Thân Thể, và điều đó đòi hỏi một kỷ luật nhất định. Ta có thể diễn tả điều này bằng công thức *discreta caritas* (đức ái đầy phân định). Đối với một linh mục hay một giám mục, thiếu kỷ luật chính là thiếu thận trọng, nghĩa là thiếu phân định, và sự thiếu thận trọng ấy luôn là một sự thiếu yêu thương.

Đức ái đầy phân định giúp chúng ta lớn lên với «ý thức đầy đủ rằng mình thuộc về một cộng đoàn rộng lớn mà không gian hay thời gian không thể giới hạn» (E.N., số 61). Cảm thức thuộc về này giúp chúng ta hiểu sứ mạng mà chúng ta được sai đi, đó là sứ mạng loan báo Tin Mừng :

Loan báo Tin Mừng không phải là một hành vi cá nhân và đơn lẻ của bất cứ ai, nhưng là một hành vi mang chiều kích sâu xa của Giáo Hội. Khi một nhà giảng thuyết âm thầm nhất, một giáo lý viên hay mục tử ở vùng xa xôi nhất, giảng dạy Tin Mừng, quy tụ cộng đoàn nhỏ bé của mình, hay cử hành một bí tích, dù trong cô đơn, thì người đó vẫn đang thực hiện một hành vi của Giáo Hội, và hành vi ấy chắc chắn liên kết, không chỉ bằng những tương quan cơ cấu tổ chức, mà còn bằng những mối dây vô hình và những rễ ngầm thuộc trật tự ân sủng, với toàn thể hoạt động loan báo Tin Mừng của Giáo Hội. Điều này đòi hỏi rằng người đó thi hành việc ấy không phải do mình tự trao sứ mạng, hay do một sự linh hứng cá nhân, nhưng là hiệp nhất với sứ mạng của Giáo Hội và nhân danh Giáo Hội. (E.N., số 60)

Như thế, nguồn gốc của kỷ luật của chúng ta được tỏ lộ, trong sự kiện này :

Không một người loan báo Tin Mừng nào là chủ nhân tuyệt đối của hành động loan báo Tin Mừng của mình, để có quyền tùy nghi thi hành theo những tiêu chuẩn hay viễn tượng cá nhân, nhưng là trong sự hiệp thông với Giáo Hội và các Mục tử của Giáo Hội. (cùng nguồn.)

Việc chúng ta gắn bó với Nước Trời «không thể chỉ

dừng lại ở mức độ trừu tượng hay phi thân xác, nhưng phải được thể hiện cách cụ thể bằng việc dân thân hữu hình, rõ ràng, vào một cộng đoàn tín hữu» (E.N., số 23).

Giáo Hội là bí tích hữu hình của ơn cứu độ, là dấu chỉ hữu hình cho cuộc gặp gỡ của Thiên Chúa, đó chính là Giáo Hội của Đức Giêsu Kitô, và sự hiệp thông này lại được diễn tả qua việc thực thi những dấu chỉ khác về Đức Kitô đang sống và hành động trong Giáo Hội, đó là các bí tích. (E.N., số 28)

Việc chúng ta gắn bó với Nước Trời, vì thế, phải đưa chúng ta bước vào cạnh sườn Đức Kitô đang ngủ trên thập giá, nơi phát sinh Hiền Thê của Người, Giáo Hội, người Mẹ phong nhiêu của một Thân Thể có kỷ luật, được Mẹ nuôi dưỡng bằng các bí tích.

Do đó, có một mối liên hệ sâu xa giữa Đức Kitô, Giáo Hội và việc loan báo Tin Mừng. Trong thời kỳ của Giáo Hội, chính Giáo Hội có nhiệm vụ loan báo Tin Mừng. Nhiệm vụ này không thể thực hiện được nếu không có Giáo Hội, càng không thể chống lại Giáo Hội. (E.N., số 16)

Đó là một «sự phân đôi phi lý» khi cho rằng có thể «yêu mến Đức Kitô mà không yêu Giáo Hội, lắng nghe Đức Kitô mà không nghe Giáo Hội, thuộc về Đức Kitô

mà lại ở ngoài Giáo Hội» (cùng nguồn). Kỷ luật không phải là một yếu tố trang trí hay một bài tập lịch sự. Một trái tim vô kỷ luật có thể trở thành «người bất ổn» mà thánh I-nhã nói tới : những con người không làm chủ được đam mê của mình, và vì thế có thể gieo rắc chia rẽ, gây bất hòa và phản bội để lôi kéo môn đệ, thiết lập một trạng thái bất công bằng thái độ biệt phái liên lỉ trong một cộng đoàn hay một giáo phận.

Tôi muốn nói trong bài suy niệm này về tình yêu đối với «Giáo Hội Mẹ Thánh Hiền có phẩm trật». Chúng ta đã nhận thức rằng chính chúng ta có trách nhiệm là con cái của Giáo Hội và, đồng thời, làm nên Giáo Hội. Tình yêu của chúng ta dành cho Giáo Hội phải dẫn chúng ta đến chỗ làm chứng cho Giáo Hội trước mặt thế gian, làm chứng cho sự thánh thiện của Giáo Hội, cho sự phong nhiêu của Giáo Hội và cho kỷ luật của Giáo Hội, chính kỷ luật ấy là sự hiệp nhất trọn vẹn với Đức Kitô và, như Công đồng Vatican II nói, «lắng nghe lời Thiên Chúa một cách thành kính và công bố cách mạnh dạn» (*Dei Verbum, religiose audiens et fidenter proclamans*).

Nguyện xin Đức Mẹ, Trinh Nữ Maria, Mẹ rất thánh, ban cho chúng ta từ nơi Chúa một tình yêu thánh thiện, phong nhiêu và có kỷ luật đối với Giáo Hội !

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	5
I - Các Bài Linh Thao Gửi Đến Các Anh Em Giám Mục, Theo Cách Thánh Inhaxiô Thành Loyola	15
II - Thiên Chúa Đáng Thiết Lập Chúng Ta	20
III - Thiên chúa chữa lành và tha thứ	40
IV - Tinh thần thế gian hay «Chế độ phản đối»	58
V - Chúa Mời Gọi Và Huấn Luyện Chúng Ta	68
VI - Chúa huấn luyện chúng ta	81
VII - Chúa chiến đấu, vì chúng ta và với chúng ta	91
VIII - Chúa sai chúng ta đi thi hành sứ vụ	109
IX - Chúa là đấng cải hóa chúng ta	121
X - Chúa Giêsu xúc dầu cho chúng ta : «Ba bậc thăng của sự khiêm nhường»	132
XI - Chúa, sự chết và phục sinh của chúng ta	140
XII - Chúa Biến Đổi Chúng Ta Bằng Tình Yêu Của Người	152

«Habemus papam !»

Và rồi một sự thinh lặng lớn bao trùm khi người ta công bố tên người kế vị Đức Bênêđictô XVI...

Sững sờ : Ông là ai ? Ông đến từ đâu ? Các bình luận viên lấp bắp. Thế rồi, ngay từ những lời đầu tiên của ngài, một làn sóng rung động lan trong đám đông và chẳng bao lâu sau đó là một sự hân hoan bùng dậy: thật tươi mới, đầy sinh khí, thật đẹp trong sự đơn sơ Tin Mừng !

«Được gọi đến từ tận cùng thế giới», liệu ngài có là vị mục tử sẽ dẫn dắt Hội Thánh đối mặt với những bí ẩn của thế giới hậu hiện đại, trên con đường tái sinh? Ngay từ đầu, một sự khiêm nhường đã hé lộ, một sự khiêm nhường mà người ta linh cảm là mạnh mẽ, không khoan nhượng mỗi khi điều cốt yếu bị đe dọa... Nhưng rốt cuộc, ngài là ai ? Ngài nghĩ gì ? Ngài sẽ đưa con thuyền Phêrô cập bến bờ nào ?

Trong cuốn sách này, Jorge Mario Bergoglio tự mình trả lời những câu hỏi ấy khi giảng phòng cho các giám mục Tây Ban Nha. Qua việc hướng dẫn Các bài Linh Thao của thánh Inhaxiô thành Loyola, ngài suy niệm về những thách đố và những hệ trọng trong ơn gọi giám mục, và qua đó, ngài trao cho chúng ta cái nhìn của

mình về Hội Thánh, như thể đang phác họa nền tảng cho chương trình cải tổ của Đức Giáo hoàng Phanxicô. Đây là một văn bản đậm đặc, đòi hỏi, luôn mạnh mẽ và nhiều lúc gây chấn động. Nhưng cũng đầy lôi cuốn: người đọc khao khát được dẫn thân !

Thăm sâu bên trong, hôm nay, cuốn sách này là một lời mời gọi mà Đức Giáo hoàng Phanxicô gửi đến từng người trong chúng ta : «Còn bạn, bạn có sẵn sàng sống cuộc tĩnh tâm này với tôi, để chuẩn bị bước theo tôi trong hành trình theo chân Chúa không ?»

Pierre-Marie Varennes